

LEV OVALOV

**CHIẾC
KHUY ĐỒNG**



LEV OVALOV

CHIẾC KHUY ĐỒNG

Trọng Phan, Hà Bắc dịch

Truyện tình báo Liên Xô trong thế chiến II

**NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
NĂM 1982**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn tiểu thuyết tình báo "Chiếc khuy đồng" của Ô-va-lốp viết dựa trên một câu chuyện có thật, xảy ra tại thành phố Ri-ga, nước Cộng hòa Lét-tô-ni (Liên-xô) tạm thời bị quân phát xít Đức chiếm đóng vào những năm đầu chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Câu chuyện lý thú phản ánh cuộc đấu tranh gay go, mạo hiểm, quyết liệt giữa cơ quan tình báo Liên xô và bọn gián điệp của các nước đế quốc; nêu lên những mâu thuẫn, xung đột tất yếu không thể tránh khỏi trong nội bộ bọn gián điệp đế quốc, phản ánh sự cấu xé vì quyền lợi và tham vọng giữa các nước đế quốc, dù lúc bấy giờ với danh nghĩa là đồng minh của Liên xô chống phát xít Hít-le.

Hiện nay, bọn phản động bành trướng bá quyền Bắc Kinh đang ra sức cấu kết với đế quốc Mỹ, tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta. "Chiếc khuy đồng" ra mắt lần này chắc chắn sẽ góp phần giúp bạn đọc nâng cao tinh thần cảnh giác Cách mạng, bồi dưỡng và củng cố thêm ý chí bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhân dịp này, xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, người dịch và Nhà máy in Tổng cục Hậu cần đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi in cuốn sách này

LỜI TÁC GIẢ

Tính đến nay đã gần tròn 20 năm, tôi có viết về Prô-nin, một cán bộ của Cục An ninh Quốc gia, và là người bạn của tôi, một tập truyện nhan đề là NHỮNG VIỆC MẠO HIỂM CỦA THIẾU TÁ PRÔ-NIN.

Xuất bản tập truyện ấy chẳng được bao lâu thì cuộc Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc bùng nổ.

Từ đó chúng tôi mỗi người một ngả, không liên lạc và cũng không hề gặp nhau.

Trong quãng thời gian ấy, những sự kiện lớn lao đã bắt buộc một số người phải rút vào hoạt động bí mật...

Rồi chiến tranh lại tan đi, công cuộc kiến thiết hòa bình trở lại trên khắp đất nước, người người lại sum họp và sau đó một thời gian mà tôi cho là dài lắm, cuộc sống lại trả hai chúng tôi về cảnh cũ.

Đương nhiên tôi có hỏi về cái quá khứ của Prô-nin, tuy rằng anh không bao giờ thích để ai ca tụng mình. Anh đáp: "Tôi đã làm những gì thì chưa đến lúc phải kể lại, mà tôi cũng không có quyền nói hết những việc mình làm. Nhưng tôi có quyển nhật ký nhỏ của một đồng chí sỹ quan mà tôi có nhiệm vụ phải gỡ gỡ trong những ngày đầu chiến tranh. Xin biểu anh đây. Đọc trong ấy tất anh sẽ biết được ít nhiều về tôi. Anh ta ghi quyển nhật ký này không phải để cho mọi người xem, nhưng nếu thấy thích, anh có thể phổ biến. Tất nhiên, những tên thật nên thay đổi đi".

Tôi đọc hết những dòng nhật ký đó và quyết định viết thành tiểu thuyết này. Lời lẽ quyển tiểu thuyết gần giống y như bản thảo nhật ký, tôi chỉ chữa lại một vài tình tiết ở đôi chỗ và thay đổi vài ba tên thật mà thôi.

I

BUỔI ĐẦU GẶP GỠ

Tôi mở ngăn kéo bàn giấy lấy chiếc khuy đồng ra. Chiếc khuy đồng giản dị này là vật kỷ niệm duy nhất của tôi để ghi nhớ lại những sự việc lạ lùng nửa hư nửa thực mà tôi đã bị bắt buộc phải chứng kiến và tham dự vào...

Cái vật bằng đồng nhỏ bé đó nằm gọn lỏn trên lòng bàn tay, gợi lại trong tâm trí tôi hình bóng ả đàn bà ấy, một hạng đàn bà kỳ dị hiếm có ở trên đời mà tôi đã quen biết trong những cảnh ngộ thật là éo le, khó hiểu. Đó là Xô-phi-a An-cốp-xcai-a.

Nếu nói theo quan niệm thông thường của ta thì ả không phải là một trang tuyệt thế giai nhân: nét mặt không cân đối, thân hình chả lấy gì làm hoàn mỹ. Thế mà ả đã khiến cho nhiều kẻ mày râu phải "đổ quán xiêu đình" trước cái sóng khuynh thành của mình...

Bạn thử hình dung ra một người đàn bà khá cao, tóc nâu sẫm, mặt hơi dài, trán dô gần như trán đàn ông với đôi mắt một mí màu gio mà trong cơn giận dữ thường biến sang màu xanh như mắt mèo và sắc như lưỡi dao cạo. Mũi hếch, cằm thon. Khác thường nhất là đôi môi đỏ chót, trề ra y hệt như môi trẻ con và có thể đột ngột mím chặt lại một cách dữ tợn, tái dần đến nỗi trắng nhợt ra. Hai vành tai quá rộng nói lên đặc khiếu thẩm âm của ả. Đôi má thỉnh thoảng mới ửng hồng, mái tóc mềm hơi uốn cong bên thái dương, hai cánh tay có vẻ quá mảnh khảnh nếu đem so với bộ đùi nở nang như đùi nhà thể thao chuyên nghiệp.

Trong khi trò chuyện với ai ả chỉ nghe một bên tai, còn tai kia hình như đang mãi lắng nghe một khúc nhạc hiu hắt từ cõi xa xăm nào vọng tới; nếu một mắt nhìn chòng chọc vào mặt người đối diện thì mắt kia hình như đang đắm chiêu soi vào khoảng không gian thăm thẳm. Và nếu tay phải ả dụi

dàng vuốt ve anh thì tay trái có thể thành linh móc khẩu súng lục xinh xắn tối tân ở trong xác ra để bắn chết anh trong nháy mắt.

Phải chăng trong câu chuyện oái oăm này cũng phải có một nhân vật lạ đời như thế?

Tôi là thiếu tá Ma-ca-rốp, sĩ quan tham mưu Liên Xô. Mấy tháng trước khi xảy ra chiến tranh, tôi được phái đến Ri-ga, một thành phố lớn và cổ kính nằm giữa hai miền Đông và Tây Âu...

Nhiệm vụ của tôi là nghiên cứu chiến trường và chuẩn bị kế hoạch bố trí quân lực ở miền Tây Bắc để ngăn chặn một cuộc tiến công bất ngờ của quân địch khi chiến tranh bùng nổ. Công tác đó có tính chất hết sức bí mật. Lúc bấy giờ Ri-ga là một thành phố đông đúc và phức tạp. Những dãy nhà nguy nga tráng lệ ngất ngưỡi bên những phố xá tồi tàn đổ nát. Trước mắt chúng tôi đầy rẫy những nghịch cảnh giàu nghèo, sang hèn, vừa khêu gợi trí tò mò mà lại vừa kỳ lạ.

Ri-ga là thủ đô của nước Cộng hòa xô-viết Lét-tô-ni vừa thành lập được ít lâu.

Tôi sống khá kín đáo trong căn buồng riêng tại nhà đồng chí công nhân xưởng cơ khí tên là Xe-plít. Đồng chí là một đảng viên cộng sản lâu năm đã được tôi luyện trong thời kỳ hoạt động bí mật. Nhờ có chìa khóa riêng để ra vào cửa lớn nên tôi ít làm phiền đến chủ nhà.

Tôi còn nhớ rõ đêm ấy vào khoảng cuối tháng sáu, sau khi báo cáo tình hình công việc hàng ngày với thủ trưởng, tôi bước ra khỏi tòa nhà đồ sộ sáng trưng ánh điện, đi qua một phố nhỏ rồi rẽ xuống đường bờ sông Đô-gáp xây bằng đá, rộng thênh thang.

Mùa hè ở biển Ban-tích thật là êm dịu. Khí trời khô ráo nhẹ nhõm. Lòng tôi lâng lâng giữa biển hương thơm ngào ngạt dâng lên từ dòng sông và từ hoa cỏ dại đầm sương...

Đêm đã khuya. Bốn bề vắng ngắt. Tôi đội mũ dạ, mặc áo choàng màu sẫm, trong bóng tối khó mà nhận thấy. Một làn gió lạnh thoảng qua. Tôi rùng mình định kéo cổ áo lên chợt nghe tiếng gọi khẽ sau lưng.

— Xin ông nghe tôi!

Thoạt tiên tôi ngỡ là một ả gái điếm nào đó đón khách đêm, nhưng cái giọng vừa oai vệ, vừa nũng nịu ấy làm cho tôi suy nghĩ và không thể bỏ qua được. Tôi quay lại. Một người đàn bà lạ mặt đứng sững trên vỉa hè. Chị ta khoác áo măng tô màu xanh nhạt, hai tay đút túi, cánh tay trái đeo một chiếc xắc mốt mới, đội mũ hẹp vành. Nhìn qua cũng biết ngay là hạng người lịch sự, chị ta nói một câu bằng tiếng Nga khá trơn tru nhưng hơi lơ lớ giọng nước ngoài:

— Xin lỗi ông. Tôi tha thiết nhờ ông một việc, mong ông đừng từ chối...

Tôi lặng lẽ nghiêng mình để đáp lại. Người đàn bà lạ mặt nói tiếp :

— Nhờ ông đưa tôi đi hết con đường bờ sông này.

Cho đó là chuyện thường nên tôi nhận lời ngay. Hai chúng tôi khoác tay nhau tha thẩn men theo những dãy nhà đồ sộ. Người đàn bà lặng lẽ bước. Tôi cũng chả buồn hỏi chuyện. Xung quanh không một bóng người. Xa xa, dòng sông loang loáng bạc. Bên kia sông lấp lánh ánh đèn...

Bỗng nhiên có tiếng bánh xe lăn trên mặt đường. Tôi ngoái nhìn lại. Từ xa, một chiếc ô tô đang vùn vụt lao về phía chúng tôi. Phải nói rằng đó là một loại xe tốt nhất, bởi vì nó bon nhanh và êm đến nỗi chỉ trong chốc lát hai chiếc đèn pha đã chiếu lóa mắt tôi. Chưa kịp định thần thì người bạn gái đồng hành đột ngột ôm chầm lấy tôi, ghì sát vào ngực rồi áp chặt đôi môi nóng hổi của ả vào môi tôi. Một mùi thơm nồng nàn khiến tôi ngây ngất...

Ngay phút đó tôi nghe tiếng xe chạy chậm hẳn đằng sau lưng, cửa xe hé mở và đóng sầm lại ngay. Khi tôi đẩy vội được người ấy ra để nhìn thì chiếc xe đã lướt xa về phía trước, chỉ còn chấm đèn đỏ lờ lập lờ sau đuôi như báo hiệu một tai biến vừa tránh khỏi.

Trước vẻ kinh ngạc của tôi, người đàn bà chỉ cười khúc khích, vừa vuốt nhẹ ống tay áo tôi vừa liếc mắt đưa tình:

— Anh đáng yêu lắm, giá mà được yêu anh? - Rồi ả lại nói thêm nửa úp nửa mở - Anh đừng xấu hổ, không thể như thế được đâu, đời nào tôi lại yêu anh.

Đi được mấy bước nữa lại nghe thấy tiếng huýt sáo lạnh lạnh vang lên giữa đêm khuya tĩnh mịch như để báo hiệu một việc gì. Lần này không kịp nhìn quanh nữa, người đàn bà kỳ dị đẩy tôi dúi vào tường và lấy hết sức vít

đầu tôi xuống. Tôi chợt linh cảm thấy rằng có người sắp bắn mình... Nhưng không, tĩnh không có tiếng nổ nào cả. Tuy nhiên, tôi nghe rõ ràng tiếng gió rít, hình như có một con chim vô hình bay vút qua, cánh gần quệt vào đầu tôi.

Tiếng huýt sáo im bật. Mấy giây sau, người đàn bà buông tay ra, tôi quay ngoắt lại nhìn vào bóng tối mờ mờ. Xa xa hình như tôi thoáng thấy một bóng đen hiện lên trên nền trời xám, nhưng chỉ trong khoảnh khắc rồi lại vụt biến vào đêm tối. Tôi nghĩ đó có lẽ chỉ là một ảo ảnh. Trong lúc ấy cái ả kỳ quái kia vẫn thản nhiên như không có việc gì xảy ra. Không nén nổi cơn giận, tôi thốt lên:

— Lạ thật! Chị định đùa dai mãi thế này hay sao?

À hỏi lại tôi :

— Anh bảo cái gì? - Rồi vừa cười ngặt nghẽo ả vừa tự trả lời - A, cái ấy à?...không, ai định thế. Sắp xong rồi.

Muốn hiểu rõ sự thực về những việc vừa xảy ra tôi lại hỏi :

— Mong chị cho tôi biết thế là nghĩa làm sao?

— Không, không thể cho biết được - ả lạnh lùng đáp, nhưng lại dịu dàng tiếp - Dù sao thì cũng nhờ anh mà tôi được tai qua nạn khỏi và tôi rất hài lòng vì đã chọn đúng mặt để gửi vàng.

Tôi cau mày :

— Chọn thế thì ai mà chả chọn được. Chắc là chỉ độc một mình tôi vô phúc gặp phải cái tai bay vạ gió này mà thôi.

À ghì chặt lấy tay tôi, cãi lại :

— Anh nghĩ vậy chỉ tổ mệt óc. Trước khi nhờ anh, tôi đã thừa hiểu mình phải cần đến ai.

Tôi cười chế nhạo :

— Đúng thế chẳng? Một người đàn ông mới độ ba mươi tuổi cao lớn, ăn mặc lịch sự...

À ngắt lời :

—Ồ, đâu phải thế. Tôi biết những điều mà chắc rằng anh không thể ngờ đến - ả ngắt tôi từ dưới lên trên một cách tinh quái - Anh có muốn tôi nói rõ tông tích của anh không?

Tôi cũng vênh mặt kiêu hãnh nhìn lại ả từ đầu xuống chân:

— Nói xem nào.

Ả không cần đắn đo, nói ngay:

— Anh là sĩ quan Liên Xô, thiếu tá Ma-ca-rốp.

Đôi mắt tôi trợn lên tròn xoe:

— Quái lạ!

— Anh vừa đi báo cáo cấp trên về và anh đang... - Ả im lặng giây lát rồi lại mỉm cười - Thôi, anh làm gì thì cũng chẳng quan trọng lắm.

Tôi muốn dò xem ả còn biết thêm những gì về tôi:

— Thế thôi à?

— Đã bảo điều đó không quan trọng cơ mà.

Ả trả lời cộc lốc và bước gấp hơn. Tôi vừa bám theo sát gót vừa nát óc suy nghĩ về mọi việc mới xảy ra. Chợt ả hất hàm về phía trước, nói:

— Đến nơi rồi. Anh nên nhớ là tới chỗ góc kia thì con đường này rẽ thành nhiều ngã...

Chúng tôi đứng lại ở đấy. Con đường bên đá thì rẽ xuống phía dưới, còn phía kia là một đại lộ dài, rộng, rục rờ ánh đèn từ các cửa hiệu và các tiệm ăn chiếu ra. Tôi vội hỏi:

— Nhưng chị là ai mới được?

— Anh là người Nga mà không nhớ rằng tục ngữ Nga vẫn có câu: "Biết nhiều thì chóng già", mà chóng già thì có nghĩa là mau chết. Tôi rất sợ cho anh phải chết bây giờ.

— Chị có thể cho tôi biết tên?

— An-cốp-xcai-a. Có thể thôi. Chào anh nhé!

Ả giựt tay ra. Để giữ ả lại, tôi bèn níu lấy chiếc xắc. Lập tức ả đánh mạnh vào tay tôi một cái rỗ đau. Chiếc xắc rơi trên mặt đường. Tôi cúi xuống nhưng vừa cầm lấy cái quai da bỗng cảm thấy tiếng gió rít lạnh ở đầu ngón tay. Cái quai đứt tung ra. Người đàn bà liền giăng lấy chiếc xắc ở tay tôi. Tôi ngơ ngác nhìn quanh; khi trông lại thì chỉ thấy tấm áo choàng màu xanh nhạt đang thấp thoáng sau rặng cây xa. Không thể buông thả mục đàn bà này được.

Ả lủi rất nhanh. Tôi cố đuổi theo.

Sau vòm cây đen sẫm, ánh điện xanh lung linh trên mái khách sạn Rim, một chốn ăn chơi trường giả bậc nhất ở Ri-ga hồi đó.

Người đàn bà lạ mặt rẽ ngoặt vào khách sạn. Tôi hấp tấp vượt qua đại lộ, lách qua cánh cửa quay vào tiệm. Gian treo áo rộng thênh thang, thế mà trên các giá đã đầy ngộn áo khoác không còn chỗ trống nào nữa. Tuy vậy tôi cứ cởi áo choàng, nhảy vội theo bậc thang đá hoa lên một gian phòng lộng lẫy treo la liệt những tấm gương lớn, khung mạ vàng óng ánh và những ngọn hoa đăng bằng pha lê lấp lánh muôn màu.

Các bàn ăn đã chật ních. Hầu hết đàn ông đều mặc Xmô-kinh, đàn bà vận xiêm áo dạ hội. Dàn nhạc đang dạo một giai khúc mê ly cho những cặp trai gái quần lẩy nhau lá lướt lượn giữa gian phòng. Tôi liền chiếm một bàn con mà ông khách vừa mới đứng lên. Bồi bàn ập ngay đến nhận thực đơn rồi năm phút sau mang lại một phin cà phê bốc khói và một chai rượu Mác-tanh hảo hạng sắc vàng óng ánh.

Tôi nhấp rượu, uống một ngụm cà phê rồi bắt đầu quan sát đám khách khứa. Tôi đưa mắt từ bàn này qua bàn nọ, từ bộ mặt này đến bộ mặt khác. Sục vào đây quả là không uống công. Đúng cái mục đàn bà lúc này đang ngồi cách tôi dăm bàn. Ắ mặc áo dài đen, vành cổ hở rộng. Trên ngực lấp lánh chiếc thánh giá vàng treo đầu sợi dây chuyền mỏng manh. Mắt ả dăm dăm nhìn vào cỏi xa hình như không để ý đến một ai.

Ngồi cùng bàn với ả có một người đàn bà nhiều tuổi hơn mặc áo dài màu hoa cà và một người đàn ông không đoán được tuổi, ăn vận quá ư chải chuốt, nhưng nét mặt thì ủ ê, thiếu khí sắc và rất khó tả, trừ bộ ria hung hung cắt ngắn và mái tóc bóng mượt màu vàng nhạt.

Tôi nhìn ả kỳ dị chăm chú đến nỗi hình như ả cũng cảm thấy, nên quay lại nhìn tôi.

Không biết ở nơi trăm mắt trông vào này tỏ ra quen biết với ả có tiện chăng? Phân vân như vậy rồi tôi khẽ gật đầu để vừa tỏ ra mình chú ý đến ả lại vừa cho xung quanh khỏi ai nhận thấy. Nhưng ả nhìn sang phía khác và hai hàng mi cong không hề chớp động tựa hồ như mới thấy tôi lần đầu. Tôi gọi người bồi bàn lại và khẽ hất hàm về phía ả:

— Đây, bà kia có hay đến đây không?

Hắn cười ranh mãnh:

— Thưa, tôi không biết bà ta ạ. Nếu ông muốn tôi xin giới thiệu một bà khác rất thích những ông cao lớn.

Tôi cau mày cảm ơn hắn. Lúc ấy ở kia cùng hai người lạ đứng dậy đi ra, họ thản nhiên qua sát bàn tôi ngồi. Một mùi thơm sặc sụa xông vào mũi. Tôi vờ nán lại giây phút để tránh sự nghi ngờ của mọi người, rồi quẳng vội mấy đồng bạc lên bàn, lật đật ra khỏi phòng.

Trong gian treo áo không có ai cả. Ngoài phố chỉ loáng thoáng vài khách qua đường. Tôi quay lại hỏi người gác cửa:

— Bác có thấy một bà mặc áo choàng xanh nhạt vừa ra không?

Người gác cửa lễ phép mỉm cười:

— Bẩm có ba người: hai bà, một ông. Họ lên xe đi rồi ạ...

Tôi móc túi lấy ra mấy đồng bạc giúi vào tay bác ta rồi lững thững trở về nhà, định bụng sáng sớm hôm sau sẽ báo cáo cho cấp trên biết những việc này. Đến nhà tôi còn dừng lại dưới mái hiên ngó trước trông sau, xong mới mở cửa bước vào rồi vừa khóa trái cửa lại vừa khoan khoái chắc chắn trong bụng rằng, mọi việc không may thế là đã kết thúc và không một kẻ nào có thể phá giấc ngủ yên tĩnh của mình đêm nay. Tôi thông thả trèo lên cầu thang. Dường như đâu đây có tiếng động. Tôi chậm bước, rồi dừng hẳn lại, hồi hộp lắng nghe động tĩnh. Chợt một luồng ánh sáng từ trên chiếu xuống thẳng vào người tôi. Tôi chớp chớp mắt cố nhìn về phía ấy. Vẫn cái mũ ban nãy đang đứng sững trên đỉnh cầu thang, tay thọc vào túi, đôi mắt mèò hau háu nhìn tôi.

Tôi chưa kịp hỏi một lời nào thì bàn tay phải của ả đã giơ lên. Một nòng súng đen ngòm chĩa vào ngực tôi.

— Lạ thật!... - Tôi kêu lên như vậy và còn nghe thấy tiếng động cơ rền vang trên đầu mỗi lúc một gần rồi mới ngắt đi.

II

HÃY NẪM YÊN

Vừa chợt tỉnh lại tôi trông thấy ngay trước mắt bộ mặt gian ác của mẹ đàn bà đã bắn mình. Toàn thân mệt nhừ, đau ê ẩm. Đầu nặng trĩu không cất lên được. Tôi mấp máy môi.

— Há, tôi làm sao thế này?

Bằng một giọng oai vệ mà dịu dàng, ả thì thầm bảo tôi:

— Im, im ngay! Không được nói một câu tiếng Nga nào cả. Muốn sống thì im đi, sau sẽ rõ.

Thực tình thì tôi cũng không buồn nói vì đang còn yếu lắm. Chóng mặt quá tôi phải nhắm nghiền mắt lại, đến khi mở mắt ra lần sau thì ả đã biến mất.

Tôi dần dần tỉnh táo hẳn và chăm chú ngắm nhìn mọi vật xung quanh. Khắp nơi một màu trắng toát và chan hòa ánh sáng: bàn ghế, chăn đệm đều trắng, tường cũng trắng tinh, giường thì mạ kền bóng lộn. Hóa ra tôi đang nằm trong bệnh viện. Phải, đây đúng là một căn phòng của bệnh viện.

Nắng vàng mùa hạ tràn vào phòng qua hai cửa sổ lớn. Phòng này có ba giường cả thầy. Giường tôi kê bên cửa sổ, trên giường ở cạnh cửa lớn có một bệnh nhân khác, giường thứ ba đối diện với giường tôi thì chưa có ai nằm.

Tôi chật vật lắm mới nhấc nổi cánh tay tê dại lên sờ vào ngực... Ngực tôi băng kín. Tôi nằm đây bao lâu rồi và sao con khốn nạn bắn tôi lại ở đây?

— Đồng chí!... - Tôi gọi bệnh nhân kia, nhưng anh ta chẳng đáp lại mà cũng không nhúc nhích. Về sau tôi mới biết anh ta đang mê man bất tỉnh.

Lúc ấy có tiếng ồn ào ngoài hành lang. Cửa mở rộng, một đám người khoác áo trắng, đội mũ vải trắng kéo vào phòng. Tôi đoán đây là giờ thăm

bệnh của bác sỹ.

Họ cười đùa, trò chuyện lú lờ toàn bằng tiếng Đức và dừng lại bên giường ở cạnh cửa. Một đứa còn trẻ, vừa lùn vừa béo nói liến thoắng những gì mà tôi chỉ hiểu được lờ mờ. Đáng chùng hấn báo cáo về bệnh tình của bệnh nhân. Trong bọn có một lão cao lênh khênh, cổ dài ngoẵng, bộ mặt nhăn nheo còm cõi, đầu nghếch cao như đầu chim. Tên này có lẽ là chúa tể ở đây vì cả bọn đối với hắn đều giữ vẻ khúm núm. Tên to béo vẫn nói thao thao bất tuyệt, thỉnh thoảng lại kính cẩn gọi lão già ấy là "ngài giáo sư".

— Được! - Lão ta cau mặt ngắt lời. Đoạn giơ bàn tay xương xẩu lên trước mặt vừa lần lượt xòe bốn ngón tay ra vừa trịnh trọng đếm - Một, hai, ba, bốn... Thế là xuôi.

Mãi bốn hôm sau tôi mới biết lão này định nói gì.

Sau đó họ vây quanh lấy giường tôi. Bây giờ không phải tên béo phì nói nữa mà lại đến lượt "người bạn gái đồng hành" của tôi. Ắ cũng khoác áo và trùm khăn trắng như những đứa khác. Không hiểu ả làm cái thá gì ở đây mà trông bộ đi đứng, ăn nói rất tự do, đường hoàng. Ắ trở vào tôi:

— Thưa giáo sư, đây là một thành tựu lớn của ngài.

Ắ nói tiếng Đức rất sôi khiến tôi cũng dễ hiểu. Lão già mà bọn chúng cung kính gọi là giáo sư liền mỉm cười ra điều nhũn nhặn. Không rõ lão cười với thành tích của mình hay cốt cười với người đàn bà vừa tâng bốc lão. Lão uốn lưỡi đáp :

— Phải, cái ca này kết quả rất tốt.

Ắ kia lại tiếp :

— Sáng nay anh ta đã động đậy rồi và định hỏi chuyện, nhưng tôi ngăn lại. Anh ta còn yếu lắm, phải đợi cho khỏe đã.

Lão giáo sư cười nịnh :

— Ô, cô thật là một nữ hộ lý chu đáo. Tôi tin rằng với sự chăm sóc của cô thì ông...ông...

Lão lúng túng đặng hắng. Ắ kia nhanh miệng nhắc :

— Ông Béc-din. Giáo sư cũng đã biết đấy.

Lão già cẩn thận lặp lại và gật gật cái đầu đầy ý nghĩa :

— Ông Béc-din sớm muộn tất cũng bình phục.

Lão cúi xuống nhìn vào mặt tôi hồi lâu và lấy ngón tay dài ngón chạm khẽ vào vai tôi.

— Ông Béc-din ạ, tôi còn đọc thấy trong đôi mắt ông một niềm luyến tiếc đối với cuộc sống hiện tại - Lão nói như vậy rồi cất giọng đọc một câu thơ bằng tiếng Anh của Sếch-xpia: "Kẻ hèn nhất phải chết nhiều lần, còn người dũng cảm thì chỉ một lần thôi".

Tôi chẳng thèm để ý đến những lời nói bóng bẩy ấy vì còn mãi theo đuổi một mơ ý nghĩ rồi như bong bóng mấy hôm nay.

Sau đó tên giáo sư bước sang phòng khác. Cả bọn lục tục kéo theo. Nằm im một mình, tôi băn khoăn tự hỏi: Vì sao mình là An-đrây Ma-ca-rốp nay lại mang tên Béc-din - một người Lét-tô-ni? Vì sao bọn thầy thuốc nói toàn tiếng Đức? Tôi đang nằm ở đâu đây? Tại sao mụ đàn bà đã mưu sát tôi giờ lại săn sóc tôi?... Hàng chục câu hỏi quay cuồng trong óc nhưng tôi không tìm được một câu trả lời nào. Cuối cùng tôi kết luận: chắc là mình bị bắt cóc. Phải, chỉ có phỏng đoán đó là đúng thôi vì một sĩ quan ở cương vị như tôi tất biết được nhiều điều bí mật và cố nhiên là không thể không làm cho Bộ tổng tham mưu các cường quốc chú ý. Và lại bất cứ một cơ quan gián điệp nào cũng có thể làm cái việc mạo hiểm và khinh suất ấy. Mạo hiểm là vì dám bắt cóc một sĩ quan Hồng quân ngay trên đất nước Liên Xô; khinh suất là vì dám suy bụng ta ra bụng người: dám đánh giá con người xô-viết bằng cái nhìn rất "tư bản".

Tuy không có chứng cứ chính xác, nhưng tôi vẫn cứ đinh ninh là mình bị bắt cóc và hiện nằm ở nhà thương Đức.

Hàng ngày bọn hộ lý và y tá vào phòng tôi luôn. Khi thì mang thức ăn đến, khi thì hỏi han bệnh tình. Phần lớn họ nói với tôi bằng tiếng Đức, một số nói tiếng Lét-tô-ni. Nhưng vì nhớ lời dặn buổi sáng của ả đàn bà kia nên tôi không trả lời mà chỉ gật đầu hay lắc đầu để đáp lại.

Trời xế chiều, ả lại vắc mặt đến. ả ngồi xuống cạnh giường vừa mỉm cười vừa xoa tay tôi và thì thầm bằng tiếng Anh. Giá có kẻ nào nghe trộm ngoài cửa cũng không làm sao hiểu được. Giọng ả dịu dàng nhưng cương quyết :

— Hãy chịu đựng ít lâu đã rồi khắc biết hết. Trong khi đóng vai Béc-din thì anh phải nói tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Lét-tô-ni, và không được nói tiếng Nga. Anh phải quên đi. Đừng nhớ mình là người Nga nữa. Sau này tôi sẽ nói rõ.

— Bà cho tôi biết đây là nơi nào?

— Bệnh viện Đức.

— Sao lại thế?

— Chưa cần biết vội.

— Nhưng bà là ai đã?

À tùm tùm cười :

— Không nhớ à? Tôi đã bảo anh rồi cơ mà - À ngừng một tí rồi tiếp - Cả họ nữa thì là Xô-phi-a An-cốp-xcai-a. Chúng ta quen biết nhau từ lâu, anh phải nhớ tên tôi chứ - À đứng dậy, đặt một ngón tay vào môi - Nằm nghỉ cho chóng khỏe nhé, cứ nhớ lời tôi dặn thì sẽ yên lành cả.

À ra về và hai ngày liền không đến. Tôi vẫn nằm, tiếp tục suy nghĩ và phán đoán nhưng chẳng được gì hơn. Hôm sau tôi cố thu hết sức, nhòm dậy nhìn qua cửa sổ mới biết rõ ràng là mình vẫn ở Ri-ga. Tôi nhận ra ngay những đường phố quen thuộc. Và điều phỏng đoán "bị bắt cóc" lập tức tan biến đi.

Trong những ngày tôi nằm bất tỉnh nhân sự, ở Ri-ga đã xảy ra nhiều việc còn kinh khủng hơn là việc tôi bị một tên do thám ngoại quốc nào đó bắt cóc.

Ngay đêm tôi bị bắn, bọn phát xít Hít-le đã bắt đầu tiến công Liên Xô và ngay trong ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh, Ri-ga đã lọt gọn vào tay chúng. Bệnh nhân nằm giường bên là một tên phi công bị không quân Liên Xô bắn cháy máy bay, rơi xuống vùng ngoại ô Ri-ga và bây giờ hẳn đang hấp hối.

Bọn Đức hết lòng chạy chữa cho hẳn là lẽ thường tình. Nhưng đằng này chúng lại tận tâm săn sóc một tù binh Nga như tôi nữa... Thật là khó hiểu! Chúng mưu tính việc gì đây mà phải buộc tôi đội tên Béc-din? Thôi, đợi đến khi sức khỏe được phục hồi rồi dò la xem đầu đuôi ra làm sao. Tôi tự nhủ thầm như vậy.

Ngày thứ ba kể từ lúc tôi hồi tỉnh, người ta cáng vào phòng thêm một bệnh nhân nữa và đặt lên giường đang bỏ trống. Tôi đã đỡ nhiều nên nằm chăm chú nhìn người láng giềng mới. Đó là một người đàn ông đứng tuổi, ngực băng kín, chắc là bị thương nặng. Thoạt tiên gã đã khiến tôi có cảm tình ngay. Nét mặt phúc hậu, cặp mắt xanh thông minh, mái tóc vàng hoe, đôi môi hơi se, nhìn ngoài trạc độ 45 tuổi. Nói chung gã cũng giống như ngàn vạn con người lương thiện khác.

Vài giờ sau, hai sĩ quan Đức vận binh phục SS màu đen, khoác áo trắng bước vào phòng. Một tên đeo lon thiếu tá, còn tên kia là trung úy. Chúng liếc nhìn tôi và dừng lại bên giường bệnh nhân mới. Tên thiếu tá chào gã:

— Hai-lơ Hít-le!

Gã đáp lại bằng một giọng yếu ớt nhưng cố tỏ ra nhanh nhẩu:

— Hai-lơ!

Chị hộ lý khiêng vào một chiếc bàn con có đủ bút, mực giấy và hai cái ghế. Tên thiếu tá bắt đầu hỏi cung:

— Tên anh là gì?

Gã đồng dục đáp theo tác phong quân sự :

— Phi-đrich Gát-ca.

Tên trung úy háy hoá ghi chép. Tên thiếu tá lại hỏi :

— Ở Nga anh cũng mang tên ấy chứ?

— Không, trong hộ chiếu thì ghi là Phê-ca.

— Phê-đô Gát-ca?

— Vâng, đúng thế.

— Tôi rất hài lòng vì anh đã làm tròn bổn phận đối với quốc trưởng Đại Đức quốc. Anh nói vất vả lắm phải không?

— Thưa không, tôi còn đủ sức và rất sẵn sàng...

Cuộc hỏi cung kéo dài suốt hai giờ liền. Qua lời khai, tôi biết Gát-ca là một kiều dân Đức, cư trú ở vùng sông Vôn-ga, sinh trưởng tại vùng Sa-rép. Gã đã tốt nghiệp trường sư phạm trung cấp và dạy học ở Sa-ra-tốp. Từ đó gã luôn luôn tìm cách sang hàng bọn Đức. Trung đoàn Hồng quân vừa giao chiến chưa được mấy chốc, gã thừa lúc tiếng súng tạm im, vứt vũ khí, chạy sang phòng tuyến quân Đức. Bên Hồng quân liền nã súng theo tên phản

bội, còn bọn Đức thì đã thừa hiểu việc ấy nên chúng không bắn phát nào. Gát-ca bị thương nặng nhưng gã cố chạy đến tiền duyên trận địa địch mới chịu ngã xuống. Trước khi sang hàng giặc, thằng đốn mặt đã lên vào phòng tham mưu trung đoàn ám sát tham mưu trưởng và đánh cắp nhiều tài liệu quan trọng. Sau khi nắm được tông tích gã, bọn Đức vội vã chuyển ngay gã từ viện quân y tiền phương về đây.

Gát-ca có vẻ thừa hiểu rằng lời nói vu vơ không thể chiếm được lòng tin của bọn Đức mà phải có những tin tức chính xác và quan trọng về Hồng quân mới mong được trọng dụng.

Thật vậy, gã không nói một câu nào thừa vì gã đã để ý tất cả cái gì đáng để ý, ghi nhớ tất cả những gì cần ghi nhớ và giờ đây gã đang đặc ý kể lại cho hai tên sĩ quan Giét-ta-pô những điều mắt thấy tai nghe. Còn tôi là kẻ chứng kiến sự phản bội của gã. Nhưng không hiểu tại sao bọn Giét-ta-pô rất chú ý đến tôi. Chẳng những sự có mặt của tôi không làm cho chúng phải dè dặt mà trái lại hình như chúng nó có vẻ hài lòng khi thấy tôi lắng nghe câu chuyện giữa tên phản bội kia với chúng. Điều đó càng làm tôi thắc mắc.

Trước khi ra về, bọn Giét-ta-pô thân mật bắt tay, chúc Gát-ca chóng khỏi.

Hộ lý mang phần ăn trưa đến. Toàn là những thứ cao lương mỹ vị : bít tết, súp lơ xào, hạt dẻ hầm thịt vịt và cả một cốc sữa đầy ắp. Rõ ràng là chúng tôi được biệt đãi như các vị khách quý. Gát-ca ăn ngấu nghiến, tôi cũng cốt bồi bổ cho lại sức để tìm cơ hội trở về hàng ngũ chiến đấu, chỉ một mình tên phi công là chả buồn đụng đến thức gì cả.

Ngày hôm sau hai tên sĩ quan lại đến. Hình như chúng đã dùng cách nào đó để kiểm tra lời khai về việc ám sát tham mưu trưởng, và những tài liệu của Gát-ca đã cung cấp chắc quan trọng lắm cho nên thấy tên thiếu tá hứa đề nghị lên trên tặng thưởng huân chương cho gã. Tên phản bội này quả là nguy hiểm. Gã nhớ rõ mồn một vị trí chiếm lĩnh trận địa của các sư đoàn pháo binh, phòng tuyến của từng trung đoàn bộ binh, sân bay của các sư đoàn không quân. Lúc đầu tôi có cảm tình với gã bao nhiêu thì bây giờ tôi càng căm ghét gã bấy nhiêu. Tôi muốn lập tức bằm vằm gã làm trăm nghìn

mảnh để gã khỏi phun ra những bí mật quân sự của Hồng quân, nhưng than ôi trong tay tôi lại không có lấy một mảnh cật nữa để rọc giấy nữa!

Bọn Giét-ta-pô ôm đến cho Gát-ca một chồng sách báo tiếng Đức. Gã nhã nhặn mời tôi xem. Tờ báo nào cũng đều huênh hoang quảng cáo cho cuộc hành binh "ché tre", "chớp nhoáng" của Hít-le về phía Đông, rêu rao về việc chiếm lĩnh Mát-xcơ-va nay mai, về việc "làm cỏ" dân Liên Xô. Tôi bĩu môi không tin những lời lếu láo đó, trái lại Gát-ca nở mặt nở mày đọc say sưa từng dòng một.

Hết ngày thứ tư thì tên phi công phát xít thở hơi cuối cùng. Cái chết của hắn đã cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao hôm nọ lão giáo sư kia lại giơ bốn ngón tay ra. Lão già đã thay mặt thần chết định ngày hóa kiếp cho hắn và hắn không sao cưỡng lại nổi.

Trong phòng chỉ còn có tôi và Gát-ca. Hằng ngày, ngoài giờ thăm bệnh, thay băng, quét dọn và cơm nước, thỉnh thoảng y tá và hộ lý mới lui tới nên thường rất vắng vẻ. Gát-ca nhiều lần định gọi chuyện với tôi nhưng tôi giả vờ còn yếu không tiếp chuyện được. Thực ra, càng ngày tôi càng khỏe hơn và cảm thấy đã đủ sức để xé xác cái tên ăn ở hai lòng kia ra.

Ngày nào bọn Giét-ta-pô cũng đến thăm Gát-ca và mỗi bận chúng lại moi thêm được một tin tức mới. Dần dần những điều gã tích trữ được sắp hết. Tên trung úy ghi chép ít hơn. Nhưng hình như giữa bọn này và Gát-ca còn có dự định gì ngấm ngầm với nhau chưa nói toạc ra.

Một buổi chiều, An-cốp-xcai-a đến, lặng lẽ ngồi xuống cạnh tôi và theo thói quen dăm dăm nhìn vào bức tường trước mặt. Tiếng ồn ào ngoài phố vọng vào phòng. Gát-ca đang nằm thêm thiếp. Ắ ghé sát vào gần tai tôi, hỏi bằng tiếng Anh :

— Đã bao giờ anh biết yêu thật sự chưa?

— Tất nhiên phải biết chứ. Có lý nào một người đàn ông đã ba mươi tuổi đầu mà...

Ắ vội ngắt lời :

— Không, đây tôi không có ý nói đến cái thứ tình yêu thông thường ấy. Tôi muốn biết anh đã yêu người đàn bà nào đến nỗi quên hết trí khôn, danh dự, lương tâm chưa?

Tôi nghĩ thầm: "có lẽ ả đang bày mình đây, nếu không khéo sẽ biến thành con thiêu thân đại đột ". Tuy vậy, tôi cũng muốn lợi dụng ả để trốn khỏi nơi này nên vờ ngật ngừng đáp:

— Chẳng biết nữa, nhưng tôi chưa hề có diễm phúc được gặp một người đàn bà nào như thế cả.

An-cốp-xcai-a liền ghé tận tai tôi thỏ thẻ:

— Anh có thể yêu em chăng? Nếu vì em mà anh quên hết tất cả thì em sẽ hiến thân cho anh...

Tôi quay phắt đầu về phía Gát-ca. Gã vẫn nằm im như chết. An-cốp-xcai-a thản nhiên bảo :

— Gã ngủ say rồi. Mà nếu còn thức hẳn cũng chả hiểu được gì đâu.

Tôi xoi mói nhìn ả, lơ lửng đáp lại để tìm kế hoãn binh :

— Ai biết đâu đấy... Chúng ta sẽ nói chuyện ấy sau.

Ả làm bộ vụng vãng giận dỗi :

— Là đàn ông thì chớ nên dẫn đo trước những câu hỏi ấy của đàn bà.

Ả đứng lên đi lại gần cửa bật đèn rồi quay lại hỏi Gát-ca bằng tiếng Đức :

— Anh ngủ hay sao đấy?

— Không, chúng tôi đã ăn chiều đâu.

An-cốp-xcai-a mỉm cười thò tay vào túi móc ra một thỏi sô-cô-la bẻ làm đôi chia cho chúng tôi mỗi người một nửa. Gát-ca cầm lấy ngay:

— Xin cảm ơn bà.

Ả hỏi tôi:

— Còn anh?

— Tôi không thích của ngọt.

An-cốp-xcai-a nhìn sâu vào đáy mắt tôi:

— Hừ, rồi anh còn phải thích những thứ ngọt hơn thế nữa.

Ả cúi đầu chào từ biệt rồi quay gót đi ra. Gát-ca nhìn theo bóng ả gật gù:

— Những người đàn bà như thế còn ngọt hơn sô-cô-la nhiều.

Sáng hôm sau tên thiếu tá lại đến thăm Gát-ca. Lần này không có tên trung úy đi theo vì chả còn gì nữa mà ghi chép. Hắn ngồi xuống ghế trước mặt Gát-ca, thong thả hỏi:

— Anh thấy trong người thế nào?

— Thưa khỏe hẳn rồi ạ.

— Anh tốt số lắm.

— Lạy chúa, đó là nhờ hồng phúc của Chúa và đức quốc trưởng phù hộ cho tôi đấy thôi.

— Thế bây giờ anh định làm gì?

— Bẩm quan thiếu tá, tôi xin làm tròn mọi việc mà đức quốc trưởng và ngài giao cho.

Tên thiếu tá ba hoa vẽ ra trước mắt Gát-ca một tương lai xán lạn. Mặc dù sinh trưởng ở nước Nga nhưng Gát-ca tỏ ra là một người có mang dòng máu Đức, bọn Giét-ta-pô không hề nghi ngờ gã. Gã sẽ được lưu lại làm phiên dịch ở sở mật thám Đức. Bước đầu gã sẽ tạm đeo lon trung sĩ, sau đó sẽ tùy theo công trạng mà cất nhắc. Tôi nghĩ thầm : "Còn để gã làm chó săn cho phát xít thì còn nguy hại nhiều". Tên thiếu tá hỏi :

— Anh cho biết ý kiến của mình thế nào. Chúng tôi không thúc anh đâu, cứ thư thả mà suy tính...

Gát-ca sốt sắng đáp :

— Bẩm quan thiếu tá, cũng chả có gì phải suy nghĩ đâu ạ. Tôi xin đội ơn ngài và nguyện hết lòng vì Đại Đức quốc của chúng ta.

Tên Đức cười híp mắt, vỗ vai Gát-ca:

—Anh xứng đáng lắm. Bao giờ được ra viện đến chỗ tôi ngay nhé.

Gát-ca tiến chân vị thượng cấp tương lai của gã đến cửa, xong quay vào nằm lăn ra ngủ ngay.

Một, hai rồi ba giờ qua, Gát-ca cứ ngáy như sấm, còn tôi cứ miên man với bao nhiêu ý nghĩ.

Làm gì bây giờ?

Trốn về đơn vị. Có lẽ chỉ có chước ấy là hơn hết vì đó là con đường thoát thân duy nhất. Nhưng trước khi đi phải xử tên phản bội này đã, nếu không bọn mật thám còn lợi dụng bàn tay đấm máu của gã. Tôi đưa mắt tìm khắp phòng không thấy có cái gì có thể làm chết người được cả. Bỗng tôi sức nhớ tới quyển sách kể lại chuyện các phạm nhân trong trại tập trung

trừng trị một tên chỉ điểm. Họ dùng bao tải úp vào mặt hắn rồi đè chặt cho đến khi chết ngạt. Tôi thấy mình thừa sức làm việc ấy.

Lát sau gã tỉnh giấc. Không biết chuyện trò với ai được nữa, gã ư ử hát bài "Ca-chiu-xa". Nghe tên phản bội hát bài ca lãnh mạnh của Tổ quốc, lòng căm tức tràn lên tận cổ, tôi chỉ muốn xông đến bóp cổ gã ngay lập tức. Nhưng sợ hỏng việc, tôi đành nén lòng đợi trời tối.

Ánh nắng nhạt dần, bóng đêm trùm xuống. Cơm nước xong, Gát-ca thở dài nói một mình :

— Chà, không biết họ làm gì ngoài kia nhỉ?

Tôi nghĩ bụng : "Ngày mai thì mày chả biết thêm cái gì nữa ".

Bây giờ trong phòng chỉ có hai người. Gát-ca nằm yên không cựa quậy. Tôi thì nằm quay mặt vào tường giả làm bộ ngủ say. Một lúc lâu, xem chừng đã khuya tôi vờ kêu to:

— Khát nước quá!

Không thấy ai lên tiếng, tôi bèn tung chăn dậy tắt đèn. Sau khi đứng im vài phút cho mắt quen với bóng tối, tôi mới lấy chiếc gối rón rén bước tới giường Gát-ca. Gã đang nằm nghiêng. Tôi cầm gối đứng chờ. Một lát, gã nặng nề lật ngửa người ra. Khuôn mặt của gã như trắng hẳn lên trong bóng tối. Tôi giơ chiếc gối lên toan úp xuống thì... Gát-ca chột mở to mắt ra - đôi mắt trừng trừng nhìn tôi. Gã không thèm chồm dậy, cứ nằm nguyên đống dạc bảo tôi bằng tiếng Nga:

— Béc-din, anh chớ giở trò ngốc ra đây. Đừng hấp tấp làm liều. Hãy trở về chỗ và nằm yên.

III

DUỚI BÓNG HỒNG

Tôi đứng ngây ra như phỗng đá cạnh giường Gát-ca khá lâu, mồm há hốc, mắt giương to, tay ôm chặt chiếc gối. Còn Gát-ca thì điềm nhiên quay mặt vào tường, nhắm nghiền hai mắt, thở đều đều giống như người đã ngủ say.

Chán nản, tôi lúi thủi lui về gieo mình xuống đệm, nghĩ ngợi lan man. Nào ai ngờ được câu chuyện lại đi đến chỗ như vậy. Giá mà gã rút súng ra bắn vào ngực tôi thì chả có gì đáng ngạc nhiên. Đẳng này gã không hô hoán cho bọn Đức tóm cổ tôi, cũng không chống cự. Hay gã không phải là Gát-ca? Thế thì gã là ai? Sao thái độ bên ngoài của gã thật rõ rõ ràng thù địch với ta? Không thể chịu được, tôi lại mon men đến bên giường gã lần nữa, tất nhiên lần này tôi không mang gối theo. Tôi đánh bạo gọi to:

— Ông Gát-ca!... Đồng chí Gát-ca!...

Gã không trả lời. Cụt hứng, tôi đành trở về chỗ nằm trần trọc suốt đêm định bụng ngày mai phải dò cho ra manh mối. Nhưng sáng hôm sau mọi việc đã biến chuyển chớp nhoáng như trên màn ảnh.

Chúng tôi vừa mới dậy, chưa kịp rửa mặt và uống cà phê điểm tâm thì đã thấy tên trung úy Giét-ta-pô trước đây thường đi theo tên thiếu tá, dẫn xác đến.

— Hai-lơ!

— Hai-lơ!

— Tôi đến tìm ông đây, ông Gát-ca ạ. Chúng tôi rất cần ông.

Tôi dăm dăm nhìn Gát-ca cố tìm xem gã đang giấu giếm một điều gì dưới cái lốt bề ngoài kia. Nhưng gã không thèm quay mặt về phía tôi. Bằng giọng rần rỏi gã đáp lời tên sĩ quan phát xít :

— Tôi xin phục tùng mọi mệnh lệnh của ngài, thưa ngài trung úy. Tôi ao ước được trở thành đứa con xứng đáng của nước Đức hùng cường.

Người hộ lý bước vào dập gót, ưỡn ngực và lớn tiếng báo cáo :

— Bẩm trung úy, mọi việc đều xong xuôi cả. Ông bệnh nhân có thể thay quần phục ngay bây giờ.

Tên này gật đầu :

— Đi thôi!

— Xin ngài vài phút nữa để tôi nhật mấy tờ báo.

Gát-ca moi bằng hết mớ báo chí phát xít ở trong ngăn kéo bàn ra. Gã có vẻ hí hửng lắm. Vừa thu dọn đồ đạc gã vừa ngêu ngao một bài dân ca Đức tình tứ :

"Qua sông phải lụy lái đò

Tối trời nên phải lụy cô bán dầu..."

Gã lắc lư cái đầu lấy nhịp, chuyển sang điệp khúc :

"Nhị đào đừng bẻ cho ai.

Chữ trinh nhớ giữ cho người tình chung

Lời nguyện gửi trọn hay không..."

Gã liếc nhìn tôi như chế giễu và tiếp tục lải nhải :

"Là do ở một tấm lòng em thôi..."

Tình tính tang, tang tính tình..."

Mấy câu hát ngụ ý khuyên răn những ai muốn sang sông thì phải lấy lòng người chủ thuyền và có sang được bờ bên kia hay không cũng do chính mình mà thôi...

Khó lòng mà đoán ra thâm ý của gã, nhưng lời ca thì bao hàm một ý nghĩa hết sức bóng bẩy. Sự việc đêm hôm qua, lời ca hôm nay và thái độ của Gát-ca đối với bọn Đức làm cho tôi rất băn khoăn. Họ ra đi được một chốc thì An-cốp-xcai-a vào đưa cho tôi tờ giấy ra viện. Á nói :

— Tôi đã chờ đồ đạc đến đây cho anh rồi. Thay ngay quần áo đi, tôi ngồi đợi anh ở dưới kia.

Người hộ lý mang lên cho tôi một chiếc va li rất đẹp đóng bằng da dầu bóng lộn, nhưng không phải là va li trước kia của tôi. Trong đó có quần áo lót, một bộ cánh, một đôi giày, toàn là đồ mới và thuộc loại đắt tiền cả.

Những thứ này tự tay An-cốp-xcai-a mua lấy chứ không phải được may theo kích thước của tôi, do đó cái thì dài, cái thì rộng. Nhưng mặc vào chắc nom cũng "có vẻ" lắm nên thoáng trông thấy tôi chị y tá liền xuýt xoa :

—Ồ, ông Béc-din đẹp giai quá!

Khi chúng tôi ra cổng, tên lính gác vội vàng bồng súng chào. Chiếc xe kiểu chạy đua của Đức dài như điếu xì gà màu hạt dẻ đỗ sẵn trước cửa. An-cốp-xcai-a bảo tôi :

— Mời anh lên xe.

Tuy chưa biết bước đường sắp tới rồi sẽ ra sao nhưng tôi cứ đánh liều ngồi vào xe. An-cốp-xcai-a cầm lấy tay lái. Chúng tôi lướt qua các phố xá. Vẫn những cảnh cũ đường xưa mà không hiểu sao Ri-ga lại có vẻ khác trước đến thế. Từ người qua lại, xe cộ, cây cối cho đến màu trời, cái gì cũng khang khác...

Tôi tò mò ngắm An-cốp-xcai-a. Ả đội chiếc mũ nhỏ màu xanh lơ. Trước trán phủ một tấm mạng mỏng màu hồng nhạt làm cho bộ mặt thêm phần bí hiểm. Đôi mắt ả long lanh...

Chiếc xe được mở hết máy lao như tên bay. Tôi hỏi ả:

— Chị định mang tôi đi đâu đây?

— Về nhà.

— Nhà chị à?

Ả nhếch mép cười nhạt:

— Ấy không, về nhà anh chứ!

Xe chạy vào một đường phố trồng cây thẳng tắp. An-cốp-xcai-a bảo tôi giọng cộc lốc :

— Đừng nhìn lên cây.

Tôi không tuân lời ả. Trước mặt tôi lung lẳng những xác bị treo cổ. Tôi đặt nhẹ tay mình lên bàn tay An-cốp-xcai-a.

— Đi đâu mà vội thế?

Ả lờm tôi rồi giảm bớt tốc độ. Trên một cành cây có hai thây đàn ông treo kề nhau, mặt xám ngoét, đầu gục xuống. Một người đeo tấm biển trước ngực trên đề chữ "phạm tội gián điệp". An-cốp-xcai-a nhìn tôi dò xét :

— Chắc anh thương xót lắm nhỉ?

Tôi lặng thinh. Ắ lại dận hết ga. Xe rẽ ngoặt hai phố nhỏ rồi bon vào một đại lộ yên tĩnh có những biệt thự kiến trúc theo kiểu tối tân nhất. An-cốp-xcai-a đỗ xe trước một tòa nhà bốn tầng nguy nga, tráng lệ :

— Đến nơi rồi đấy.

— Nơi nào đây?

— Hăng vào nhà đi đã. Nói chuyện ngoài đường không tiện.

Chúng tôi vừa bước lên bậc thềm, chị gác cửa vội đứng dậy kính cẩn cúi đầu :

— Kính chào ông Béc-din ạ!

Đến tầng gác hai, An-cốp-xcai-a móc trong xắc ra một chiếc chìa khóa nhỏ tra vào ổ khóa có khắc nhãn hiệu Ăng-lê, và dẫn tôi vào buồng treo áo rộng thênh thang. Một người đàn bà có tuổi, tóc vàng nhạt, mặc váy đen, đội mũ viền ren lật đặt ra đón chúng tôi. An-cốp-xcai-a đơn đả :

— Chào chị Mác-ta. Ông Béc-din đã về đây.

Người đàn bà cười rất gượng gạo :

— Kính chào ông... - chị ta ngập ngừng như bị lú lờ và phải cố gắng lắm mới nói tiếp được - ông... Béc-din.

An-cốp-xcai-a ôn tồn bảo :

— Thôi được, chị xuống bếp làm cơm đi. Bắt đầu từ hôm nay, ông Béc-din lại ăn cơm nhà đấy. Còn anh thì theo tôi.

Chúng tôi đi qua phòng ăn rồi vào phòng giấy. Phòng nào cũng bày biện rất những đồ đạc lịch sự, đúng một mà ta chỉ thấy ở các nhà giàu có sang trọng. Trong phòng giấy kê một chiếc bàn đánh véc ni bóng nhoáng, một cỗ ghế bành xinh xắn, một tủ sách đầy ăm ắp. Trên tường treo la liệt tranh bột màu vẽ theo kiểu tựa tựa giống nhau, nét bút nguệch ngoạc phóng túng.

Chúng tôi dừng lại giữa phòng. An-cốp-xcai-a đứng lặng thinh. Tôi sốt ruột nên phải lên tiếng trước :

— Mong chị nói rõ cho tôi...

Chẳng đợi dứt câu, ả lườm tôi một cái sắc như dao cạo:

— Anh nên tỏ ra là một ông chủ lịch thiệp hơn. Trước khi hỏi gì hãy mời tôi ngồi đã chứ.

— Ông chủ à? Tôi chỉ muốn biết hiện nay mình đang ở đâu thôi.

— Thì anh đang ở trong nhà mình mà lại. Đây là biệt thự của ông Béc-din hay của anh cũng thế mà thôi.

Tôi bực mình quát to:

— Xin đủ! Có phải chị định đùa dai với tôi không thì bảo? Một là trả lời ngay, hai là để tôi đi khỏi nơi này tức khắc.

À mỉm cười mai mỉa :

— Và ngay lập tức anh sẽ sa vào lưới Giét-ta-pô. Nên nhớ ở đất Ri-ga ngày nay không phải dễ lần đâu nhé - À ngồi vắt vẻo trên ghế bành hất hàm chỉ cho tôi chiếc ghế đối diện - Ngồi xuống đây ta sẽ nói chuyện ôn hòa hơn. À mà anh biết vẽ không nhỉ?

Những lời quát tháo vừa rồi không đem lại kết quả gì cả. À không phải là hạng người biết run sợ trước uy vũ mà trái lại đối với ả lời lẽ ôn hòa có lẽ được việc hơn. Nghĩ thế, tôi cau mày đáp:

— Biết. Tuy tranh của tôi không làm vừa ý những cặp mắt sành sỏi, nhưng trong khi lập bản đồ tôi cũng thường vui tay vẽ quấy quá vài bức phong cảnh.

An-cốp-xcai-a hớn hờ ra mặt:

—Ồ, thế thì tốt quá. Anh đã vượt quá lòng mong đợi của tôi rồi đấy. Chả là anh đang đóng vai ông Béc-din, một họa sĩ mà lại. Ông Béc-din thích vẽ phong cảnh lắm - À trở tay lên tường - thưa ông Béc-din, tranh của ông vẽ đấy.

Tôi hẳn học ngắm những bức tranh bột màu:

— Cửa ấy làm gì mà chả vẽ được. Cứ chấm, cứ quệt bừa đi là xong cả.

— Vậy anh nên luôn luôn nhớ mình là họa sĩ nhé. Trong thành phố Ri-ga nhiều người biết anh và anh cũng có giao thiệp với một số.

— Nhưng bà cũng thừa hiểu tôi không phải là Béc-din.

À đến sát bên tôi, ghé ngồi lên tay vịn của ghế bành:

— Anh đẹp giai mà gốc nghềch quá. Anh vẫn loay hoay với những ý nghĩ mà trước đây một tháng vẫn quay cuồng trong đầu óc anh - giọng ả đượm một vẻ buồn rất "kịch" - Khi thời gian cuộn cuộn trôi đi thì một trăm năm chỉ tưởng chừng như một nháy mắt mà trong vòng một tháng nay nhân loại đã trải qua một quãng đường rất dài, dài bằng cả một thế kỷ lúc

thường. Tháng trước Ri-ga còn là một nước Cộng hòa của Nga Xô mà bây giờ đã nghiêm nhiên trở thành một tỉnh của nước Đức. Mát-xcơ-va lại sắp thất thủ. Mặt trời đang mọc từ phương Tây chứ không phải từ phương Đông nữa. Còn thiếu tá Ma-ca-rốp đã bị đào sâu chôn chặt và không bao giờ có thể sống lại được, và nếu anh định phục sinh cho hắn thì người ta bắt buộc phải mai táng cho hắn lần thứ hai. Hiểu chưa? - Ồ đứng dậy chấp tay sau lưng, đi đi lại lại trong phòng - Không nên tự đào hố chôn mình lần nữa. Ở đời có nhiều khi người ta đành phải nhắm mắt đưa chân theo những bước xoay vần huyền bí của tạo hóa, những lúc đó chỉ có kẻ mất trí khôn mới đại dốt cường lại định mệnh - Ồ dừng lại trước mặt tôi như cô giáo đứng trước cậu học sinh, dõng dạc truyền - Hãy nhớ lấy anh là họa sĩ Béc-din. Bố mẹ anh đã chết cách đây dăm bảy năm. Anh đã từng du học tại Pa-ri, chưa vợ, sống một cuộc đời vô tư phóng đãng. Mẹ ban này vừa là đứa ở vừa là quản gia của anh. Mẹ tên là Mác-ta và đã hầu hạ anh được ba năm - Ồ suy nghĩ - Có lẽ thế là hết đây - và chợt nhớ ra - Ồ, anh tuy không phải là kẻ tôn thờ Hít-le nhưng vẫn có cảm tình với Đức hơn bọn đồ. Rõ chưa?

Ồ nhìn ra cửa sổ và hình như khẽ gật đầu với một người nào đó rồi quay lại:

— Tôi về đây. Còn anh thì nên đi xem qua nhà cửa của mình một tí. Nếu có khách đến thăm nhớ đừng có lẩn tránh đấy. Chiều tối tôi lại đến.

Ồ bước thoăn thoắt ra cửa. Trong phòng còn lại mùi dư hương choáng váng. Nghĩ đến đơn vị tôi càng sốt ruột, nhưng phải thận trọng và khôn ngoan mới mong thoát khỏi chốn này.

Nghe lời An-cốp-xcai-a, tôi đi xem qua nơi ăn chốn ở của mình. Nào phòng giấy, nào phòng ăn, phòng khách, phòng ngủ, buồng tắm... thật thừa thãi rộng rãi đối với một người chưa vợ con. Tất cả các phòng đều được trang hoàng rất đúng "gu" của chủ nhân.

Khi qua buồng tắm tôi nhìn vào gương và lạ quá! Không nhận được ra mình nữa. Tôi còn nhớ rõ rằng trước kia tóc tôi màu hạt dẻ, thế mà bây giờ lại hóa ra vàng hoe. Tôi đi thẳng xuống bếp. Mác-ta đang lúi húi bên lò lửa. Tôi dăm dăm nhìn chị và chị cũng tò mò ngắm nghía tôi. Bỗng chị thốt lên:

— Thưa ông Béc-din, xin lỗi ông cho phép cháu hỏi. Hình như ông không phải là Béc-din?

Biết ăn nói làm sao bây giờ. Tôi lúng túng:

— Sao lại không phải? Béc-din là một họ rất phổ biến...

Tôi quay lại phòng giấy và bắt đầu tìm hiểu người chủ cũ của căn nhà này. Tủ sách của Béc-din được chọn lọc khá cẩn thận. Hẳn có vẻ ham mê nền nghệ thuật cổ của La Mã, lịch sử chính trị của vùng Ban-tích, đặc biệt là lịch sự cận đại và văn học Pháp hiện đại. Có thể nói hẳn là một tâm hồn khá phù phiếm. Trong tủ có đủ các tác phẩm của Pôn-va-lê-ri, Hăng-ri Đrê-nhe, Đuyn-lơ Rô-manh, Mác-xen Prút, Bô-đơ-le, Rem-bo... Trên bàn có tập "Nấp dưới bóng hồng" trong thiên trường ca "Tìm lại thời gian đã mất" của Mác-xen Prút.

Lúc ấy quả thật là tôi chưa hiểu rõ được ngụ ý kín đáo trong cái tên sách đó đối với cuộc đời bí hiểm của ông Béc-din trước kia và của tôi về sau. Đời hẳn cũng như đời tôi trong ngôi nhà này đều ẩn nấp quanh "váy" của một bọn thiếu nữ kiêu diễm.

Y hẹn, buổi chiều An-cốp-xcai-a lại đến. Tôi đang ngồi trước bàn giấy gỡ từng trang sách của Prút mà óc mãi nghĩ kế để trốn khỏi Ri-ga. An-cốp-xcai-a từ đâu xông xộc bước vào, (ả có chìa khóa riêng để mở các cửa nhà này) và hỏi ngay một cách hách dịch:

— Đang tìm cách chuồn đây phải không?

— Cô tinh ý lắm.

— Chỉ khổ cho bộ óc anh thôi. Những cái đã đi qua không bao giờ trở lại nữa đâu - Ồ dịu dàng nói tiếp - Anh chớ lo, rồi đâu sẽ vào đấy tất - Ồ lấy quyển sách trong tay tôi cất vào tủ - Tôi thềm cà phê lắm. Anh bảo Mác-ta pha cho tôi một cốc.

Nói thế, nhưng ả lại tự tay ấn lấy nút điện giấu kín trong pho tượng đồng đen đặt trên bàn...

Chúng tôi sang phòng ăn. Mùi cà phê thơm phức. An-cốp-xcai-a hỏi tôi:

— Anh không uống cà phê với rượu vốt-ca à? - Rồi ả đến tủ lấy ra một chai rượu rót vào cốc.

Tôi chả thiết uống tí nào và cảm thấy ngưỡng ngưỡng cho lối sống nhàn hạ này giữa những ngày giông tố của Tổ quốc. Mặt tôi lạnh như tiền:

— Tôi cần hỏi cô rất nhiều điều. Đã đến lúc cô nên nói cho tôi rõ sự thật.

À ranh mãnh nhìn tôi:

— Nào, để tôi kể ra xem có đúng không nhé. Trước tiên anh muốn biết những sự việc xảy ra vào buổi tối mà chúng ta quen biết nhau chứ gì, thứ nữa là anh muốn biết tại sao tôi đã bắn anh mà lại còn cứu sống, và săn sóc anh trong bệnh viện, cuối cùng là nhờ pháp thuật gì mà anh lại biến thành Béc-din...

À mỉm cười khiến tôi vô tình cũng cười theo:

— Đúng lắm. Và tôi mong rằng...

— Dần dần anh sẽ biết hết. Tối hôm đó nhờ có mặt anh mà tôi thoát khỏi tai biến, rồi hoàn cảnh buộc tôi phải bắn anh, còn cứu sống anh là do sự tháo vát của tôi và việc đó có lợi cho cả hai ta...

Tôi vẫn chưa hiểu:

— Nhưng làm thế nào mà tôi lại hóa thành Béc-din?

— Giản đơn thôi. Chỉ cần nước hàm dương khí, một loại hóa chất đã được kiểm nghiệm. Các bà, các cô muốn nhuộm tóc hoe vẫn thường dùng nó. Việc này có thể làm phật lòng anh, nhưng mong anh thứ lỗi. Anh rất giống Béc-din, chỉ khác nhau có màu tóc. Phải mạnh dạn hóa trang như các diễn viên để không cho ai may mắn nghi ngờ rằng anh không phải là người mà anh đang đội lốt.

Tôi cười chua chát:

— Cô nói thì nghe ngon như ăn kẹo ấy. Cô có biết đâu người đầu tiên không tin tôi là Béc-din lại chính là Mác-ta.

Tôi liền thuật lại những lời Mác-ta nói với tôi ban sáng dưới bếp. An-cốp-xcai-a sầm ngay mặt lại, the thé rít lên:

— Mác-ta!

Vì quá giận dữ nên An-cốp-xcai-a quên bẵng nút điện ở dưới đuôi con khi bằng thủy tinh treo lơ lửng dưới ngọn đèn trên bàn ăn.

Mác-ta thông thả bước vào. An-cốp-xcai-a nghiêng răng mát mẻ:

— Mời bà ngồi xuống đây tôi thưa chuyện.

Mác-ta điềm nhiên ngồi xuống với vẻ điềm tĩnh lạ lùng của một người lao động bình thường. An-cốp-xcai-a hất hàm về phía tôi:

— Hình như mụ không nhận ra ông Béc-din?

Mác-ta hơi bối rối, ngập ngừng:

— Lạy chúa! Con là người theo đạo, nhưng con không thể tin rằng người chết còn có thể tái sinh, bầm bà...

An-cốp-xcai-a cười nhạt:

— Mụ phải tin, vì nếu vô phúc mụ phải chết dưới viên đạn của ta thì đừng hòng sống lại nữa - Ắ nghiêng đầu về phía tôi và hỏi Mác-ta - Thế mụ bảo ai đây?

— Thưa...thưa...đây là ông Béc-din ạ.

— Ai? Ai? Nhắc lại xem!

Mác-ta nhắc lại rành rọt hơn:

— Thưa đây là ông Béc-din.

An-cốp-xcai-a oai nghiêm nhìn Mác-ta:

— Phải. Cấm mụ không được phép tỏ ý nghi ngờ gì trong khi nói chuyện với ông Béc-din cũng như khi cầu nguyện trước thánh giá, hiểu không?

Mác-ta yên lặng.

— Sao mụ lại câm như hến thế kia?

Mác-ta lí nhí đáp:

— Thưa con hiểu rồi ạ.

— Có cần hỏi thêm gì nữa không?

— Thưa không.

— Thế thì đóng tai lên mà nghe nốt điều cuối cùng này. Em và con trai mụ ở trại tập trung bên Đức sẽ không bao giờ trở về quê hương nữa nếu trong khi mê ngủ mụ lại hở ra điều bí mật vừa rồi. Rõ chưa?

— Thưa đã.

Tách cà phê đang uống dở của An-cốp-xcai-a đã biến đi chẳng nào không biết mà khẩu súng lục kiểu trinh thám đã nằm gọn lỏn trong bàn tay trắng muốt của ả y như một màn ảo thuật. Ắ rút chặt hai hàm răng lại:

— Mụ có tin rằng ta giết được mụ không?

— Thưa có.

— Tốt lắm. Nếu mụ còn làm phật ý ta hay để cho ông Béc-din kêu ca về sự hầu hạ của mụ thì ta sẽ không tha chết đâu. Thôi, cút xuống nhà mà ngủ.

Mác-ta lúi thủi đi ra. An-cốp-xcai-a cũng đứng dậy ngay:

— Tôi mệt lắm, phải về bây giờ. Tôi báo trước cho anh biết là sẽ có rất nhiều thiếu nữ đến thăm anh. Cần phải tiếp đón họ thật khéo.

Quả thực là về sau, hầu như ngày nào các cô gái cũng đến nhà tôi. Lúc đầu tôi chẳng hiểu họ lui tới chốn này với mục đích sâu xa gì...

Buổi trưa hôm sau, Mác-ta lên báo cho tôi:

— Thưa ông Béc-din, có một cô đến chơi.

Một thiếu nữ rất xinh đẹp, gót sen uyển chuyển bước vào phòng khách. Cô ta vận quần áo xanh lam, đội mũ, xách ví... Vừa trông thấy tôi, cô ta reo lên và lẳng lơ tát yêu vào má.

— À, anh Béc-din. Lâu lắm em mới gặp anh.

Nhưng khi Mác-ta đi khỏi rồi, cô ta liền nghiêm nét mặt lại, hỏi tôi:

— Vào phòng giấy chứ anh?

Chúng tôi ngồi xuống cạnh bàn. Người thiếu nữ móc trong ví ra một mảnh giấy nhàu nát:

— Bọn Giét-ta-pô dạo này ít đến "Ét-xpla-nát" và mấy tên du kích đỏ đã đặt một trạm liên lạc ở đây. Mảnh giấy này ghi tên các sĩ quan Đức thường lui tới chỗ chúng tôi. Ngoài ra còn có hai địa chỉ, một của tên chỉ huy hiến binh, một của tên chỉ huy không quân ở Ri-ga.

Qua câu chuyện, tôi được biết cô này là hầu bàn ở tiệm ăn Ét-xpla-nát và đồng thời cũng là một nữ thủ hạ của ông Béc-din. Điều đó thì dễ đoán rồi, nhưng Béc-din làm việc cho ai thì tôi chưa biết. Các cô gái cứ lần lượt đến thăm tôi. Có khi một ngày cả hai cô. Nghề công khai của họ là hầu bàn, nhân viên mỹ viện, thợ chuốt móng tay... Phần lớn đều rất xinh đẹp. Lúc mới bước vào nhà thì cô nào cũng đùa cợt với tôi một vài câu lá lơi, âu yếm nhưng khi đã vào đến phòng giấy thì họ liền đổi ngay nét mặt và trao cho tôi những mảnh giấy ghi chi chút nào địa chỉ, nào tên họ và thì thầm kể cho tôi nghe những tin tức mà họ lượm lặt được.

Đây đúng là bọn tai mắt của Béc-din rồi. Lưới gián điệp này chẳng những không làm nên trò trống gì mà sớm muộn rồi cả thầy lẫn trò đều bị sa vào cạm bẫy của bất cứ một cơ quan phản gián nào một cách dễ dàng. Tuy tôi không chuyên về công tác tình báo nhưng không bao giờ lại tổ chức lưới tay sai cấu thả như thế.

Những tin tức mà bọn này mang đến thực ra chả có ý nghĩa gì quan trọng, nhưng một gián điệp già đời tất nhiên không thể khinh thường một việc nhỏ nhặt nào cả, vì một lưới điệp viên dù đơn sơ đến đâu cũng vẫn có giá trị nhất định của nó.

Nói chung cũng nhờ các cô gái xinh tươi đó mà tôi biết được nhiều việc làm của bọn sĩ quan cùng bọn cầm quyền Đức ở Ri-ga. Bọn này cố nhiên không phải là gián điệp nhà nghề. Chúng làm tay sai cho Béc-din chẳng qua là cốt kiếm thêm tiền để được phè phỡn tẩm thân mà thôi. Nhưng tục ngữ có câu: "Kiến tha lâu đầy tổ". Những việc vụn vặt lâu ngày góp lại cũng giúp cho Béc-din biết khá rõ mọi tầng lớp trong cái xã hội xung quanh mình mà hẳn cần biết.

Thoạt tiên thú thực rằng tôi cũng hết sức ngạc nhiên không hiểu vì sao bọn do thám của Béc-din lại gồm toàn con gái, mà hình như hẳn còn cố ý chọn cho được những thiếu nữ đang độ đào tơ mơn mớn. Sau này tôi mới vỡ lẽ, té ra đó chỉ là tấm lưới ngụy trang rất khéo để che đậy đám điệp viên thật của Béc-din mà thôi.

Ngày thứ ba kể từ hôm tôi đến ở nhà Béc-din. An-cốp-xcai-a hỏi tôi:

— Các vị nữ khách vẫn đến thăm anh đấy chứ?

— Ừ, họ vẫn đến. Nhưng không hiểu sao...

— Không hề gì. Không hề gì... Rồi sẽ ổn cả. Những tin tức của họ tuy chẳng đáng kể, nhưng nếu họ không lui tới nơi này thì sẽ rầy rà cho chúng ta đấy. Nên chiều chuộng họ hơn nữa. Anh chỉ trả công cho họ bằng tiền thì chưa đủ đâu... Phải giống như ông Béc-din trước kia thì họ mới thỏa mãn, nghe nói có vài cô bất bình về thái độ của anh rồi đấy, cố mà khuyến khích họ.

À lấy trong ngăn bàn ra một chùm chìa khóa và mở cánh cửa tủ bí mật trên tường giấu sau một bức tranh bột màu. Két bạc này không lấy gì làm to

lắm nhưng trong đó có nhiều thứ tiền: đô-la, mác, stéc-ling, và lấp lánh các loại hoa tai, vòng, nhẫn, chuỗi hạt, dây chuyền... nom y như một cửa hàng mỹ nghệ. Trong góc tủ có một chiếc phong bì lớn màu xanh lơ. Tôi dốc phong bì xuống. Những tấm ảnh khóa thân "mốt Pa-ri" lố bịch rơi ngổn ngang làm tôi ngỡ ngàng đến chín mặt, thế mà An-cốp-xcai-a vẫn điềm nhiên như không. Tôi nhét vội tất cả vào phong bì bước ra cửa. Ắ gọi giật lại:

— Anh mang đi đâu đấy?

— Vứt vào sọt rác!

— Ấy, đừng dại. Ông Béc-din giữ nó cốt mua vui cho bọn đào đấy.

Tôi nhún vai.

— Cô biết đâu...

Ắ mím chặt môi son lại:

— Tôi biết rằng anh không giống Béc-din trước kia. Nhưng tôi khuyên anh đừng quẳng những thứ ấy đi. Trong nghề của chúng ta không thể lường trước được mọi tai biến sẽ xảy ra. Vì vậy có khi những vật rất tầm thường không ngờ lại giúp chúng ta được việc to. Trả nó về chỗ cũ đi - Ắ lấy chiếc phong bì trên tay tôi ném vào góc tủ rồi chậm rãi ra lệnh - Anh hãy đếm kỹ số tiền này và giữ gìn cho cẩn thận. Còn đồ nữ trang thì để thỉnh thoảng làm quà cho bọn con gái. Nhớ đấy!

Từ đó về sau theo lời An-cốp-xcai-a khi thì tôi biếu cô này một chiếc nhẫn, khi thì tặng cô kia một dây chuyền. Họ nhận quà một cách vui vẻ nhưng hình như họ còn đòi hỏi một sự chăm sóc dụi dàng hơn...

Một bận An-cốp-xcai-a hỏi tôi:

— Béc-din, anh cho tôi biết thế nghĩa là nhút nhát hay là nguyên tắc cứng nhắc?

Tôi ngơ ngác:

— Cô định nói gì?

— So với Béc-din trước thì anh quá thật thà. Các cô ấy vẫn giận anh đấy.

Tôi chăm chú nghe ả nói nhưng lại quan tâm đến một khía cạnh khác với ả.

— Thế cô vẫn gặp họ à?

À nói lảng:

— Chỉ một vài người thôi. Béc-din trước cũng chả cho tôi biết tất cả mọi việc bí mật của hắn đâu.

— Nhưng tại sao bọn Đức lại có vẻ nể nang ông Béc-din bí mật này thế? Cơ quan phản gián của chúng không phải là thường, tại sao chúng không hề nghi ngờ sự giao thiệp thường xuyên giữa bọn thiếu nữ với chủ nhân ngôi nhà này? Sao chúng không để ý đến cử chỉ lạ lùng của Béc-din và vấn đề hắn yên thân? Sao đối với tôi bây giờ chúng cũng tỏ ra mặc kệ?

— Vì đâu anh dám chắc rằng chúng mặc kệ anh? - À vắn lại tôi bằng một giọng giễu cợt rồi giải thích - Ấy là lẽ rất giản đơn. Vì chúng thừa biết rằng anh không phải là Béc-din mà là Blây.

IV

MỜI NHẢY

Càng ngày tôi càng tụt sâu vào vòng luẩn quẩn. Từ Ma-ca-rốp tôi bỗng hóa thành Béc-din. Chưa kịp dò ra manh mối thì đã biến thành Blây rồi. Thế này có lẽ đến điên mất...

Tôi có cảm tưởng như mình là một con rối trên sân khấu mà người điều khiển là An-cốp-xcai-a. Lòng ham muốn chiến đấu bên cạnh đồng đội cứ day dứt mãi tâm trí tôi, tuy tôi vẫn biết đường về đơn vị phải lên thác xuống ghềnh... Cuộc sống bao giờ cũng vẫn phức tạp và khó hiểu hơn bất cứ một cuốn tiểu thuyết nào... Hôm qua An-cốp-xcai-a bảo tôi là Béc-din, hôm nay là Blây, ngày mai biết đâu tôi lại chả mang thêm tên Ta-go nữa. Nhìn nét mặt thản nhiên của ả, tôi nóng bừng hai tai:

— Cô không cắt nghĩa cho tôi cái tên Blây này nốt hả?

— Rồi sẽ biết sau. Bây giờ anh nên nghe tôi thì hơn.

Tôi vờ nghe ả và để mặc cho ả lái câu chuyện sang hướng khác. Thừa lúc vô ý, thành linh tôi tóm lấy hai tay ả bẻ quặt ra sau lưng.

Ả kinh ngạc kêu lên:

— Anh điên rồi sao?

Kể ra hành động như thế thật quá bất nhã đối với phụ nữ, nhưng tôi không còn cách nào khác.

Ả gào to:

— Mác-ta!

Tôi nhanh nhẹn lấy tay bịt ngay miệng lại và rút dải lụa trên cửa trói gô hai tay vào người, đoạn ấn ả ngồi xuống ghế bành. Tưởng tôi say rượu ả ngồi im, mồm ú ớ:

— Không cần phải...

À định dỗ dành tôi, nhưng tôi đã thừa hiểu đối thủ của mình là một tay như thế nào rồi. Tôi trừng trừng nhìn ả. Thường ả vẫn để khẩu súng lục trong xắc hoặc trong túi áo choàng. Nhớ câu "cẩn tắc vô áy náy", tôi bèn giật chiếc khăn bàn buộc nốt hai chân ả lại rồi oai vệ ngồi xuống ghế đối diện.

— An-cốp-xcai-a mong cô hiểu cho. Lần này thì cô ở trong tay tôi, vậy liệu mà trả lời dứt khoát những câu tôi hỏi. Bao giờ hỏi xong tôi sẽ cởi trói cho. Nếu không chịu nói thực thì tôi sẽ bắn chết tươi và lập tức trốn khỏi nơi này dù có bị sa vào tay Giét-ta-pô cũng cam lòng.

Mới một phút trước đây An-cốp-xcai-a đang bối rối, mặt ỉu xiu. Sau khi nghe ý kiến tôi, ả ngẩng đầu lên vui tươi, đôi mắt xanh mừng rỡ nhìn tôi. Nụ cười ngọt ngào thường ngày trở lại trên môi ả.

— Té ra anh muốn nói chuyện với tôi? Nào bắt đầu thôi.

— Trước hết cô là ai?

— Anh xoàng lắm. Lại vào đề bằng cái công thức cũ rích ấy của những tên thẩm phán già. Tôi là Xô-phi-a An-cốp-xcai-a. Anh cũng thừa biết rồi đấy.

— Đừng vờ nữa. Hãy trả lời đúng ý tôi. Cô là ai và hiện làm việc gì?

— Thế nếu tôi trả lời rằng tôi là một đội viên du kích đỏ, rằng tôi được lệnh cứu sống anh?

— Hừ, lúc đầu bắn chết và sau đó cứu sống phải không?

À gật đầu:

— Thôi được rồi, xin quảng câu nói đùa ấy đi. Tôi không phải cộng sản mà cũng chẳng phải du kích - À cựa tay - Mọi quá! Anh có thể cởi trói cho tôi được không?

Tôi lắc đầu cương quyết:

— Không. Đợi tôi hỏi xong mọi điều bí mật rồi mới tha cô được.

— Tùy anh đấy. Nếu anh tha thiết muốn biết đến thế thì tôi sẽ trả lời thôi.

— Thế cô là ai?

— Tôi ấy à? Nữ gián điệp.

— Cô làm cho cơ quan nào?

À nhún vai:

— Chúng ta cứ coi là làm cho Intelligence Service^[1].

— Không phải cô làm cho bọn Đức à?

— Nếu tôi làm cho Đức thì anh không được ngồi chễm chệ thế này đâu mà một xác ở trong nhà tù dành riêng cho bọn Do Thái và cộng sản cơ.

— Hăng tạm tin như vậy. Còn chỉ huy của cô là ai? Hăng có ở đây không?

— Có, hăng ở đây.

— Ai?

— Chính anh.

— Trả lời cho nghiêm túc chứ!

— Ủ, thì tôi có đùa đâu. Cấp trên trực tiếp của tôi là anh, ngoài ra không còn ai khác.

— Tôi chả hiểu thế là sao cả.

— Có gì là khó. Nếu anh có một ít kinh nghiệm tất đoán ra ngay.

À chòng chọc nhìn tôi. Trong đáy mắt xanh thẳm của ả vụt lóe lên một tia sáng nửa như chế nhạo, nửa như hăn học nhưng ả liền dập tắt ngay ngọn lửa tự ái đó, nét mặt ả lại lộ vẻ mệt mỏi và thản nhiên:

— Tôi chỉ muốn dần dần tập cho anh quen với vai kịch của mình, nhưng anh đã nóng nảy muốn biết thì nghe đây...

À bắt đầu kể với một giọng miễn cưỡng và rất cương quyết khiến cho người ngoài cuộc có thể tưởng nhầm rằng ả thành thật lắm:

— Muốn đi sâu vào sự thực của câu chuyện trước hết anh cần phải hiểu tôi, nhưng tiếc rằng anh không muốn và không thể hiểu tôi được cho nên tôi sẽ tránh đả động nhiều đến đời tư của tôi...

Blây xuất hiện ở Ri-ga khoảng năm, sáu năm về trước, còn tôi thì mãi về sau mới đến đây. Hăng đội tên là Béc-din. Tôi cũng không rõ trên đời này có ông Béc-din thực hay không. Họa sĩ Béc-din là con trai một gia đình giàu có. Hăng đã từng du học tại Pa-ri. Không ai nghi ngờ gì việc đó cả. Cũng có thể là trước đây trong thành phố Ri-ga này có một họa sĩ tên là Béc-din đã tốt nghiệp trường mỹ thuật Pa-ri thực. Có thể như thế. Nhưng cái người từ

Pa-ri trở về Lét-tô-ni sau thời gian xa gia đình lại là một Béc-din khác. Béc-din thật đi đâu? Có thể là hắn còn ở lại Pa-ri, có thể là hắn đã sang Nam Mỹ, và cũng có thể hắn bị ô tô chẹt chết... Điều đó tôi vẫn chưa biết chắc. Và lại bố mẹ Béc-din mất trong khi hắn đang du học, cho nên sau đó cũng không còn ai để ý vạch trần mưu gian của Blây nữa. Còn nếu một vài người quen cũ có nhận thấy rằng Béc-din khác trước thì cũng dễ nói dối thôi. Tất nhiên là xa nhà bao nhiêu năm mà lại sống ở một đô thành ăn chơi hoa lệ như Pa-ri nữa! Chắc anh đã rõ được mục đích bí hiểm của trò chơi hóa trang chứ? Blây là sĩ quan tình báo Anh, đã được cử làm phái viên do thám khu Ban-tích. Hắn đặt trụ sở ở đây vì từ lâu Ri-ga đã trở thành sào huyệt của mọi thứ gián điệp quốc tế. Công việc của hắn ngày một nhiều, địa bàn hoạt động ngày càng mở rộng. Vì vậy tôi được phái sang đây để giúp hắn...

Tôi xen vào:

— Có phải vì ganh tị với thế lực của Blây nên cô đã khừ hắn để chiếm lấy địa vị không?

À lờm tôi khó chịu rồi lắc đầu:

— Anh nhầm to. Ai lại khờ dại đến nỗi đi giết người cùng đi một đường và chung mục đích với mình - Mắt ả hơi tươi lên - Chúng tôi đã sống khá êm đềm. Nhưng tình hình càng rắc rối khiến công việc càng khó khăn hơn. Ba Lan lọt vào tay quân Đức, Pa-ri thất thủ, chính quyền xô-viết thành lập ở các nước cộng hòa quanh vùng Ban-tích... Cuộc đời vụt biến chuyển với một tốc độ rất lạc quan và kẻ gián điệp, vốn là một anh hùng không tên cũng chẳng bao giờ có tiền hô hậu ủng, thì những lúc ấy lại phải rậm rạp chấp hành những mệnh lệnh nhằm đẩy bánh xe lịch sử tiến lên, hoặc kéo lùi nó lại...

— Cô rõ khéo thi vị hóa nghề gián điệp. Những mớ lý thuyết ấy...

— Phải, thực tế còn thô bạo và đáng sợ hơn nhiều - ả hơi kéo dài giọng - Thế rồi đúng vào buổi tối tôi quen anh, Blây đã bị bắn chết...

— Ai bắn hắn?

— Chưa dám cả quyết... Blây bị bắn và...

— Tôi cũng bị bắn?

— Đúng!

— Cô có thể đoán được tại sao Blây bị giết và tôi vì cố gì mà suýt chết không?

— Tất nhiên là không có hành động nào là vô duyên cớ cả. Anh là kẻ vô phúc đã chứng kiến những sự việc không cần người làm chứng.

— Xin đội ơn cô. Tôi không bắt buộc cô phải làm bạn đồng hành với tôi.

À lắc đầu:

— Điều đó không can hệ gì... Nhưng anh còn tốt số hơn Blây.

— Vì cô dùng súng lục không thạo chứ gì?

— Không, tôi bắn rất "xuya". Nhưng ngay lúc chĩa súng vào tim anh tôi chợt nảy ra ý nghĩ giữ anh sống để thế anh vào chỗ Blây...

— Đã bị gián điệp Đức giết phải không? Tôi muốn biết kẻ nào đã giết Blây?

— Thì tôi đã bảo anh là chưa ai dám đoán chắc về việc này cơ mà. Ngay tình báo Liên Xô cũng có thể giết được Blây chứ sao?

Tôi không buồn cãi nhau với ả nữa.

— Thế tại sao cô lại cần đến tôi?

— Việc này rất quan trọng. Vì phải làm cho bọn Anh và Đức tưởng rằng Blây vẫn còn sống. Nếu Intelligence service biết Blây chết rồi, lập tức chúng sẽ phái ngay tên khác đến đây để thay thế, rồi ai biết được tôi sẽ làm ăn ra sao với tên phái viên mới này. Và lại bọn Đức cũng đã ngầm nuôi dự tính gì đó đối với Blây nên rất chú ý đến hắn, hiện nay chúng đang âm mưu mua chuộc anh, vì vậy anh nên giả vờ làm việc cho Anh và cả cho Đức nữa.

— Nhưng nếu tôi không giả vờ làm việc cho ai cả thì sao?

— Thì anh sẽ theo gót tên Blây xấu số. Nên nhớ rằng trong ván cờ này không ai nhường bước ai đâu nhé.

— Sao cô lại có thể tin tôi và căn cứ vào đâu mà cô dám nhất quyết là tôi không lợi dụng cơ hội tốt để trở về hàng ngũ Hồng quân?

— Căn cứ vào lòng ham sống sợ chết của anh. Anh là một con người bình thường và muốn sống. Nếu anh chạy được trở về hàng ngũ Hồng quân đi nữa thì người ta cũng sẽ giết anh tức khắc.

Tôi ngạc nhiên:

— Giết tôi? Vì tội gì?

— Gieo nghi ngờ không phải là một việc khó khăn lắm đâu. Có thể dễ dàng làm cho bên Hồng quân tin ngay rằng anh đã bị mua chuộc và được tung trở về hàng ngũ để làm gián điệp. Anh đã bị trói chặt vào với tôi rồi...

Thực tình tôi tha thiết muốn sống lắm. Nhưng tôi lại coi trọng danh dự lương tâm hơn là tính mạng. Vì vậy, dù cho đã bị ràng buộc, tôi cũng vẫn không từ bỏ ý định trốn về đơn vị. Nhưng muốn cho công việc được trót lọt cần phải khôn ngoan một tí nên tạm thời phải tham gia vào ván cờ của ả yêu tinh này trong một thời gian. Tôi hỏi tiếp:

— Bây giờ cô muốn gì tôi nào?

— Trước hết mong anh cởi trói cho, chân tay tôi đã tê dại cả rồi đây này. Sau nữa anh phải đóng vai Blây. Mới đầu thế là đủ rồi.

Tôi cởi trói cho ả. Lúc này ả không dám giết tôi và tôi cũng chưa dại gì giết ả vội, vì không chuẩn bị cẩn thận thì đừng hòng thoát khỏi Ri-ga.

— À, mà còn cái hôn đêm hôm ấy và chiếc ô tô trên đường bờ sông cô chưa nói rõ cho tôi biết.

— Ô, đó chỉ là những câu chuyện lật vạt. Đầu mỗi không phải là ở đấy.

— Vậy thì ở đâu?

— Ở ngày mai kia. Cần phải hành động chứ không nên nhìn lại đằng sau.

— Hành động những gì nào?

— Đóng vai Blây chứ còn gì nữa.

— Nhớ tôi bị lột mặt nạ thì sao?

— Không, không thể có điều đó, vì tôi đã làm một con toán kỹ lắm rồi. Anh nhớ rằng trong đám thân thuộc của Blây thì những ai thuộc phái hữu đã cuốn gói từ ngày thành lập chính quyền Xô-viết, còn những kẻ về phái tả thì đã tản cư theo các cơ quan Xô-viết hết rồi, cho nên nếu mù đầu bộp và cô tình nhân của anh mà giấu kín được điều này thì thử hỏi còn ai dám nghi ngờ anh không phải là Blây nữa?

— Chị làm bộp như thế nào tôi đã rõ rồi còn cô tình nhân mặt mũi ra sao thì tôi đã thấy đâu.

À cười ngặt nghẽo, vừa xoa bóp cánh tay bị tê:

— Anh không đoán ra ư?

À đứng lên đi lại trong phòng và nghiêm trang bảo tôi:

— Thế này anh Béc-din ạ. Bây giờ tôi vào buồng tắm sửa soạn một tí. Anh thì thay quần áo đi, rồi chúng ta thử đi lại đảng này để kiểm tra xem anh có giống Béc-din như lời tôi nói không.

Tôi nghe ả.

Chúng tôi xuống đến cửa thì thấy chiếc ô tô quen thuộc đã đỗ sẵn ở đó. Tôi nhìn ả:

— Xe ai đây? Của cô hay của tôi?

— Của anh. Nhưng hiện giờ tôi chưa muốn giao cho anh toàn quyền sử dụng.

Tôi thăm hiểu ngay. An-cốp-xcai-a ngồi vào chỗ lái. Tôi hỏi ả:

— Đi đâu đây? Có cần giữ bí mật không?

— Không. Đến giáo sư Grê-nhe, người đã chạy chữa cho anh.

— À, cái lão già mà tôi trông thấy ở bệnh viện chứ gì? Cô sẽ giới thiệu tôi là ai?

— Hẳn biết anh với cái tên Béc-din, nhưng hẳn đang ngờ anh là Blây.

— Không phải do cô bảo chứ?

— Không. Bọn Đức không cần tôi bảo cũng có thể biết được rằng Blây đội lốt Béc-din.

— Nếu vậy sao chúng lại không tóm cổ ngay từ lâu? Anh và Đức đang đánh nhau cơ mà?

— Đừng ngây thơ quá. Đối với anh chúng có dự tính sâu sắc hơn thế nhiều. Chả nhẽ chúng lại vừa tốn thuốc vừa mất công chạy chữa cho một tên Lét-tô-ni vợ vẫn hay sao?

— À, té ra vì thế mà lão giáo sư đã đọc thơ Sếch-xpia cho tôi nghe.

— Tất nhiên tụi Đức tin rằng anh đã bị tình báo Liên Xô giết hụt.

— Còn cái lão Grê-nhe của cô là người như thế nào?

— Grê-nhe à? Anh cần phải thân với hẳn vì không phải hẳn chỉ phụ trách riêng công tác y tế mà còn là một nhân vật có thể lực trong giới cầm quyền ở đây. Là một giáo sư lừng lẫy tiếng tăm, hẳn đã luôn được vào đảng

Quốc xã từ trước khi Hít-le nhảy lên ghế quốc trưởng. Hăn quen biết cả Gơ-ben *, có liên lạc với các chính khách quốc tế và hăn còn đảm nhiệm cả một sứ mạng đặc biệt của bọn Hít-le ở nước ngoài nữa...

— Thế thì hăn là một tên lang băm, vì người thầy thuốc tốt không bao giờ làm việc cho bọn người sát nhân ấy...

— Anh lại lý luận trẻ con rồi. Anh cho là trong đám thù hạ của Hít-le không một kẻ nào có lương tâm hay sao? Riêng Grê-nhe thì bọn đồng đảng đã phải trách hăn là đã quá nhân đạo. Những kẻ như hăn chính là rường cột của đảng Quốc xã Hít-le...

Đến một ngã tư, xe chúng tôi phải dừng lại vì phía trước có nhiều xe cộ bị mắc nghẽn. An-cốp-xcai-a sốt ruột thò đầu ra ngoài nhìn tên cảnh sát không chớp mắt. Tên này vội vàng bắt các xe trước tránh sang một bên rồi cúi đầu nhã nhặn mời An-cốp-xcai-a đi...

Không ngờ ả còn có phép thuật làm mê hồn ngay cả những tay cảnh sát như thế!

Xe lướt đi, câu chuyện lại tiếp tục.

— Dạo ấy cô làm gì ở bệnh viện mà ra vào đường hoàng như vậy?

— Săn sóc anh chứ còn làm gì nữa. Tôi được phép ra vào tự do ở đấy. Sợ rằng trong cơn mê sáng anh buột mồm nói nhảm nên cần thiết phải có một người hiểu biết anh luôn luôn ở cạnh...

Xe đỗ lại trước nhà giáo sư Grê-nhe. Tụi cầm quyền Đức đã dành cho tên tướng quân y này cả một tầng gác trong tòa nhà ba tầng đồ sộ. Tên lính gác không hỏi han gì hết. Chúng tôi trèo lên thang gác trái thẳm. Tôi có cảm tưởng rằng Grê-nhe sống ở đây đã hàng chục năm nay. Trong nhà trang hoàng theo lối Đức. Đồ đạc bày biện rất ngăn nắp, thảm trải sạch bóng, khung ảnh óng ánh vàng.

Chúng tôi bước vào phòng khách. Hình như ở đây đang chuẩn bị một cuộc họp mặt long trọng. Trông thấy An-cốp-xcai-a, Grê-nhe luống cuống chạy ra sẵn đón. Súng sính trong bộ quân phục cấp tướng, nom hăn càng gầy gò, lênh khênh hơn. Ngực hăn lấp lánh chiếc huân chương chữ thập. Hăn lắc lư cái cổ ngỗng đập gót giày đánh cộp một cái và nâng bàn tay vị nữ thượng khách đưa lên môi, nói giọng trách móc:

— Cô quên tôi rồi. Người già hay hờn dỗi lắm đấy.

An-cốp-xcai-a giới thiệu tôi:

— Đây là ông Béc-din. Ông ấy muốn thân hành đến cảm ơn giáo sư.

—Ồ, chúng tôi đã quen nhau rồi cơ mà. Tôi mong rằng tình bạn giữa chúng ta sẽ càng ngày càng khăng khít. - Grê-nhe niềm nở nói và nhìn An-cốp-xcai-a đầy ngụ ý - Mặc dù...

Hắn đọc luôn hai câu thơ của Sếch-xpia. An-cốp-xcai-a lạnh lùng nhìn hắn:

— Ông định nói gì thế?

Tôi liền dịch lại:

— Tình bạn lúc nào cũng bền vững, trừ trong địa hạt tình yêu...

An-cốp-xcai-a nhún vai:

— Tôi hiểu lắm. Nhưng ông không có lý do gì để ghen tuông cả.

Grê-nhe cười đùa:

— Giá tôi biết trước cô cứ quẩn quýt lấy ông Béc-din như vậy thì đừng hòng tôi chạy chữa cho ông ta khỏi vết thương...

An-cốp-xcai-a dường hoàng như một bà chủ. Ắ giới thiệu tôi với đám khách khứa của Grê-nhe. Phần lớn bọn này đều là sĩ quan cao cấp, bọn chức trách quân sự cầm đầu bộ máy cai trị của Hít-le ở Ri-ga, và một số là quan lại hành chính. Có hai tên mang theo vợ. Một số bà chưa chồng. Các bà đều ăn mặc xiêm áo dạ hội thướt tha, đeo các thứ ngọc ngà quý giá.

Chúng tôi đến lâm cho họ bỏ dở câu chuyện. Tất cả đều chăm chú nhìn tôi, hình như họ đã biết tiếng tăm của tôi rồi thì phải. Nhưng họ còn chú ý đến An-cốp-xcai-a hơn. Các bà càng nhìn ả bằng cặp mắt hằn học, ghen tị bao nhiêu thì các ông lại nhìn ả với lòng khao khát, thèm muốn bấy nhiêu.

Grê-nhe đưa tôi đến trước một tên nét mặt nghiêm nghị vận quân phục hiến binh, trên mép có một bộ ria mũi đen nhánh kiểu Hít-le nom rất ngộ, tóc hăn hung hung y như đuôi cày. Hắn ngồi vắt vẻo trên ghế bành lạng lẽ đưa mắt nhìn mọi người. Grê-nhe nói với tôi:

— Xin phép giới thiệu, đây là ông Ê-din-ghe và phu nhân, còn đây là ông Béc-din... - Lão dừng lại mấy giây rồi nhấn mạnh - Chính ông ta!

Tôi nghiêng mình thi lễ với vợ tên Ê-din-ghe béo ục ịch nhưng hai bên chưa kịp mở miệng chào nhau thì hắn đã bảo vợ:

— Ngồi xuống Lô-ta. Rồi hắn đứng dậy nắm chặt lấy cổ tay tôi - Ông Béc-din, mời ông sang đây. Chúng ta cần quen biết nhau lắm.

Hắn dắt tôi sang phòng ăn. Quanh cái bàn con, mấy tên sĩ quan đang đứng tu rượu vang. Hắn ngang nhiên gạt tất cả những chai lọ sang bên cạnh và với lấy một bình rượu trắng.

— Chúng ta đang ở đất Nga nên cần uống rượu Nga. - Hắn rót luôn hai cốc đầy và đưa cho tôi một - Xin mời ông nâng cốc.

Chúng tôi uống cạn. Hắn nói như ra lệnh:

— Sắp chơi nhạc rồi. Mời ông đến chỗ "bà đầm" của mình...

Nhìn vào phòng khách tôi thấy một bà rất đẹp thướt tha trong tấm áo hồng đang đứng bên chiếc đàn dương cầm sửa soạn hát. Tôi lại gần, Ancốp-xcai-a đưa mắt về phía ông bạn mới, khẽ hỏi:

— Hắn là ai thế?

— Chánh mật thám Ê-din-ghe đấy, nên hầu với hắn.

Tôi thở dài ngao ngán. Ai ngờ được ngày nay lại sa vào chốn hang hùm nọc rắn này.

Vừa lúc ấy, ả kỹ nữ cất tiếng hát một bài tình ca của Su-man. Tiếng ca trong vắt, trầm bổng mê ly... Sau đó ả hát tiếp một bài điên cuồng mà bọn lính cảm tử của Hít-le vẫn thường gào thét mỗi khi chúng thắng trận. Bọn sĩ quan Đức đứng dậy nhún nhảy và cất tiếng ri ri hát theo... Lời ca vừa dứt thì Grê-nhe hăm hở đến ngồi trước chiếc dương cầm. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến nay chưa bao giờ tôi được nghe những khúc nhạc "điếng người" như thế. Hắn vung tay lên rồi mỗ cò xuống phím đàn như người đánh máy chữ. Hắn chơi toàn những bản đã thuộc lòng nên không cần nhìn vào vở nhạc. Trước tiên là dạo khúc của bản "Mê-che-din-ghe", kế đó là hai đoạn khúc của Bắc-khơ và cuối cùng là giai khúc "Mời nhảy" của Vê-bê.

Tôi đang nhức đầu điếc tai với những tiếng đàn "lách cách" của tên trí thức kiêm nghệ sĩ phát xít này, chợt nghe một giọng nói khàn khàn cất lên đằng sau lưng:

— Ông Béc-din, tôi cần gặp ông.

Tôi quay phắt lại. Tên chánh mật thám đứng sát người tôi.

— Mời ông đến phòng giấy. Tôi đợi ông vào một ngày gần đây nhất.

Tôi nghĩ bụng: Âu cũng là khúc nhạc "Mời nháy" đây nhưng lời mời này thì không thể nào từ chối được.

Nhạc dứt. Tiệc bày ra. Một bữa ăn nhẹ nhàng, không lấy gì làm phè phỡn lắm nhưng cũng có đủ các món: tôm hùm, cá thu biển, thịt nai, cô nhắc, hoa quả tươi và nhiều thứ mỹ vị khác. Suốt bữa tiệc chỉ một mình Grê-nhe không uống rượu, vì hẳn còn bận xun xoe bên váy An-cốp-xcai-a. Khi tiệc tan, ả là vị khách độc nhất hân hạnh được chủ nhân tiễn ra tận cửa.

Về đến nhà, tôi chệnh choáng, lên gác. Trong người nóng bừng, không muốn ngủ. Tôi bèn đi thẳng vào phòng giấy lấy một quyển tiểu thuyết. Khi trở lại phòng ngủ thì đã thấy An-cốp-xcai-a ngồi chồm chồm trên giường tôi đầu ử rũ cúi gằm giống hệt bộ dạng một đứa trẻ sắp bị đòn. Tôi giương mắt nhìn ả có ý hỏi vì sao mà chưa về. ả nói khẽ:

— Anh có muốn em ở lại đây với anh đêm nay không? Anh có thể kể nghiệp Blây về mọi mặt được đấy.

Tôi yên lặng lắc đầu. ả ngạc nhiên:

— Chẳng nhẽ anh không thích em hay sao?

Tôi cố lấy giọng thành thực:

— Thích lắm chứ. Nhưng bây giờ chưa phải lúc.

— Anh thật là con người gang thép. Em mê anh lắm.

— Cô thật hết sức khó hiểu. Tại sao cô lại có thể đem lòng yêu một kẻ mà đồng chí của kẻ đó đã giết hại tình nhân của cô là đại úy Blây.

— Chử đồng chí đây anh có ý nói ai vậy?

— Tôi có ý nói tình báo Liên Xô, vì cô chả bảo rằng họ đã giết Blây là gì?

ả uể oải đáp:

— Hừ, sao lại dính chuyện tình báo Liên Xô vào đây! Đã vậy thì chính tay tôi bắn chết Blây đấy.

V

BÊN NĂM MỘ MÌNH

Tại sao An-cốp-xcai-a lại giết chết tình nhân của nó? Vì ghen tuông? Vì trừng phạt? Vì tiền tài? Suốt đêm tôi loay hoay đặt ra hết giả thuyết này đến giả thuyết nọ nhưng rốt cuộc vẫn không tìm ra được một lời giải nào.

Trời đã hửng sáng. Lại một buổi sáng nặng nề, nhàn rỗi, chờ đợi... Thật là tai bay vạ gió bỗng dưng phải đội lốt tên gián điệp Anh theo lệnh của người đàn bà vừa là hung thủ đã giết tôi vừa là ân nhân cứu mạng cho tôi.

Bây giờ hoàn cảnh tôi có hai mặt. Một mặt bọn Đức không mấy may nghi tôi là sĩ quan Hồng quân. Đó là một thuận lợi lớn. Mặt khác tôi đang bị lẻ loi cô độc. Mà hành động cô độc thì bao giờ cũng nguy hiểm, khó khăn. Vậy nên làm gì để có thể đạt được mong ước của mình? Tốt nhất là liên lạc với tổ chức bí mật của ta ở Ri-ga. Một hôm tôi đã liều mạng mò ra phố tìm đến nhà người chủ cũ trước đây là đồng chí Xe-plít. Sau một lúc đi loanh quanh các ngõ hẻm tôi rẽ vào chỗ ở cũ và hồi hộp gõ cửa. Một người đàn bà ăn vận sạch sẽ hé cửa ló đầu ra.

— Xin lỗi bà. Hình như đây là nhà của ông Xe-plít?

— Xe-plít à? - Bà ta nhìn tôi ngờ vực và lắc đầu nguây nguây - Tôi không biết Xe-plít nào cả. Tôi mới dọn đến đây thôi. Tốt hơn hết là ông đến hỏi sở cảnh sát - Bà ta ngập ngừng nói thêm - hình như ông ta bị cảnh sát mời đi rồi.

Xong, người đàn bà lắc đầu một lần chót và vội vàng đóng sầm cửa lại. Mỗi hi vọng duy nhất ấp ủ lòng tôi bấy lâu nay thế là tan vỡ. Tôi thất thểu bước trở ra đường phố như kẻ mất hồn, trong bụng đinh ninh là Xe-plít đã bị treo cổ rồi. Thế là phải nén lòng chờ đợi một thời gian nữa.

Lại một ngày đặng đặng bắt đầu. Tôi uể oải vươn vai ngồi dậy cạo râu, rửa mặt, nuốt qua loa mấy miếng quà sáng, rồi sang phòng giấy lấy một quyển truyện lật lật vài trang... Chán ngấy, tôi lại quẳng vào một xó, ngồi đợi bọn bạn gái đến chơi. Nhưng cũng chả thấy mống nào. Mãi tới 11 giờ An-cốp-xcai-a mới lò mò đến, mặt mày hớn hở. Ắ mặc chiếc áo dài nâu mới nguyên, đội mũ, đi găng ni lông y như đào xi nê.

— Ổn cả chứ?

Tôi nhún vai :

— Nếu cô cho sự nhàn hạ của tôi là ổn thì ổn thật...

— Thế thì tôi đến phá sự yên ổn của anh đây - Ắ lại gần bàn giấy - Chúng mình làm việc một chốc anh nhé.

— Tôi chả hiểu cô định gọi cái gì là công việc?

— Tất cả đều là công việc - Ắ làm lành - Anh có đợi cô nàng nào không?

— Có lẽ có. Tôi chẳng hẹn ngày giờ nào hết. Nếu ai cần thì cứ đến.

Ắ cười nhạo báng :

— Anh nhầm rồi. Họ có ngày có giờ nhất định cả đấy. Danh sách các cô ấy đâu?

Tôi ngơ ngác :

— Danh sách gì?

— Ồ, thế chả trách: Anh tưởng Blây là một kẻ cầu thả lắm chắc. Không, ngược lại. Số điện thoại của anh đâu nhỉ?

Rồi ắ tự mình lục trong đồng báo cũ lôi ra một quyển vở nhỏ. Trong đó ghi rất thứ tự họ tên, địa chỉ và số điện thoại có lẽ là của bạn bè và những người mà Blây giao thiệp. Ắ trở cho tôi bản danh sách:

— Các tiên nữ của anh đây.

Có thể phân biệt ra họ ngay trong số những địa chỉ khác, bởi vì bên cạnh mỗi họ đều kèm theo một biệt hiệu hay bí danh: Mai, Ly, Hồng, Cúc... Rồi mới đến chỗ ở, nơi làm việc...

Bất cứ ai khi nhìn vào đây cũng có thể tìm ngay ra được các nữ do thám của đại úy Blây. Nhưng vì hãn chọn toàn là những thiếu nữ kiều diễm nên

người khác cũng có thể tưởng lầm rằng đó là danh sách các tình nhân của họa sĩ Béc-din.

An-cốp-xcai-a hỏi tôi:

— Trong đám này cô nào hay đến đây nhất?

Tôi suy nghĩ một lát:

— Có lẽ... là cô tóc vàng hoe... Nếu tôi không nhầm thì cô ta làm nghề uốn tóc.

— Anh thử nhớ xem cô ta đến đây vào những lúc nào?

Tôi nhíu mày:

— Hình như là hai lần một tuần thì phải... đúng rồi. Một tuần hai lần vào buổi sáng. Cô ta tên là Éc-na.

An-cốp-xcai-a dặn tôi:

— Anh nên chú ý hơn nữa. Cần phải đếm xem họ đến đây mấy lần và ghi lại những thứ đã tặng họ.

Tôi cười mỉa:

— Vậy tôi phải thuê một nhân viên kế toán nữa sao?

À điềm nhiên lắc đầu:

— Không, không cần thế. Nhưng anh nên ghi chép cẩn thận thì tốt hơn là dùng trí nhớ.

Tôi thở dài. Thực ra thì tôi đã đếm các vị nữ khách của tôi rất chính xác. Trong phòng ngủ tôi có mấy cái hộp đựng khay áo. Ví dụ, bảy cái khay xanh có nghĩa là cô Éc-na đã đến bảy lần. Năm chiếc khay đen là cô In-ga đã đến năm lần. Nhưng tôi không muốn cho An-cốp-xcai-a biết điều đó. À nói tiếp:

— Ngoài bọn thiếu nữ ra có ai đến đây nữa không?

— Có, một lão chủ hiệu bán củi.

— Hẳn đến làm gì?

— Hẳn nài tôi mua củi nếu tôi định thôi dùng khí than để đun nấu.

An-cốp-xcai-a xoi mói nhìn tôi:

— Chỉ có thể thôi ư?

Tôi gật đầu. Mà đúng như vậy, người khách lạ này không nói thêm nữa, tuy nhiên trong suốt buổi nói chuyện hẳn cứ mân mê trong tay chiếc bư

ảnh mà trên đó có in một cành hoa. Và tôi còn nhận thấy tên lái buôn này có vẻ kỳ dị khác người, hình như hẳn thầm chờ đợi ở tôi điều gì không tiện nói ra. Tôi quả quyết rằng nếu tôi mà biết mật khẩu của Blây thì sẽ nắm được tên này tức khắc và nhờ đó có thể lần ra đầu mối bí mật của tên sĩ quan tình báo Anh. Nhưng tôi cũng giấu kín điều này không cho An-cốp-xcai-a biết. Ắ nghiêm nghị bảo tôi:

— Dù sao anh cũng phải ghi chép lại cẩn thận những người đến thăm anh. Nếu anh quan tâm đến công việc này anh sẽ thấy cuộc đời đáng sống hơn. - Ắ xoay sang chuyện khác - Hôm qua Ê-din-ghe bảo gì anh vậy?

— Hẳn mời tôi đến chơi.

— Thật ư?

— Thật. Hẳn bảo là hai bên cần gặp nhau và mời tôi đến sở mật thám.

— Vậy anh định bao giờ đến chơi hẳn?

— Thông thả đã, chả việc gì mà vội.

— Ấy, không nên. Phải đi ngay nội trong ngày hôm nay. Hiện giờ hẳn là một trong những tên tai to mặt lớn ở đây. Việc giao hảo với hẳn là một đảm bảo an toàn cho anh.

Cho ả nói có lý nên tôi vội vàng tuân theo.

Ê-din-ghe chiếm cứ một tòa công thự nguy nga sáu tầng. Trong phòng thường trực lơ nhố những hiến binh. Chúng nhìn tôi khinh khỉnh tựa hồ như tôi là kẻ phạm tội bị gọi đến đây. Tôi đến chỗ cấp giấy ra vào trình hộ chiếu:

— Tôi cần gặp ông Ê-din-ghe.

— Quan chánh không tiếp dân Lét-tô-ni chúng mày. Cút đi! - Một tên mặt non choẹt vênh váo quát.

Tôi chắc là bọn này chưa được Ê-din-ghe báo cho biết trước về tôi. Sau khi khẩn khoản mãi chúng mới cho phép tôi gọi đây nói. Tôi xin nói chuyện với Ê-din-ghe. Tên thư ký riêng của hẳn vừa nghe tôi xưng tên đã vội vâng dạ rồi rít.

Mấy phút sau chính tên lính hỗn xược ban nãy từ trong phòng hút hải chạy tọt ra đứng nghiêm giơ tay chào, rồi lễ phép dẫn tôi đến văn phòng Ê-din-ghe. Chúng tôi lên thang máy và đi dọc theo hành lang. Chợt tôi thấy từ

đăng kia đi lại hai sĩ quan SS với một tên tùy tùng cũng mặc quân phục hiển binh màu đen nhưng không đeo lon, cánh tay lại mang dấu hiệu "sợ người trên hai xương bắt chéo".

Tôi ngờ ngờ là đã gặp hăn ở đâu nên cứ nhìn chòng chọc. Cuối cùng sự nhớ ra... đúng là tên Gát-ca trong nhà thương đạo nọ. Hăn lẽo đẽo theo hai tên sĩ quan, nách cặp một gói gì đen đen dáng bộ trịnh trọng, dăm chiêu, không hề lưu ý đến xung quanh, có vẻ một tên tay sai trung thành ra mặt.

Tôi vẫn tò mò nhìn Gát-ca xem thử có nhận ra mình không, nhưng hăn chỉ thản nhiên đi qua cạnh tôi như hai người trước đây không hề mấy may quen biết.

Đến phòng khách, tên dẫn đường thì thầm với viên thư ký và lập tức tôi được mời vào phòng giấy Ê-din-ghe.

Nhìn mái tóc hung hung chải mượt và bộ ria đen nhánh của hăn vẫn thấy ngộ nghĩnh hơn là đáng sợ, mặc dù dân chúng trong thành phố ai cũng đồn đại rằng hăn tự tay tra tấn phạm nhân và thân chinh đi tiểu trừ cộng sản.

Hôm nay hăn rất nhã nhặn.

— Xin mời ông - Hăn đưa tay chỉ chiếc ghế bành và vui vẻ nói - Tôi vừa đọc xong cuốn sách của đức quốc trưởng kính mến. Trời, thật là tuyệt bút!

Tôi cho là hăn tán láo nhưng nhìn lên bàn thì quả thực thấy cuốn "Đời chiến đấu" của Hít-le hầy còn nằm đó.

Thoạt tiên hăn đóng trò quảng cáo thuốc cao ngoài chợ: khoe khoang công cán của đảng Quốc xã và khoác lác về tương lai nước Đức...

Nhưng sau một lát đưa tôi lên mây xanh, hăn liền quay lại với cái giọng trịnh trọng hàng ngày:

— Ông cho phép... - Hăn hơi lúng túng một chút - Ông cho phép chúng tôi miễn chơi cờ với ông chứ?

Tôi cũng nghiêm trang:

— Rất mong như vậy... Chính tôi cũng tha thiết mong đợi một sự thành thực hoàn toàn...

— Ông Blây ạ, đối với gián điệp Đức thì không có gì là bí mật hết.

Tôi giả vờ nhú mày làm bộ bị chạm lòng tự ái để tránh nghi ngờ. Ê-din-ghe cười ha hả vỗ vai tôi:

— Không sao, không sao, ông chớ phật lòng. Mắt chúng tôi có thể nhìn thấu ruột quả đất được cơ mà.

Tôi mỉm cười lễ phép:

— Vâng, đó chính là niềm kiêu hãnh của nước Đức.

— Phải, ông Blây đáng yêu ơ. Chúng tôi vốn biết ông từ thuở Un-ma-nít còn tung hoành ở Lét-tô-ni, để ý đến ông từ ngày bọn đỏ lên múa may ở đây, và như ông biết đấy, chúng tôi đã tìm ra ông ngay sau khi Lét-tô-ni trở thành một tỉnh của nước Đức. Vậy chớ nên lấy vải thưa che mắt thánh.

Lần này tôi không cười mà trái lại tôi thu hết luồng mặt lạnh như băng để nhìn vào mặt kẻ tiếp chuyện mình:

— Thưa, ngài định nói gì cơ ạ? Cứ cho là các ngài đã biết tôi đi, nhưng rồi sao nữa?

Ê-din-ghe đã hơi nhụt giọng:

— Chỉ biết rằng ông đang ở trong tay chúng tôi. Khi một người lính đã bị bắt làm tù binh thì bất cứ tiếng nước nào cũng gọi đó là một cuộc bại trận.

Tôi vẫn lạnh lùng và nhã nhặn:

— Thất bại của một cá nhân sĩ quan không nên coi là chiến bại của cả quốc gia. Ông chớ quên tôi là một điệp viên. Mà người điệp viên thì bao giờ cũng sẵn sàng đợi chết! Nghề của chúng tôi là: đánh gục kẻ thù và, ngược lại, luôn luôn sẵn sàng đo ván.

Giọng nói cứng rắn của tôi không phải là vô tác dụng. Thoạt nghe xong, Ê-din-ghe gật gù có vẻ hài lòng lắm:

— Rất mừng là ông đã hiểu vậy... Thế thì bây giờ chúng ta nên mặc cả đi.

Tôi ngời thẳng người lên:

— Tôi đã bán mình đâu, thưa quan chánh?

Hắn hỏi tôi một cách bóng bẩy :

— Ông không sợ chết hay sao? Nghĩ lại xem, chết thật là uống!

— Thưa ngài, người sĩ quan Anh quốc chỉ sợ có đức Anh hoàng và đức Chúa trời. Còn tôi với ngài chỉ là đồng nghiệp.

— Chính thế, chính thế! Chính vì tôi coi ông là đồng nghiệp cho nên không những chúng tôi muốn bảo vệ tính mạng cho ông mà còn muốn giúp ông tiếp tục sự nghiệp!

Tôi nheo mắt lại:

— Thế thì ngài muốn gì tôi kia ạ?

— Mong ông trở thành điệp viên của chúng tôi.

Dĩ nhiên là tôi đã đoán trước được yêu cầu của Ê-din-ghe... Không thể khác được. Một gián điệp lâm nguy chỉ có cách hoặc bán mình hoặc là chịu chết. Tên buôn người này cũng thừa biết vậy, mà hắn còn biết trước câu tôi sắp trả lời nữa. Bây giờ câu chuyện chỉ xoay quanh vấn đề giá cả. Ê-din-ghe vốn hay suy bụng ta ra bụng người. Vì chính hắn mà lâm vào cảnh này thì hắn cũng lập tức bán rẻ lương tâm để đổi lấy tính mạng mà thôi. Tôi thấy cần phải tỏ rõ thái độ bảo vệ danh tiết của một sĩ quan Anh.

— Thừa quan chánh, ngài nên hiểu tôi hơn. Tôi không nỡ lòng nào làm hại Tổ quốc...

— Thì chúng tôi có đòi hỏi ông làm thế đâu. Chúng tôi chỉ cần một sĩ quan Anh thông minh hiểu rằng người Anh không cùng chung một con đường với bọn đỏ và bọn Do Thái. Chúng tôi đủ khả năng ném ông trở về Luân Đôn và sẽ làm cho bên ấy tưởng nhầm là ông đã đơn thương độc mã vượt vòng vây của chúng tôi chạy về Tổ quốc. Sau đó ông sẽ tiếp tục hoạt động và cung cấp tin tức cho chúng tôi.

Một sĩ quan Liên Xô đội lốt gián điệp Anh lại được gián điệp Đức tin dùng! Thật là oái oăm mà cũng thật là dở. Tôi có thể giúp ích được nhiều cho Hồng quân. Nhưng khốn thay, hiện nay tôi chưa lần ra mối liên lạc với các tổ chức của ta. Chỉ còn một cách là giả vờ đóng vai Blây thật khéo léo làm cho bọn chúng tưởng nhầm mình đang lường lự rồi ngấm ngấm đợi dịp tốt thu lượm một ít tin tức, tài liệu, vượt qua chiến tuyến để trở về đơn vị.

Ê-din-ghe giục tôi:

— Ông Blây, tôi đợi ông... Đừng bắt tôi phải nhắc lại nhiều.

— Nhưng việc này quá đột ngột. Tôi cần phải cân nhắc đã.

— Đấy, một bên là ô tô, nhà lầu, vợ đẹp, con khôn; một bên là chết như xương trong trại tập trung, ông còn phải chần chừ, cân nhắc gì nữa.

Tôi vẫn khẳng khẳng nhắc lại:

— Dù sao tôi cũng cần suy nghĩ - và nghĩ bụng: "Hãy để cho tên này thấy rằng mua chuộc được một sĩ quan Anh không phải là chuyện dễ".

Ê-din-ghe nhìn tôi với cặp mắt lơ đãng. Tôi nghiêm nghị hỏi:

— Việc thay thầy đổi chủ này sẽ mang lại cho tôi những gì? Và tôi sẽ sống ra sao?

Ê-din-ghe liền vênh mặt đáp:

— Chúng tôi chưa hề bị ai chê trách là keo kiệt cả. Chúng tôi sẽ thường xuyên cấp đủ tiền nong cho ông trong khi hoạt động.

Tôi trơ trẽn hỏi:

— Tính theo tiền nước nào?

— Tất nhiên là theo đồng Mác, vì đồng Mác chả kém lắm đâu.

— Nhưng cũng chả đắt gì. Ngày nay đồng Mác đã bị phá giá...

— Thì bằng đồng Xtéc-ling hay Đô-la vậy - hẳn vội vàng nói thêm - Sau khi chiến tranh chấm dứt, chính phủ Anh thân Đức sẽ mời ông giữ một ghế quan trọng.

Hắn nói có vẻ chắc mẫm rằng nhất định tôi không còn đường nào để từ chối nữa. Nhưng tôi nghĩ càng kéo dài việc mặc cả càng có lợi, và như thế hẳn sẽ vị nể cái địa vị Blây của tôi hơn và càng khó đánh hơi ra thiếu tá Ma-ca-rốp.

Tôi bèn khẩn khoản:

— Rất tha thiết mong quan chánh thư thả cho tôi một ít lâu.

Ê-din-ghe đứng dậy, kiểu cách nói:

— Xin vui lòng cho ông một tuần nữa. Nhưng mong ông nhớ cho là không có ông, việc của chúng tôi vẫn trôi chảy, còn ông mà không có chúng tôi thì gay go lắm đấy.

Hắn tiễn chân tôi ra tận ngoài cửa phòng.

An-cốp-xcai-a đang sốt ruột đợi tôi ở nhà. À coi cuộc hội kiến giữa tôi với tên chánh mật thám Giét-ta-pô như một sự kiện cực kỳ quan trọng. Vừa thấy mặt tôi, ả đã hỏi dồn:

— Thế nào? Thế nào?

— Hẳn gạ tôi làm gián điệp cho Đức và hứa sẽ ném tôi trở về Luân Đôn.

— Rồi sao nữa?

— Tôi xin hạn một tuần sẽ trả lời.

— Nên đồng ý đi thôi.

— Sang Luân Đôn à? Bên ấy làm gì có đất để đại úy Blây này dụng võ.

— Anh vẫn có thể lưu lại đây. Bọn Đức sẽ bằng lòng cho mà xem.

— Nhưng ở đây thì tôi làm được trò trống gì cho chúng nó? Chúng có thể "làm cỏ" dân Lét-tô-ni mà không cần tôi.

— Chúng giữ anh lại đây cốt để lần ra đầu mối lưới điệp viên bí mật của anh.

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

— Bọn thiếu nữ ấy ư?

— Cái then chốt không phải là ở mấy con ranh ấy. Anh không hiểu rằng chúng chỉ là một thứ mạng để che mắt thiên hạ đó sao? Còn lưới điệp viên thực thụ của Blây gồm toàn những tay già đời và bao giờ cũng được giấu kín. Có giờ hay thổ công họa chẳng mới biết được. Ấy, chính mọi nước cờ đang xoay quanh quân tướng đó.

— Thế bọn tay chân thực thụ ấy là ai?

— Như tôi là một. Nhưng ngoài tôi ra còn rất nhiều những kẻ khác lợi hại hơn tôi nữa kia.

— Hiện chúng trú ở đâu?

— Giá mà tôi biết được thì còn phải bàn. Đối với tôi, Blây không hề hở ra điều đó. Chớ quên hẳn là sĩ quan mật thám Anh. Không có Blây thật hay Blây giả thì đừng hòng moi ra bọn điệp viên bí mật này.

Bọn Giét-ta-pô và Hắc-long^[2] rất thích mở rộng lưới gián điệp của chúng. Còn bọn Intelligence service thì trái lại. Chúng dùng rất ít điệp viên, nhưng chọn lọc rất kỹ và che giấu rất cẩn thận. Những điều An-cốp-xcai-a vừa thốt ra thật vô cùng quan trọng. Không những ả xác nhận thêm điều dự đoán của tôi mà còn có thể giúp tôi tìm ra tông tích bọn tay chân của Blây ở rải rác quanh vùng Ban-tích này. Để dò xem An-cốp-xcai-a có còn nghi ngờ tôi về việc trốn đi hay liên lạc với du kích không, tôi liền hỏi thẳng ả:

— Cô nghĩ sao mà dám tin rằng sau khi phát hiện ra lưới điệp viên của Intelligence service tôi lại không giao nộp bọn chúng cho tình báo Liên Xô?

À dần từng tiếng:

— Vì anh muốn sống. Vì anh chưa kịp mở mồm ra nói với các đồng chí của anh một lời nào thì đầu anh đã rời khỏi cổ rồi.

— Sao? Chẳng nhẽ tôi mang tin tức đó về mà họ lại giết tôi...

— Nhưng anh đã chết rồi cơ mà. Hóa ra anh không hiểu gì ư?

— Không, không hiểu thật. Tôi chả cần cấu vào tai cũng biết chắc là mình không ngủ mê.

— Được, tôi sẽ cấu vào tai họ anh. Đi theo tôi!

An-cốp-xcai-a cầm lấy tay tôi lôi ra khỏi phòng. À bảo tôi lên ô tô và lái thẳng đến nghĩa trang.

Xưa nay nghĩa trang của thành phố Ri-ga vẫn được coi là một thắng cảnh. Công trình kiến trúc ở đây công phu và tráng lệ như một viện bảo tàng. Khắp nơi nhan nhản những bia kỷ niệm, những tượng đá cao... Đây là nơi yên nghỉ cuối cùng của bao thế hệ...

Một lối đi rải sỏi thẳng tắp, hai bên hoa cỏ xanh tươi. Theo đường đó An-cốp-xcai-a dắt tôi qua những ngôi mộ xinh xắn xây bằng cẩm thạch hay đá hoa cương, qua những thập tự trắng xóa và dừng lại trước một ngôi mộ mới, sơ sài.

— Trông đấy!

Tôi thân nhiên nhìn nắm đất vuông vắn, cỏ xanh chưa phủ kín, ngắm tấm bia bằng cương thạch màu hồng, những bông hoa dại mọc chen dưới chân bia rồi nhún vai. À cấu tiết lờm tôi:

— Ủa, anh này như người rừng ấy! Đọc dòng chữ này xem.

Tôi cúi xuống đọc dòng chữ khắc trên bia: "THIẾU TÁ AN-ĐRÂY SEMEN-NÔ-VÍT MA-CA-RỐP 23-1-1912 - 22-5-1941".

Ồ hay, lạ chửa... Té ra tôi đang đứng bên mộ mình. Tôi lạnh toát người, đầu óc choáng váng, tim đau nhói như bị ai đâm...

Nét mặt An-cốp-xcai-a vẫn lạnh lùng:

— Chắc bây giờ anh mới chịu tin rằng thiếu tá Ma-ca-rốp đã yên giấc ngàn thu. Người kỵ mã đã bị hất ngã khỏi yên ngựa. Nhưng hãn còn sống. Do đó hãn cần phải tìm con ngựa khác. Trên đời này không còn bóng dáng thiếu tá Ma-ca-rốp nữa mà chỉ còn đại úy Blây. Cho nên anh hãy cam chịu số trời vậy.

Tôi cau mày:

— Nhưng nếu Blây muốn hiện nguyên hình thành Ma-ca-rốp.

— Thì người ta sẽ chôn hãn lần thứ hai. Anh chỉ cần đặt chân về đến hàng ngũ Hồng quân thì lập tức chúng tôi sẽ tung tin rằng anh chính là Blây chứ không phải Ma-ca-rốp. Chúng tôi sẽ cho họ biết Blây đã giết Ma-ca-rốp và đội lốt Ma-ca-rốp để hoạt động gián điệp. Họ chẳng ngần ngại gì mà không xử tử anh ngay. Thời buổi chiến tranh bận rộn này ai hơi đâu mà điều tra lời thối dềnh dàng.

Chà, bọn gián điệp của các nước tư bản tính toán xảo trá, chi li thật. Tuy nhiên chúng còn nhằm một điều: chúng không hiểu nổi con người mà chúng âm mưu hãm hại... Cần phải lợi dụng chỗ sơ hở đó.

Tôi thở thẩn cú đầu, rời khỏi năm mộ mình. An-cốp-xcai-a lạng lẽ bước theo.

Khi ô tô đỗ trước cửa nhà, ả đặt nhẹ bàn tay lên tay tôi, dịu dàng an ủi:

— Không sao đâu Béc-din ạ. Cuộc sống đã hất anh ra khỏi yên cương, nhưng anh là con người sắt đá, rồi anh tất tìm ra địa vị mới của mình trong xã hội. Thua keo này bày keo khác, lo gì.

An-cốp-xcai-a không khỏi mừng thầm là đã cho tôi đo ván. Tôi không muốn làm ả cụt hứng nên chỉ đáp lại cộc lốc:

— Mặc xác tôi. Xin bà để cho tôi yên.

Ả gật đầu và lái xe đi thẳng. Tôi vào nhà ngồi yên, moi óc để tìm cách bắt liên lạc với ta.

Nhưng ai biết được nhiều việc đột ngột đang chờ tôi...

VI

NHỮNG CHIẾC BI ĐÔNG RỔNG

Tôi về nhà được một lát thì Mác-ta vào báo có người đến hỏi tôi.

Tôi vội vàng ra buồng ngoài. Một người lạ mặt đang đứng đợi ở đó. Tôi tự hỏi: "Lại anh đếch nào đây? ".

Người khách còn trẻ gần như vào trạc tuổi tôi, có vẻ già hơn một tí. Nét mặt cười mở phúc hậu, đôi mắt dịu hiền. Hăn vận một bộ cánh rất keng, đội mũ phớt màu anh đào loại đắt tiền.

Ngay từ phút đầu hăn đã gây được thiện cảm đối với tôi, mặc dù lòng tôi còn bán tín bán nghi. Và càng có cảm tình với hăn tôi càng cảm thấy hăn có một vẻ gì không thực.

Bốn mắt nhìn nhau dò xét. Hăn hỏi tôi bằng tiếng Lét-tô-ni, giọng lơ lớ:

— Ông là Béc-din phải không ạ?

— Có lẽ. Ông muốn gì?

Hăn liếc quanh, nhưng Mác-ta đã xuống bếp rồi vì vốn được Blây dạy bảo từ trước. Hăn bèn nói thẳng:

— Chúng ta có thể đi ra ngoài được không? Như thế tiện hơn...

Mấy tháng nay tôi toàn sống trong cảnh ngộ bí hiểm lạ lùng cho nên không có một sự bí mật mới nào làm cho tôi ngạc nhiên nữa. Tôi chỉ coi chúng là một mắt xích nối liền vào chuỗi dây chuyền bí mật đã vây quanh lấy tôi từ trước. Tôi cầm ngay mũ dạ:

— Được, ta đi dạo một chốc.

Chúng tôi lững thững ra phố y như hai chàng du tửr vô công rồi nghề.

— Chúng ta có thể chuyển sang tiếng Anh được chẳng? - Người lạ mặt đột nhiên hỏi như vậy và nói luôn bằng tiếng Anh rất sôi - Rất mừng đã tìm ra ông.

— Nhưng ông là ai và muốn gì tôi?

— Gặp được người mình đang tìm thật là sung sướng - Hãn vẫn nói vu vơ để lảng tránh câu hỏi vừa rồi.

Tôi liền nhắc lại :

— Ông là ai? Ông muốn gì tôi?

— Ông có cần lái xe không? Bây giờ khó mà thuê ra lái xe lắm. Hầu hết họ đã bị động viên cả.

Thấy người khách lạ nói tiếng Anh lưu loát, tôi ngờ hãn là một trong bọn tay sai bí mật của Blây ở vùng này. Suy nghĩ những lời bâng quơ hãn vừa nói, tôi cho đó là mật khẩu, mà không biết đáp lại thế nào cho đúng. Vừa đi tôi vừa ngẫm nghĩ ý nghĩa hai câu: "Gặp được người đang tìm thật là sung sướng" và "Ông có cần lái xe không?".

Trong lúc đó hãn vẫn liến thoắng:

— Thật là may mắn cho tôi bị đau chân nên được miễn ra lính...

Ra đến đại lộ, chúng tôi ngồi xuống ghế đá. Nhìn trước trông sau thấy quanh đó không có ai, người lạ mặt bèn nói với tôi bằng tiếng Nga:

— Bây giờ xin tự giới thiệu, tôi là đại úy Giê-lê-nốp.

Một tên chỉ điểm mà lại mào đầu câu chuyện như vậy quả là khờ khạo, nhưng dù sao vẫn phải coi chừng hãn là chỉ điểm. Biết đâu tôi đã làm cho bọn Đức sinh nghi cho nên chúng phải tên này đến để dò la. Nghĩ vậy tôi dè dặt đáp lại bằng tiếng Anh:

— Tôi không hiểu. Ông nói tiếng gì vậy?

— Thôi, cứ yên trí là không ai nghe trộm đâu. Tôi biết rõ anh là thiếu tá Ma-ca-rốp nên mới lặn lội đến đây.

Tôi lắc đầu nhắc lại bằng tiếng Anh:

— Ông này thật là kỳ quái! Ông muốn gì tôi nào?

— Đừng sợ đồng chí Ma-ca-rốp ạ.

Hãn khẩn khoản bằng tiếng Nga:

— Ở đây chỉ có hai ta thôi mà.

Tuy thái độ của người khách này có vẻ thành thật, nhưng ai biết được lòng hãn trắng đen như thế nào mà dám tin. Tôi chả dại gì mà chui đầu vào thòng lọng của hãn.

— Xin ông chấm dứt tấn tuồng lỗ lã này cho. Ông rất đáng nghi và tôi cần mời ông đến sở mật thám.

— Đồng chí Ma-ca-rốp. Tôi đã biết hết chuyện của đồng chí rồi. Đồng chí An-đrây Se-men-nô-vít Ma-ca-rốp, sĩ quan Bộ Tổng tham mưu. Trước đây đồng chí đã bị ám sát hụt tại thành phố này, và ai cũng tưởng là chết rồi... Tôi được đại tá Giéc-nốp phái đến đây gặp đồng chí.

Hắn nói đúng cả, nhưng tôi vẫn không dám tin. Bọn gián điệp nước ngoài thiếu gì mưu sâu kế độc? Nếu chúng có thể giết mình được thì tại sao chúng không thể đánh lừa mình? Lý luận như vậy nên tôi vẫn một mực:

— Hoặc là ông liệu mà nói với tôi bằng thứ tiếng tôi hiểu hoặc là tôi gọi cảnh sát đến ngay bây giờ.

Hắn bực tức nhìn tôi và đành phải nói lại tiếng Anh:

— Anh thận trọng quá. Hay anh không phải là người tôi đang tìm? Đại tá Giéc-nốp sẽ buồn lắm đấy!

— Đại tá Giéc-nốp là ai?

— Anh không biết ư?

— Không nhớ ra. Có thể là chúng tôi đã gặp nhau ở đâu. Đó là một sĩ quan Nga chẳng?

— Đúng rồi. Tôi cầm thư ông ta gửi cho anh đây.

— Viết bằng tiếng Nga à?

— Phải.

— Thế thì xin chịu thôi. Tôi đã nói với ông rằng tôi không biết thứ tiếng đó.

Hắn phát cáu:

— Anh bảo tôi phải ăn nói làm sao với đại tá bây giờ?

Tôi mỉm cười:

— Nếu trước đây quả thật chúng tôi quen nhau thì xin ông chuyển hộ tới ông ta lời chào kính mến và lời chúc mừng tốt đẹp.

Người lạ mặt nghĩ ngợi trong giây lát rồi ngập ngừng hỏi:

— Anh có muốn... gặp ông ta không?

— Sao lại không nhỉ? Nếu đúng là trước kia đã quen biết nhau thì thiệt gì mà không nổi lại tình thân cũ.

— Tốt lắm...

Ngồi yên lặng mấy phút như đắn đo điều gì, anh quả quyết nói:

— Được, anh sẽ gặp ông ta. Chiều mai tôi lại đến. Chỉ yêu cầu anh đừng lộ với ai chuyện này. Nếu anh có ô tô riêng thì càng tốt. Không cần lái xe đâu, tôi sẽ lái anh đi và đưa về tận nhà. Nhưng nếu anh không lấy được ô tô ta cũng cứ đi. Độ gần 9 giờ tối nhé.

— Ủ, như thế thì cũng hơi kỳ lạ đấy. Nhưng tôi lại thích mạo hiểm...

Suy đi tính lại thì tôi cũng chả mất gì cơ mà. Nếu quả đây là một vụ khiêu khích thì cũng dễ chối quanh thôi. Nhưng biết đâu lại chả gặp được Giéc-nốp thực. Có thể lắm.

— Thế là tối mai nhé?

Người lạ mặt nhích lại gần tôi thì thầm:

— Nên nhớ rằng bọn chúng đang bám sát anh đấy. Tôi sẽ cố gắng để lẫn khỏi tầm mắt của chúng, còn anh thì kiếm cứ gì để che đậy việc vắng nhà ngày mai của mình. Phải trù tính trước mọi bất trắc có thể xảy ra. Vì đến sáng hôm sau chúng ta mới trở về cũng nên. Chớ làm cho chúng sinh nghi về việc này.

— Không sao, tôi sẽ có cách.

— Anh làm được cả những điều tôi nói chứ?

— Chắc chắn sẽ làm được thôi.

Suốt đêm đó tôi nằm hồi hộp tưởng tượng đến cuộc gặp gỡ sắp tới, tuy bên lòng vẫn canh cánh mối hoài nghi.

Giéc-nốp là một võ quan cao cấp. Trước kia tôi làm việc dưới quyền chỉ huy trực tiếp của ông. Là một người học vấn uyên bác, đạo đức mẫu mực, hầu như suốt đời ông chỉ cặm cụi trong bốn bức tường của Viện hàn lâm quân sự và của Bộ tham mưu. Ngay những ngày đầu tiên của cuộc Cách mạng tháng 10, người sĩ quan bạch vệ trẻ tuổi ấy đã chạy sang hàng ngũ Hồng quân. Từ đó ông tham gia chiến đấu ở mặt trận phía Đông, phía Nam rồi vào công tác ở phòng tham mưu quân đoàn, chuyển sang Bộ tham mưu mặt trận và cuối cùng công tác ở Bộ tổng tham mưu. Ông đã gia nhập Đảng và tốt nghiệp Viện hàn lâm quân sự, được lưu lại nhà trường làm giảng viên, sau được đề bạt làm giáo sư. Mấy năm trước khi chiến tranh bùng nổ

ông lại được gọi về công tác ở Bộ tổng tham mưu. Ở đây ông phụ trách một cục và ngoài công tác chính của mình ông luôn luôn hết lòng giúp đỡ những sĩ quan trẻ tuổi như tôi...

Song giờ đây tôi không dám nghĩ rằng ông lại có thể tham gia chiến đấu du kích được, vì tuổi tác ông đã quá cao, không đủ sức ở tuyến lửa nữa.

Tuy nhiên thế gian này có ai học hết chữ ngờ!

Hồi hộp, hoài nghi. Nhưng dù sao đã trót thì phải chết. Tôi vắt óc nghĩ cách nói dối để Ê-din-ghe và An-cốp-xcai-a khỏi ngờ vực.

Từ sáng sớm tôi đã gọi dây nói cho Ê-din-ghe. Lần này khi đến trụ sở tôi lập tức được mời ngay vào văn phòng chứ không phải qua chỗ thường trực như lần trước. Rõ ràng bọn Đức rất vị nể ông Blây. Tôi vào ngay câu chuyện bỏ dở hôm trước:

— Thưa quan chánh. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về ý kiến của ngài.

— Tốt lắm - Hãn gật gù.

— Tôi thấy là mình cần phải tiến hành công việc gấp rút và tích cực hơn.

— Rất đúng.

— Cho nên tôi mong được nói rộng quyền tự do hơn nữa.

Ê-din-ghe trừng trừng nhìn vào tận đáy mắt tôi:

— Ông cứ nói đi. Tôi chưa hiểu ý ông muốn nói gì cơ đấy.

— Lâu nay ông kiểm soát tôi quá ngặt nghèo, thận trọng.

— Không - Hãn nói có vẻ thành thực - chúng tôi chỉ tìm hiểu ông thôi, nhưng tôi cho rằng không phải là quá thận trọng đâu. Một số thiếu nữ của ông làm việc chỗ chúng tôi, nhưng... - Hãn lấy tay phủi phủi trên mặt bàn - Nhưng không phải tất cả cái đó là... - Mắt hãn thoáng vẻ mơ màng - Hừ, các thiếu nữ. Tôi không rõ là ông làm những gì với bọn họ, nhưng tôi không tin rằng vì họ mà ông đã phải chôn chân tám năm nay bên bờ Bantích này - Hãn động đậy đôi ria mép y như con gián- Ông thật là một thám tử lợi hại. Phải thú thực là chúng tôi chưa nắm được những hoạt động của ông, do đó nên định đặt quan hệ tốt với ông.

Tôi thầm cảm ơn bầy tiên nữ của Blây. Có lẽ bọn này đã báo cho Đức biết những buổi gặp gỡ với tôi và chính vì chúng chả biết được điều gì quan

trọng về tôi cả cho nên bọn Đức cho là tôi đã khéo léo che đậy những hoạt động bí mật của mình.

Ê-din-ghe hỏi:

— Ông Blây, ông định nói thứ tự do nào thế?

— Tôi muốn xin phép được tự do đi lại. Thừa quan chánh, hiện nay tôi rất cần liên lạc với Luân Đôn nhưng ngài cứ giam chặt tôi mãi trong thành phố Ri-ga thì thử hỏi tôi còn làm gì được nữa.

Hắn cười nhả nhận:

— Thì ai ngăn cấm ông nào? Ông sắp xếp công việc thật là khéo léo.

Tôi bực tức :

— Chả hiểu vì sao tôi thấy không thể thực hiện được ý định của mình. Ngài chớ coi tôi là trẻ con. Nếu tôi để điện đài ở nhà mình thì ngài đã tóm cổ tôi từ lâu rồi. Nguyên do là điện đài tôi đã bị ngập tuyết.

— Điện đài trong thành phố Ri-ga ư?

— Ở vùng lân cận Ri-ga. Tôi muốn liên lạc với Luân Đôn như con phượng hoàng tình giãc bay ra khỏi đồng gió. Có lẽ ở bên đó người ta đã cầu hôn cho tôi rồi. Sau đây, sau đây chúng ta tiếp tục câu chuyện bỏ dở.

Ê-din-ghe lại động đậy cặp ria mép:

— Ông chu đáo quá ông Blây ạ, nhưng ông không thể giật dây chúng tôi được đâu - Hắn tỏ ra đặc ý - Tôi thừa hiểu là ông muốn nói gì với Luân Đôn. Ông sẽ nói là do thám Đức mua chuộc ông - Hắn ranh mãnh nhìn chòng chọc vào mặt tôi xem có thay đổi gì không - Nhưng chúng tôi không cấm điều đó. Ông cứ hỏi và xin chỉ thị đi. Người ta sẽ khuyên ông nên nhận lời. Để cho do thám Anh biết là ông liên lạc với chúng tôi tức là ông sẽ được yên thân và ở đây ông sẽ làm việc cho chúng tôi, vì những người khôn ngoan bao giờ cũng gió chiều nào che chiều ấy.

Tôi lặng yên giả vờ như đuối lý trước lời lẽ sắc bén của vị quan trên tương lai. Ê-din-ghe nói tiếp:

— Cho nên ông cứ tự nhiên đi xem xét lại điện đài của mình. Tôi sẽ không làm phiền ông.

— Nhưng tôi không muốn có những người bạn đồng hành bí mật đi theo. Thừa quan chánh, tin nhau là hơn cả. Hoặc là ngài tin tôi hoặc là chưa

chắc chúng ta tiếp tục thỏa thuận với nhau...

Ê-din-ghe điềm nhiên cười khà:

— Ông Blây, ông láu cá lắm. Ông sợ chúng tôi sẽ phỗng mất điện đài của ông chắc. Nhưng thành thực mà nói là lúc nào tôi cũng coi ông như một đồng sự và tin vào ông. Cho nên chúng tôi xin thả lỏng cho ông trong việc này.

Chắc hẳn chả ngần ngại gì mà không quảng tôi vào trại tập trung nếu hẳn không mê lưới điệp viên của tôi đến thế.

— Vậy ông muốn đi đâu tùy ý. Trong một bán kính là... là... độ 40, 50 ki-lô-mét - Hẳn cố ra vẻ thản nhiên nhìn tôi - Chắc không, ông cũng khôn ngoan lắm. Thứ nhất là ông không thể trốn được, thứ hai là trốn chả có lợi gì cả...

Hẳn tin rằng một gián điệp lành nghề như Blây không dại gì mà bỏ dở ván cờ.

Tôi bảo hẳn:

— Mong ông gia ân cho tí nữa. Tôi sẽ nói với cô An-cốp-xcai-a là tôi đi ra ngoài ô cùng với ông.

Hẳn ngạc nhiên:

— Ông ngại cô ả à?

— Không ngại lắm đâu, nhưng tôi không muốn cô ta nhúng vào tất cả mọi việc của mình.

Hẳn nịnh tôi:

— Ông thông minh lắm. Ông đã hiểu là ở thành phố Ri-ga này ngoài ông ra không ai được tôi chú ý đến đâu - rồi gật đầu - Ắ ấy bất kham thật. Giá mà ả không có những cánh tay thần thế che chở thì tôi cũng đã "rước" ả đi từ lâu rồi...

Hẳn không nói rõ hơn.

Lợi dụng lúc hẳn dễ dãi tôi liền gạ gẫm thêm:

— Thưa quan chánh, tôi muốn xin ngài một đặc ân nữa. Xin ngài cấp cho một giấy đi đường để đề phòng mọi việc lồi thoi có thể xảy ra.

—Ồ, tưởng gì chứ cái ấy! Ông sẽ nhận thẻ phóng viên, đóng vai họa sĩ của tờ báo địa phương...

Ngay sau đó hăn hạ lệnh cho văn phòng làm đầy đủ các giấy tờ cho tôi. Thăng lợi của buổi nói chuyện này chứng tỏ Ê-din-ghe chẳng nghi ngờ gì về bộ mặt thật của Blây cả.

Khi về nhà gặp An-cốp-xcai-a tôi báo tin là sẽ đi ra ngoài thành phố một buổi.

— Hôm nay tôi rất cần ô tô. Nếu có thể cô giao cho tôi một hôm, tôi hết lòng cảm tạ cô.

— Sao? Xe của anh thì anh cứ việc dùng thôi. Nhưng anh đi đâu kia chứ?

Tôi nói cộc lốc:

— Gần đây thôi. Muốn đổi gió một hôm.

À nhìn tôi như thôi miên:

— Tôi không thể đi theo anh được sao?

— Không. Chính cô đã bảo Blây cũng không giao cho cô mọi việc bí mật kia mà.

— Việc này bí mật đến thế kia à?

Tôi hơi lúng túng:

— Biết nói thế nào nhỉ? Tôi cũng không cho là bí mật lắm nhưng người ta yêu cầu đừng cho cô biết.

Xem chừng trong óc ả vừa nảy ra một dự đoán gì thì phải vì đột nhiên ả ngồi xuống bên bàn ăn, hai tay chống cằm, mắt vẫn không rời tôi.

— Mong anh nghe tôi - À ngật ngừng hình như không biết xưng hô thế nào cho phải - ... anh Ma-ca-rốp. Tôi không muốn làm khó dễ cho anh. Anh định chuồn đấy phỏng?

— An-cốp-xcai-a, lần đầu tiên cô hỏi tôi một câu ngớ ngẩn. Nếu tôi định trốn thì tôi còn báo trước cho cô làm gì - Tôi mỉm cười - Cô đã bị cái tính thốc mách của đàn bà làm khổ. Tôi đi ra ngoài ô cùng với lão chánh mật thám Giét-ta-pô cơ mà.

À chẹn ngay:

— Thế anh cần gì ô tô?

Tôi cũng chống chế tức khắc:

— Nếu tôi không nhầm thì hình như Ê-din-ghe định cho tôi gặp một tên trong đám thủ hạ của Blây. Tôi sẽ đóng vai chim mồi. Do đó cần phải ngồi trên xe riêng của mình. Ê-din-ghe chỉ đóng vai tùy tùng của tôi thôi...

Ả bực dọc lườm tôi:

— Nếu tôi gọi đây nói cho Ê-din-ghe ngay bây giờ thì sao?

Tuy trong lòng đã bắt đầu run sợ nhưng tôi phớt lạnh ngay:

— Xin mời cô cứ tự nhiên.

Ả liền chạy sang phòng giấy gọi điện cho Ê-din-ghe. Ả nũng nịu nói vào ống nghe:

— Thưa quan chánh, tôi muốn hỏi ngài một việc. Chiều nay tôi định mời ông Béc-din đi ăn cơm hiệu, nhưng ông ta nói là phải theo ngài đi đâu ấy. Ngài đã thả lỏng ông ta rồi ư?

Tôi cố trấn tĩnh, tuy trống ngực đờ hời. Biết đâu tên khốn nạn này lại chả chơi khăm mình một võ. Nhưng hẳn cũng muốn chinh phục Blây cơ mà!

An-cốp-xcai-a bỏ ống nghe xuống:

— Đúnganh không bịp tôi. Nhưng thằng già ấy chớ hòng úm được gái này đâu nhé - Ả lặng yên một lát rồi nói có ý đe dọa - Lão Ê-din-ghe thật là hóm hình. Rồi xem... - Ả đăm chiêu lắc đầu - Ma-ca-rốp, anh đừng bắt cá hai tay. Nên nghe lời khuyên bảo thành thật của tôi. Có lẽ là anh say mê trò đánh cá ngựa này rồi đấy. Nhưng Ê-din-ghe đâu có phải là con ngựa thiên lý để các tay chơi sành sỏi có thể đặt hi vọng vào đó được.

Ả không nói toạc ra nhưng tôi thấy rõ ả hết sức lo lắng khi thấy tôi gần gũi Ê-din-ghe. Ả giữ gìn tính mạng cho tôi không phải là cốt để tôi thoát khỏi bàn tay ả.

Khi ả về rồi tôi nhìn ra ngoài thì thấy chiếc ô tô vẫn đỗ ở cạnh cổng.

Tối hôm ấy, tôi ngồi đợi bên cửa sổ. Khoảng gần 9 giờ, người khách hôm qua ung dung nện gót giày trên vỉa hè. Thái độ của hẳn quá ngang nhiên khiến những mối nghi hoặc lai day dứt đầu óc tôi. Chỉ có những kẻ nào hoàn toàn yên trí là không có ai theo dõi mình mới dám đường hoàng như vậy.

Phải chăng những lời hứa ban sáng của Ê-din-ghe chỉ là một thủ đoạn bịp bợm, chứ thực ra hẳn đang chăng lưới và thả tên chó săn này đến như tôi vào cạm bẫy?

Người lạ mặt đã khuất vào cổng. Tôi vội vàng chạy ra định mở cửa để hẳn khỏi bấm chuông vì tôi không muốn cho Mác-ta biết chuyện. Nhưng hình như có sự xếp đặt gì trước nên lúc ấy Mác-ta lại đứng chãi tấm thảm chùi chân trước cửa ra vào.

Tiếng chuông vang lên. Mác-ta mở rộng cánh cửa và lễ phép tránh sang bên:

— Mời ông vào ạ.

Chúng tôi bắt tay nhau. Người lạ mặt vui vẻ hỏi:

— Ổn cả chứ?

Tôi đáp lơ lửng:

— Hình như thế.

— Có đi được không?

Tôi gật đầu rồi quay sang Mác-ta:

— Nếu sáng mai bà An-cốp-xcai-a đến thì thưa rằng tôi về muộn nhé.

— Vâng ạ - Mác-ta thơ thẩn đáp và vội cầm lấy tấm áo choàng trên mắc trao cho tôi, nói giọng trù mến - Chúc ông thượng lộ bình an.

Quan hệ giữa tôi và Mác-ta thật là bằng phẳng, êm đẹp. Ai làm việc nấy, không ai làm phiền đến ai. Tôi rất mến phục chị. Lúc nào cũng thấy chị luôn chân luôn tay với mọi việc trong nhà, không hề tỏ ý thóc mách vào việc riêng của chủ. Nhưng ai dám tin chắc rằng bọn Đức hay Anh không giúi tiền cho Mác-ta để chị báo cáo mọi hành động của Blây cho chúng?

Tôi dặn thêm:

— Nếu ai cần đến tôi chị cứ bảo đến khách sạn Ét-xpla-nát mà tìm. Nhưng riêng bà An-cốp-xcai-a thì nhớ đừng nói điều đó.

Tôi bí mật nhét khẩu súng lục nhỏ xíu của Blây vào túi phải, quả đấm sắt vào túi trái rồi khẽ bảo:

— Nào đi thôi.

Hai người xuống đường. Người khách hất hàm trở chiếc xe :

— Tôi lái chứ?

Tôi giật cánh cửa ra:

— Ông cứ ngồi vào cho, tôi tự lái lấy.

Con đường rộng thênh thang trước mặt tấp nập xe cộ và khách bộ hành. Tôi cho xe chạy thong thả vì nghĩ rằng trong thành phố Ri-ga này chỉ có bọn Đức là kẻ mới dám nghênh ngang, đứng đĩnh. Cho nên càng lái chậm càng đỡ bị nghi ngờ.

Tôi hỏi người lạ mặt:

— Đi đâu?

— Đi về công viên Quốc tế.

Khu công viên khổng lồ này giống như một khu rừng được chăm bón cẩn thận. Nó vừa là một thắng cảnh vừa là chỗ dạo mát, nghỉ ngơi, chơi thể thao của dân thành phố. Nhưng trong thời buổi chiến tranh này nơi đây vắng ngắt như bãi tha ma.

Xe lướt qua công viên. Tôi lại hỏi:

— Bây giờ đi đâu nữa?

Hắn nói bằng tiếng Nga:

— Bây giờ chúng mình đổi chỗ. Để tôi thay tay lái cho.

Hắn định đòn tôi, nhưng vô ích. Đã nhất định thận trọng đến cùng nên tôi vờ ngơ ngác hỏi bằng tiếng Anh:

— Ông nói gì thế? Nếu ông cứ tưởng tôi là người Nga thì chỉ tổ uống công thôi.

— Anh gan thật! - Hắn lăm băm tiếng Nga rồi lại sang tiếng Anh - Anh trao tay lái cho tôi. Cần phải lẩn như chuột mới được.

— Nhưng nếu tôi không trao?

— Thì anh chả được việc quái gì đâu và ở chốn này anh sẽ không lẩn ra đường về... - Hắn cười và lại giở tiếng Nga - Anh nên tin tôi.

Tôi nhún vai và hai bên đổi chỗ. Hắn bảo:

— Bám chắc nhé. Trò chơi ú tim bắt đầu đây...

Hắn lượn ngoằn ngoèo loanh quanh khắp các phố khi nhanh khi chậm, rồi bỗng dừng hãm xe lại sau một ngôi nhà. Hắn thò đầu ra ngoài nghe ngóng. Yên lặng. Không một bóng người.

Xe lại chạy

Hắn lái y như ban nãy và cũng thành linh đở lại. Độ mấy lần như vậy, vẫn không thấy ai theo hút cả. Một lát sau chiếc xe lao vút vào một cánh cổng mở sẵn. Hắn bảo tôi:

— Xuống đi.

Tôi nhảy xuống. Hắn lập tức cho xe vào nhà xe và khóa trái cửa lại. Trong sân vắng ngắt. Tôi vội hỏi:

— Đến nơi rồi à?

— Chưa, chưa. Còn mệt.

Liền lúc ấy một chiếc xe vận tải xô vào sân. Lái xe ló đầu ra. Lại có cả người đàn bà nào nữa. Họ chào người lạ mặt bằng tiếng Lét-tô-ni. Lái xe giục:

— Nhanh nhanh lên!

Người lạ mặt trở cho tôi hòm xe:

— Nhảy lên ngay. Đừng làm hỏng việc nhé.

Trong hòm xe chất đầy những bi đông rỗng. Phải bời ra một lỗ để lấy chỗ ngồi. Chúng tôi đang còn loay hoay thì xe đã lờng ra khỏi sân lao vút trên đường cái. Tôi thì thầm hỏi:

— Xe gì đấy?

Người lạ mặt mỉm cười:

— Xe chở sửa cho sĩ quan Đức. Chúng đã kiểm soát rồi nên ta cứ ung dung.

Chạy được một quãng xe, xe đở xịch lai giữa đường. Tiếng người lạ mặt hô:

— Xuống ngay!

Chúng tôi cùng nhảy ào xuống vệ đường. Chiếc xe tức khắc biến vào bóng tối.

VII

TRONG RỪNG THÔNG

Một dải rừng đen lờ mờ hiện ra.

Đêm đã khuya. Cảnh tượng càng huyền bí, âm u. Chúng tôi chạy đến một bụi đỗ tùng và nấp lại đó nghe ngóng giây lát mới đi sâu vào rừng. Người lạ mặt huyết sáo. Từ trong rừng tối vụt nhô ra mấy bóng đen. Hẳn thì thầm:

— Xong rồi. Tôi đã đưa đến đây đồng chí...

Hẳn không nói tên tôi ra. Bây giờ hẳn dùng toàn tiếng Lét-tô-ni. Mấy người kia cũng thế. Hẳn ra lệnh:

— Để một đồng chí ở lại gác. Còn chúng ta phải đi ngay. - Hẳn quờ tay nắm lấy tay tôi - Anh phải để cho họ bịt mắt, vì chúng ta chỉ là khách nên nhập gia tất phải tùy tục.

Tôi tuân theo. Họ dắt tôi đi loanh quanh trong rừng. Lúc đầu tôi thấy chân mình giẫm trên lối hẻm gập ghềnh, sau lại đi trên thảm cỏ... Đi như thế độ nửa tiếng đồng hồ thì họ mở khăn ra cho tôi. Tôi có cảm tưởng như là trong rừng sáng hơn trước. Chúng tôi đang đứng cạnh một túp lều.

Người lạ mặt thò đầu vào hỏi nhỏ cái gì rồi quay ra bảo tôi với giọng chế nhạo:

— Vào đi. Bây giờ thì anh phải nói tiếng Nga rồi đấy!

Tôi đẩy hé cánh cửa và lách vào. Trong lều lù mù ánh đèn dầu hỏa. Đồ đạc giống y như trong hầm chiến đấu ở mặt trận: một chiếc bàn con bằng ván ghép thô sơ, mấy chiếc ghế dài, một ngọn đèn nhỏ, phích nước, ca...

Nhưng lạ lùng nhất là cái người ngồi chễm chệ bên bàn. Tôi dụi mắt nhìn kỹ. Quả đúng là Xe-plít mà tôi cứ tưởng đã chết vì tay bọn Giét-ta-pô từ lâu.

Phải, người chủ nhà cũ của tôi đây rồi. Tôi run run chìa tay ra trước mặt anh:

— Đồng chí Xe-plít.

Anh cười, điềm nhiên nắm chặt lấy tay tôi tựa hồ như hai người mới chia tay nhau ngày hôm qua.

— Chào đồng chí Ma-ca-rốp.

Tôi kêu lên, giọng trách móc:

— Tôi đi tìm đồng chí đỏ cả mắt. Một người đàn bà quả quyết bảo tôi rằng đồng chí đã bị bọn cảnh sát bắt rồi.

Anh gật đầu:

— Tôi cũng được biết chuyện ấy. Nhưng không có cách nào để báo tin cho anh cả.

— Thế người đàn bà ấy...

— Phải, đó là nữ đồng chí của ta. Nhưng chị ấy không thể nhận ra anh được. Vì không ai báo cho chị ta biết trước. Mà trong lúc này lại phải hết sức thận trọng. Nhưng chị ta hành động rất thông minh. Nếu anh là người của ta, như thế có ý báo cho anh hãy đề phòng bọn cảnh sát và nếu anh là người của địch thì cũng chả làm gì được chị ta trong trường hợp đó.

— Thật tôi không ngờ có thể gặp đồng chí ở đây.

— Ma-ca-rốp ạ, Đảng bao giờ cũng biết rõ địa chỉ và việc làm của từng người.

Tôi hỏi sang việc riêng:

— Thế chị và các cháu hiện nay ở đâu? Vẫn bình an cả chứ?

— Nhà tôi và cháu trai đã tản cư về quê ở với họ hàng. Chúng tôi tan tác mỗi người mỗi ngả ngay sau đêm Ri-ga bị chiếm, nhưng mới đây được tin là vẫn vô sự.

— Còn cô Ri-ta?

Ri-ta là cô con gái lớn của Xe-plít, 19 tuổi, xinh đẹp, thông minh. Cô đã gia nhập Đoàn thanh niên Cộng sản và là sinh viên trường Cao đẳng sư phạm.

Xe-plít sa sầm nét mặt:

— Chết rồi! - Anh thông thả đáp lại như là nói chuyện về một người nào xa lạ - Nó ở lại Ri-ga và bị bắt ngay ngày thứ hai sau khi chiến tranh lan tới thành phố, trong lúc đang cùng chị em đoàn viên đặt mìn định phá nhà máy điện...

Lòng tôi se lại... Đôi mắt Xe-plít chớp chớp, nhưng anh cố gượng cười:

— Bây giờ tôi xin giới thiệu với anh đây là đại úy Giê-lê-nốp.

Tôi cười:

— Biết rồi. Chúng tôi quen nhau từ hôm qua cơ mà.

— Nếu đồng chí biết rồi thì hà tất chúng tôi phải mời đồng chí đến đây.

Tôi chìa tay về phía Giê-lê-nốp:

— Xin lỗi anh nhé. Nhưng hoàn cảnh buộc tôi phải đề phòng như vậy.

— Tôi có nói gì đâu. Nếu ở địa vị anh thì tất nhiên tôi cũng phải làm thế.

Tôi vẫn nắm chặt tay anh ta:

— Đại úy Giê-lê-nốp, tôi xin nghe đồng chí.

— Giờ chắc anh chả cần xem thư của đại tá Giéc-nốp nữa chứ?

— Sao lại không cần?

— Bởi vì trắng đen đã rõ rồi.

Giê-lê-nốp thân mật nhìn Xe-plít. Xe-plít gật đầu:

— Phải. Đại úy Giê-lê-nốp là đồng chí của chúng ta đấy.

— Thế nào? Ta vào chuyện chứ? - Giê-lê-nốp nghiêm trang mời cả hai chúng tôi ngồi xuống ghế.

Nhưng Xe-plít khôn khéo thoái thác xin đi ra ngoài. Vốn là người tinh tế và tôn trọng nguyên tắc, anh không muốn để vào tai những việc không trực tiếp liên quan đến công tác của mình. Anh bảo:

— Các đồng chí nói chuyện đi. Tôi có việc vội một tí...

Giê-lê-nốp hỏi tôi:

— Anh có biết tôi theo lệnh của ai để hoạt động không?

Tôi gật đầu. Anh tiếp:

— Vậy mong anh kể lại tất cả chuyện mình. Nhưng trước đó hãy đọc...

Anh trao cho tôi lá thư dán kín. Trong khi tôi hồi hộp bóc phong bì và xem thư thì Giê-lê-nốp lặng lẽ chăm chú theo dõi tôi. Tôi còn nhớ rõ nét

chữ và lời văn của thủ trưởng mình. Tuy thư viết ngắn, gọn, khô khan, nhưng trong đó gói ghém cả một tình âu yếm và kín đáo của người chiến sĩ già. Ông viết: "Khó khăn còn nhiều, tuy thế không đến nỗi lè loi đâu. Tổ quốc luôn luôn bên cạnh đồng chí. Người mang thư đến cho đồng chí đã được sự ủy nhiệm của Bộ tư lệnh tối cao".

Xem xong tôi hỏi:

— Thế đại tá...

Rồi im bật vì chợt thấy câu hỏi hớ hênh quá. Nhưng đại úy Giê-lê-nốp đã đoán ra.

— Được không sao. Anh hỏi đúng đấy. Đáng tuổi đại tá thì có thể ở lại Mát-xcơ-va, nhưng ông cứ nằng nặc xin ra mặt trận. Hiện nay đại tá ở Bộ tham mưu quân đoàn. Trên cho rằng hễ có thư của ông thì anh sẽ tin ngay.

Tôi cười sung sướng:

— Nhưng giao thư cho tôi có phải là dễ đâu?

Tôi xem nhanh lá thư một lượt nữa rồi gấp lại bỏ vào phong bì định cất đi thì Giê-lê-nốp ngăn lại:

— Không, không. Nên cho một môi lửa thì tốt hơn - Anh chìa cho tôi bao diêm - Không nên giữ một mảnh giấy nào trong người cả.

Tôi lặng lẽ đánh diêm gạt vào mảnh giấy, rồi bắt đầu thuật lại đầu đuôi câu chuyện của mình.

— Đồng chí Giê-lê-nốp ạ, chính tôi cũng không rõ những việc xảy ra cơ. Người ta rắp tâm giết tôi. Béc-din cũng bị giết vào tối đó. Hẳn chính là Blây, phái viên của Intelligence service ở vùng Ban-tích. Lợi dụng hình dạng giống nhau giữa tên do thám Anh và tôi, chúng đã đánh tráo hai cái xác. Sau đó, người ta đã chôn Blây với chứng minh thư của thiếu tá Ma-ca-rốp. Còn tôi thì được mang vào bệnh viện dưới cái tên Béc-din...

Giê-lê-nốp gật gật đầu:

— Những điều anh kể cũng gần khớp với những tin tức mà anh em quân báo đã thu lượm được. Đề nghị anh kể tiếp việc làm của mình trong những ngày ấy.

Tôi chậm rãi kể lại tất cả những quan hệ bất đắc dĩ của tôi với An-cốp-xcai-a, với bọn thiếu nữ tay chân, với bọn Giét-ta-pô... Cuối cùng tôi kết

luận:

— Tóm lại trong những ngày lúng túng ấy tôi chỉ ăn đợi năm chờ để tìm cơ hội trở về hàng ngũ tiếp tục chiến đấu. Và bây giờ tôi đã đạt được ý định đó.

— Sao gọi là đạt được ý định đó?

— Vì chắc thế nào tôi cũng được trả về đơn vị cũ.

— Ai bảo?

— Tôi đoán thế.

Giê-lê-nốp nhắc phích nước lên rồi lại đặt mạnh xuống chỗ khác, nghiêm trang nói:

— Thế này đồng chí thiếu tá ạ. Anh không được phép đi đâu cả mà phải ở lại Ri-ga để chấp hành mọi mệnh lệnh của cấp trên. Sẽ có người báo địa điểm liên lạc và giao nhiệm vụ cho anh. Đó là một tình báo viên già dặn mới được tung vào Ri-ga. Anh sẽ công tác dưới quyền chỉ huy trực tiếp của người ấy.

— Vậy tôi phải làm những gì?

— Thi hành tất cả mệnh lệnh mà anh nhận được. Tạm thời bây giờ nên chú ý đến quan hệ với An-cốp-xcai-a và lợi dụng triệt để địa vị hiện tại để luồn sâu vào công việc của bọn Intelligence service và Giết-ta-pô.

Nhiệm vụ này vừa khó khăn vừa nguy hiểm nhưng tôi không thể từ chối được. Gần cuối buổi nói chuyện Giê-lê-nốp dặn tôi cách tìm đồng chí thủ trưởng tương lai của mình. Xong đâu đó anh hỏi tôi có đề nghị hay yêu cầu gì để anh giúp đỡ. Tôi hớn hờ đáp:

— Có. Người bạn gái ở Mát-xcơ-va... Chắc là cô ta đã nghe tin tôi chết. Có nên báo cho cô...

— Không, không nên. Anh chưa hiểu được tính chất bí mật của công việc mình sắp làm. Tin anh còn sống chỉ một số rất ít người có trách nhiệm được biết mà thôi. - Giê-lê-nốp đứng dậy - Bây giờ chúng mình trở về đi. Đến nhà càng sớm càng tốt.

Bên ngoài tối đen như mực. Lặng ngắt. Chỉ nghe từ xa vọng lại một thứ tiếng rì rào không rõ. Giê-lê-nốp khẽ nói:

— Chúng ta sẽ về lối khác. Như thế yên trí hơn và...

Anh không nói hết và huýt sáo như chim hót. Một bóng đen hiện ra ngay. Giê-lê-nốp thì thầm cái gì và người kia lặng lẽ quay đi ngay. Chúng tôi bám theo sau. Chợt nhớ tới Xe-plít, tôi vội hỏi:

— Chúng ta còn gặp Xe-plít nữa không?

— Không. Đồng chí ấy đã đi xa rồi. Chúng tôi mời đồng chí ấy đến đây chỉ cốt làm tin cho anh mà thôi.

Chúng tôi vẫn mò mẫm trong rừng thông rậm rạp. Thịnh thoảng vài bóng đen từ đâu nhảy ra chặn lối. Người dẫn đường nói mấy tiếng gì. Họ lại biến mất...

Không bao lâu chúng tôi đã ra cánh đồng cỏ rộng.

Bỗng có tiếng động cơ nổ êm êm... Rồi một chiếc máy bay kiểu cổ thường dùng trong các trường huấn luyện không quân hạ cánh ngay trước mắt chúng tôi. Tôi ngạc nhiên:

— Máy bay gì thế hở Giê-lê-nốp?

— Liên lạc.

— Làm sao nó bay đến đây một cách an toàn như thế được?

— Ấy, chỉ có phi công Liên Xô mới có cái lối bay kỳ lạ như vậy. Bao nhiêu đèn pha phòng không của bọn Đức đều hướng cả lên cao. Ngờ đâu kẻ địch của chúng lại lượn ngay trước mũi chúng chỉ cách mặt đất hơn chục mét.

Cuộc chiến đấu chống phát xít của hàng nghìn vạn con người bất khuất đang sôi nổi khắp nơi từ hậu phương xa xôi cho đến ngay trong lòng địch. Giờ đây tôi cũng bắt đầu bước vào cuộc đấu tranh anh dũng đó.

Giê-lê-nốp ra lệnh cho người dẫn đường quay trở lại. Chúng tôi tiếp tục đi nhanh. Vừa ra đến đường cái thì đã thấy chiếc ô tô của tôi nằm sẵn lù lù ở đấy. Giê-lê-nốp nhảy vào ngồi chỗ tay lái và giục tôi:

— Nhanh lên.

Chạy được một quãng xa, Giê-lê-nốp ngoặt xe vào dưới một rặng cây và đỗ lại chờ cho trời hửng sáng mới tiếp tục đi thẳng vào thành phố. Đến cửa ô, chúng tôi gặp một toán lính tuần tra. Tôi trình giấy tờ và bảo Giê-lê-nốp là lái xe riêng. Chả đứa nào nghi ngờ gì cả và cho chúng tôi đi ngay.

VIII

ĐI TÌM PHAU-XTO

Trên đường về, tôi và Giê-lê-nốp vẫn tắt kể lại cho nhau nghe những ngọt bùi cay đắng trong đời riêng từng người. Lúc đầu chúng tôi nói tiếng Nga, về sau Giê-lê-nốp bảo:

— Có lẽ nên dùng tiền Anh thì hơn. Nhỡ ra sau này cứ quen mồm bật tiếng Nga ra thì khốn đấy.

Tôi nói tiếng Anh cũng không đến nỗi tồi. Về phần Giê-lê-nốp thì còn phải nói, cứ thao thao bất tuyệt y hệt người Luân Đôn chính gốc.

Khi sắp đến trung tâm thành phố, tôi hỏi:

— Anh sẽ ở lại Ri-ga chứ?

Giê-lê-nốp lắc đầu:

— Theo nguyên tắc bí mật thì tôi không có quyền nói. Và lại thực tình tôi cũng không biết nữa.

— Giá mà anh ở lại đây đóng vai lái xe cho tôi thì tốt quá. Được gần gũi nhau vẫn hơn.

— Cái đó phải chờ lệnh của thủ trưởng, người mà anh sẽ gặp nay mai.

Xe đỗ trước cổng nhà tôi. Giê-lê-nốp chìa bàn tay ra.

— Xin tạm biệt anh. Tôi phải đi ngay.

— Đi đâu?

— Không thể nói được.

— Bao giờ lại gặp nhau?

— Có lẽ không bao giờ.

Giê-lê-nốp trả lời như vậy rồi lại thọc hai tay vào túi quần, hiên ngang nện gót giày trên hè phố.

Thấy tôi trở về, Mác-ta chỉ hỏi: "Ông đã xơi bữa sáng chưa?" và tỏ vẻ hân hoan khi tôi bảo dọn thức ăn lên.

Khoảng 2 giờ sau, An-cốp-xcai-a dẫn xác đến. Tôi nghe rõ tiếng ả hỏi Mác-ta từ ngoài cửa xem tôi đã về chưa, rồi bước vào phòng ngó bộ tất tả hơn thường ngày. Khi trông thấy tôi, ả thở dài nhẹ nhõm đáng nũng nịu:

— Gớm, mong mãi! Tôi quen hơi bén tiếng anh lắm rồi.

Tôi lặng lẽ gật đầu chào ả. ả vừa ngồi xuống ghế bành vừa hỏi:

— Thế nào? Anh đối phó ra làm sao?

Tôi ngây người ra:

— Đối phó với ai?

Ả phì cười:

— Với bọn Đức!

Tôi ngơ ngác nhìn ả. ả vẫn cười ngặt nghẽo:

— Không, hỏi thật đấy. Anh đi đâu từ hôm qua đến giờ? Tôi không biết gọi anh là gì nữa: Ma-ca-rốp, Béc-din hay Blây... Thôi, tốt hơn cả là Béc-din. Anh đi đâu về đấy, anh Béc-din?

Ả không che giấu nổi tính thóc mách của mình, rõ ràng ả tỏ ý muốn biết cặn kẽ về việc đi vắng của tôi.

— Đi đâu thì tôi cũng đã về đây rồi - Tôi đáp lại như cách để chọc tức ả, nhưng kỳ thực cốt để nghĩ kế nói xuôi đờ đòn - Cùng đi với ông Ê-din-ghe ra bờ biển, ông ta muốn nhờ tôi giúp đỡ giải quyết một số việc...

Ả hần học kêu lên:

— Ấy, chớ nói dối. Tôi đã gọi dây nói cho Ê-din-ghe rồi, hần chả đi đâu cả.

Để dò xem ả đã hỏi han Ê-din-ghe những gì và hần đã trả lời ra sao, tôi nói:

— Đúng, hần không đi cùng tôi được. Hần vẫn ở nhà đấy.

— Thế anh đi đâu?

— Đến căn cứ du kích Liên Xô - Tôi cười mĩa - Cô vẫn nói là đi guốc trong bụng tôi cơ mà!

Ả nghiêm giọng:

— Tôi không thích đùa đâu nhé, anh Béc-din. Nếu Ê-din-ghe không biết anh ở đâu thì hẳn sẽ lờng lộn đi sục anh chứ đời nào hẳn chịu yên.

— Vậy cô đã hỏi hẳn về tôi à?

— Tất nhiên - À vênh mặt - Có thật là tự nhiên anh bỗng giở quẻ định chạy theo du kích chăng?

— Thế cô đã nói gì với lão chánh mặt thám?

À vụn lại:

— Còn hẳn đã nói gì với anh?

Tôi giở giọng đe dọa:

— Cô có định nói thật hay không thì bảo. Tôi chỉ muốn có thế.

— Anh đóng vai Blây khá lắm rồi - An-cốp-xcai-a gật gù - Tôi chẳng bịa gì thêm đâu, chỉ nhắc lại những lời anh nói thôi. Tôi bảo với hẳn là anh đi vắng mà tôi rất cần tìm anh. Anh dặn là cứ hỏi hẳn sẽ biết anh ở đâu.

Hành động đó đúng là một cách chỉ điểm. May mà tôi đã xin phép Ê-din-ghe trước để vin vào hẳn, nếu không thì chuyện này chắc là phải mắc bẫy của con yêu tinh kia. Lúc nào ả cũng muốn tôi hoàn toàn giống Blây nên đã tìm mọi cách ngăn cản tôi trở lại nguyên hình Ma-ca-rốp. Tôi thấy cần phải moi cho ra câu trả lời của Ê-din-ghe, liền hỏi dồn:

— À, té ra cô đã mật báo cho hẳn. Nhưng kết quả ra sao nào?

— Kết quả à? Hẳn cười phá lên rồi nói rằng đó là việc bí mật của anh và của cả hẳn nữa. Hẳn bảo tôi là đàn bà không nên thóc mách vào chuyện này.

Tôi khề thở dài khoan khoái. Bọn Đức định mua chuộc tôi. Blây quả là món hàng quý... Chúng biết rõ là không phải dễ dàng xỏ mũi Blây, và để lấy lòng tôi chúng đã chủ trương thả lỏng tôi. Trong khi đưa tôi đi ra ngoại thành, Giê-lê-nốp cũng đã nhận định như vậy. Có thể Ê-din-ghe đoán rằng An-cốp-xcai-a đã theo lệnh tôi hỏi hẳn, nên muốn tỏ ra cho tôi biết là đây cũng vào bậc quân tử nhất ngôn. Hẳn chắc hẳn là Blây không có lối thoát nào khác ngoài con đường đầu hàng gián điệp Đức, nhưng hẳn vẫn biết Blây không phải là một điệp viên non nớt, và sự giao thiệp với tên sĩ quan Intelligence service phải dựa trên cơ sở "tin cần, cao thượng"...

Biết chắc là lần này Ê-din-ghe không chơi khăm mình, tôi bèn nhắc lại:

— Cô An-cốp-xcai-a. Đúng là cô định hại tôi. Cô làm thế chẳng thành thật tí nào cả. Cô thử tưởng tượng nếu tôi nói sai lời, cô sẽ giết tôi, Ê-din-ghe sẽ tức tốc lùng bắt tôi...

— Và lần này thì đừng hòng ai cứu anh nữa bởi vì anh chẳng còn lối thoát nào cả - An-cốp-xcai-a cười nham hiểm - Tôi không khuyên anh khinh thường tôi vì anh còn quá non nớt mà bọn Đức thì không dễ lừa đâu. Do đó mà tôi đâm lo nên mới phải dò hỏi để biết xem anh xoay sở với chúng như thế nào... - Ắ lại gần âu yếm vuốt tóc tôi - nên thông minh hơn, anh ạ. Chúng mình đừng cãi vã nhau nữa. - Ắ đấu dịu - Ê-din-ghe muốn gì anh đấy?

Có giới mà biết được là An-cốp-xcai-a liên lạc bí mật với kẻ nào, và thế lực của ả ra sao. Tôi chỉ biết là lúc này cãi cọ với ả thì tổn hại thân mình thôi và tôi có cảm giác rằng ả có thể biết được câu chuyện giữa tôi với Ê-din-ghe qua một kẻ nào trong số thân cận với hẳn cũng chưa biết chừng, cho nên tôi không có ý giấu giếm sự thực:

— Hẳn đòi tôi chỉ điện đài của Blây.

Ắ kêu lên:

— Điện đài ư? Đấy chỉ là một điều lừa bịp!

— Sao lại lừa bịp? Lẽ nào Blây lại không có điện đài.

— Quả là tôi chưa hề được nghe nói tới điện đài nào cả. Tất nhiên là bọn Đức có thể đã đánh hơi ra thật. Nhưng... phỉnh phờ bọn Đức như vậy là quá liều đấy, vì anh chả biết cóc gì về điện đài hết, mà không thể đóng kịch mãi với chúng được. Anh đã dại dột chui đầu vào trông rồi.

Tôi ngạo nghễ nhìn ả:

— Nhưng nếu tôi mò ra điện đài thì sao?

Lần này ả có vẻ ngạc nhiên thật:

— Anh không đùa chứ?

— Không.

— Có phải anh tìm thấy ở trong phòng này tài liệu chỉ chỗ đặt điện đài không?

— Chính vậy.

— Bằng cách nào?

— Bí mật.

— Anh biết cả mật khẩu và mật mã chứ?

— Gần biết.

— Và tặng món quà đó cho Ê-din-ghe?

— Sắp sửa.

Trong mắt ả ánh lên một tia cảm phục:

— Trời, anh có biết không... Anh đi xa lắm rồi!

Trong khoảnh khắc ả biến mất vẻ rần rỏi mọi ngày và trở lại với tâm hồn thường tình của người phụ nữ bình dị ca ngợi một kẻ nam nhi tài trí. ả ngồi xuống ghế bành, thong thả châm thuốc hút:

— Em rất sung sướng đã chọn được người xứng đáng. Có lẽ anh đủ sức chiếm giữ trái tim em rồi...

Nhưng tôi vẫn dè dặt trong việc gần gũi An-cốp-xcai-a. Có ai biết được chính xác những lí do đã xui khiến ả giết Blây! Tôi lảng ra gần cửa sổ, buồn bã đáp:

— Tôi thật khó tin điều đó lắm. Chưa chắc cô đã có thể yêu người nào khác ngoài cá nhân mình ra.

An-cốp-xcai-a tím mặt lại không nói nửa lời. ả giận dữ tắt điếu thuốc hút dở, ngồi lặng đi hồi lâu. Mãi sau mới lừ đừ đứng dậy bỏ ra về không chào hỏi gì cả.

Ngày thứ sáu đã tới.

Tôi đi ra phố I-véc-xcai-vai-a. Hai bên nhan nhản những cửa hiệu và quán hàng. Tôi lẩn vào dòng người ồn ào tấp nập...

Càng đi mãi trên đường phố tôi càng thấy tâm hồn nhẹ nhõm hơn vì được rời xa cái lốt Blây, được rời xa những cuốn sách bìa da gáy vàng diêm dúa, rời xa tòa biệt thự nguy nga lạnh lẽo, rời xa lũ gái đỏng đảnh, và con rắn độc hai đầu An-cốp-xcai-a, xa lánh những lời đe dọa và những thủ đoạn nham hiểm của ả rắn độc và cái thế giới kỳ dị bí hiểm dù chỉ trong chốc lát.

Đã đến quảng trường Đôm-xca. Bên kia là hàng ăn, bên này là quán sách. Trong quán kê nhiều kệ sách với những cuốn sách dựng thành hàng.

Tôi đẩy cửa. Cái chuông con buộc liền vào cánh cửa rung lên leng keng. Người chủ quán không phải lúc nào cũng ngồi bên quầy hàng mà có khi lảo

chúi vào gian phòng đằng sau cửa hiệu. Lần này tôi thấy lão ngồi chỗ bán hàng. Đó là một ông già Lét-tô-ni cau có, râu tóc xồm xoàm. Cặp lông mày chồi xet bạc trắng kéo xuống tận gò má nổi gân xanh muốn che lấp cả đôi mắt đục ngầu.

Nhưng trong quán không phải chỉ có một mình lão chủ. Từ ngoài thêm nhìn ra cửa kính tôi đã nhận thấy bóng một người khách lúi húi bên quầy hàng.

Tôi bước vào, và chột giật nảy mình. Gát-ca đang sừng sững đứng kia! Phải, chính cái tên đã cùng năm bệnh viện với tôi và một lần tôi đã chạm trán hãn tại sở mật thám Đức. Hãn hơi liếc mắt về phía tôi rồi lại thản nhiên cúi xuống. Tôi đánh bạo bước tới quầy hàng. Trước mặt Gát-ca bày ngổn ngang những tấm ảnh đàn bà khóa thân với những kiểu cực kỳ lỗ lã trở trên. Chủ quán hỏi tôi bằng tiếng Đức:

— Ngài cần gì ạ?

Tôi lưỡng lự nhưng lại trấn tĩnh ngay và điềm nhiên nói:

— Tôi đang tìm bộ sách "Phau-xtơ" in lần thứ nhất vào năm 1808.

— Ngài đòi hỏi cao xa quá.

Tôi năn nỉ:

— Bao nhiêu tiền tôi cũng mua.

— Ở quán sách bé bỏng này làm thế nào mà kiếm ra của hiếm như vậy được? Nhưng tôi lại có bộ sách in lần gần đây nhất với những bức minh họa của tác giả.

— Nhưng tôi chỉ cần bộ sách xuất bản năm 1808 thôi.

Lão chủ hiệu vẫn gạ:

— Tôi không lấy đắt ông đâu.

— Nhưng tôi không cần loại ấy. Nếu cụ không có thì tôi xin đi tìm nơi khác vậy.

Chột lão chủ đứng phắt dậy, đẩy cửa sau thông vào căn buồng chật hẹp. Trong đó kê một chiếc giường sắt nhỏ, một cái bàn gỗ tạp và một chiếc ghế đẩu trên đế cái xô đựng nước. Gian buồng này chẳng khác gì ngục tối. Lão khẽ mời tôi:

— Mời ông vào.

Song lão vẫn đứng ngoài. Tôi bước vào và chưa kịp ngó quanh thì Gát-ca đã lèn theo ngay. Cánh cửa tức khắc đóng ập lại.

Gát-ca xếp gọn tập bưu ảnh lại như một cỗ bài và đặt lên bàn rồi bảo tôi bằng tiếng Nga:

— Ngồi xuống đồng chí Ma-ca-rốp. Tôi đợi đồng chí đã lâu.

Tôi bàng hoàng chưa dám tin rằng chính Gát-ca là người mà tôi sẽ phải phó thác cả sinh mệnh của mình. Tôi ngập ngừng nói:

— Tôi đến đây nhận lệnh của thủ trưởng.

Gát-ca cười:

— Làm gì mà trịnh trọng vậy. Chúng ta đâu có phải ràng buộc với nhau bằng những sợi dây nghi thức ấy - Tôi có cảm tưởng như là anh ta đã gỡ cho tôi thoát khỏi những cạm bẫy lâu nay vẫn vây bọc lấy mình. Lời anh nói thật đơn giản - Hãy làm quen nhau cái đã. Tôi là thiếu tá Prô-nin. Năm ngoái tôi có phụ trách những phần việc liên quan tới vùng Ban-tích. Do đó mà hiện nay trên phái tôi đến đây...

Prô-nin có cái giọng nói điềm đạm, giản dị và tự nhiên của những con người rắn rỏi. Anh tiếp:

— Tôi cần phải tỏ ra giống hệt những kẻ mà mình đang cần phải chiếm lấy lòng tin của chúng. Bây giờ tôi không phải là thượng sỹ như hồi mới ra viện mà là trung úy rồi. Trung úy Gát-ca không những là không muốn thua anh kém em mà còn muốn trội hơn họ nữa. Cả sở mật thám đều biết là không ai thu nhặt được một bộ bưu ảnh đầy đủ như tôi. Nó làm cho tôi có cơ để giao thiệp rộng. Dưới danh nghĩa đó tôi rất thuận tiện sục vào các quán sách cũ. Ông Gát-ca đang tìm cho trọn bộ ảnh mà lại!

Prô-nin lắng nghe tiếng sột soạt ở sau bức vách, ngừng một lát rồi lại quay sang tôi:

— Chúng ta cần trò chuyện cặn kẽ hơn. Nhưng bây giờ ít thì giờ quá và chỗ này cũng không tiện. Tôi không thể ngồi lâu được vì chúng có thể sinh nghi ông chủ quán. Mà ông ta còn cần dùng cho Tổ quốc Lét-tô-ni. Hẹn anh...

Prô-nin nghĩ trong mấy giây:

— Mai... mai nhé. Từ 12 đến 1 giờ trưa quan Gát-ca sẽ đưa tình nhân đến công viên Quốc tế chơi. Ban đêm ở sở mật thám rất bận rộn nên ban ngày có thể nghỉ ngơi, chơi bời được...

Anh rút sổ tay ra, xé một tờ giấy và phác vội sơ đồ.

— Dừng lại đây nhé, đây là chỗ ngoặt, đây là lối rẽ, bên phải có biển chỉ đường... Nhớ là cạnh tấm biển thứ hai nhé. Anh có mang xe đi theo được không? Ông Gát-ca sẽ ngồi chơi với tình nhân ở đấy. Xe anh giả vờ hỏng bộ phận nào đó, máy tắc, anh chạy đến nhờ tôi chữa giúp. Nhớ chưa?

Prô-nin đứng lên:

— Tôi ra ngay bây giờ, còn anh thì 10 phút sau hãy ra và về lối khác. Anh có tiền đấy không nhỉ?

— Không nhiều lắm. Tôi không ngờ...

— Ít cũng được. Nhớ mua về vài quyển sách mỏng nhé.

Prô-nin cầm lấy tập ảnh đi ra ngoài. Sau khi nghe tiếng chuông kêu tôi cũng vội vã ra khỏi căn phòng. Ông chủ hiệu thảm nhiên nhìn tôi. Tôi hỏi mua dăm số báo tiếng Đức, rồi lững thững dạo qua quảng trường, đi loanh quanh qua các phố hồi lâu mới trở về nhà.

Buổi chiều tôi báo với An-cốp-xcai-a:

— Sớm mai tôi cần dùng xe.

À cười:

— Ô, nói dễ nghe thật!

— Nhưng xe của tôi cơ mà?

— Nếu thực tình anh muốn kế nghiệp Blây. Nhưng anh định đi đâu vậy?

Tôi đánh bạo đáp:

— Đến chỗ hẹn để gặp một nhân viên tác chiến của sở mật thám.

— Theo chương trình hội đàm giữa anh với Ê-din-ghe phải không?

— Phải. Tôi thấy mình cần phải gần hẳn.

Không hiểu vì duyên cớ gì mà trong đôi mắt xanh thẳm của ả chợt ánh lên một tia mừng rỡ. ả thân mật bảo tôi:

— Những việc cần làm, tôi sẽ giải thích sau. Còn xe thì cứ đánh vào sân, và ngày mai anh có muốn đi đến Béc-lin cũng được.

Sáng sớm hôm sau, Mác-ta dọn cho tôi một đĩa cá tươi rán thơm phức. Hình như chị có liên lạc với thuyền chài hay các trại trồng rau ở vùng ngoại thành Ri-ga. Ăn xong, tôi lái xe ra công viên.

Dưới bóng cây, tôi thấy Prô-nin đang ngồi trên thảm cỏ. Năng thu ẩm áp chan hòa khắp vườn cây. Lá vàng lác đác rơi xuống mặt đường. Gát-ca đuổi chân có vẻ khoan khoái lắm. Trên tờ giấy trải rộng trước mặt anh bày ngỗng ngang nào xúc xích, nào thịt ướp, nào bơ... một chai rượu vốt-ca to tướng và hai cái cốc giấy.

Nhưng điều làm cho tôi chú ý nhất là cô gái trẻ đẹp ngồi đối diện với Gát-ca. Nét mặt của thiếu nữ đầy đặn, nước da trắng mịn, mắt xanh biếc, ngực nở căng... Nhan sắc đó thừa sức để chinh phục cả những kẻ tài ba hơn một tên sĩ quan Đức. Tôi hăm xịch xe lại bên cặp tình nhân và nhảy tót xuống mở nắp xe ra, cúi nhìn vào máy... rồi quay đầu về phía họ nói to:

— Chà, chị kiếm được một đức ông chồng thật là xứng đáng! Ông ấy có biết chữa xe không nhỉ?

Gát-ca đứng dậy cười tùm:

— Ngọn gió lành nào đã mang ngài đến đây thế?

Anh thì thầm điều gì với thiếu nữ. Cô này khẽ gật đầu, cúi xuống ngắt một ngọn cỏ đưa lên môi nhấm nhấm rồi bước về lối cổng công viên.

Prô-nin tiến lại gần tôi:

— Nào, bỏ dụng cụ ra đây.

Tôi lôi ra một chiếc túi đựng kìm và mỏ lết. Prô-nin bày dụng cụ ra cạnh xe rồi chúng tôi ngồi xuống vệ đường. Tôi tò mò hỏi ngay:

— Anh mò đâu ra được cô bé kháu thế?

Prô-nin cười đặc ý:

— Xinh lắm hả?

— Chẳng kém gì một đóa hải đường hàm tiếu hay một bông hồng hé nụ... thật là bức tranh tố nữ đặt bên pho tượng đồng. Một giai nhân như vậy lại phải đi nâng khăn sửa túi cho một sĩ quan phát xít.

Prô-nin cười:

— Nhưng cô ta đâu có nâng khăn sửa túi. Công nhân xường bánh kẹo và đoàn viên thanh niên cộng sản đấy. Cô ta còn lạ gì bộ mặt thật của quan

Gát-ca này. Tôi mang theo có việc cả đấy chứ. Nếu cô ta quay trở lại đây tức là có bóng người lạ và chúng mình phải lập tức giả vờ hí hục chữa xe.

Để bắt đầu câu chuyện chính, Prô-nin thân mật bảo tôi:

— Trước tiên cậu hãy kể lại cho tớ nghe những việc đã xảy ra với cậu từng ngày, từng giai đoạn từ khi tới Ri-ga đến nay. Kể thật tỉ mỉ: cậu đã làm gì, sống ra sao, giao thiệp với những ai?

Tôi kể lại tất cả mọi điều tai nghe mắt thấy từ buổi tối bên bờ sông Đô-gáp đến nay. Prô-nin ngời bứt những lá cỏ xung quanh, nét mặt đăm chiêu.

— Bây giờ chúng ta thử phân tích ván cờ này xem. Hãy bắt đầu từ cái buổi tối kỳ lạ đó. Tất nhiên không phải tình cờ mà An-cốp-xcai-a gặp cậu, chắc chắn là vì ả cần dùng cậu vào một việc gì đó. Ắ lợi dụng cậu vào một mục đích cụ thể nào thì chưa rõ lắm. Lấy trí xét đoán mà suy ra thì không phải vì mục đích cá nhân mà vì lợi ích của một cơ quan gián điệp. Vậy thì cơ quan gián điệp nước nào? Cũng hãy còn mập mờ. Sau khi mọi việc đã xảy ra xong xuôi, và nhất là sau khi cậu lại tìm ra ả trong tiệm ăn thì ả dự đoán rằng thế nào cậu cũng sẽ báo cho cơ quan có trách nhiệm biết những việc mà cậu đã trông thấy. Để đề phòng bất trắc chúng quyết định khử cậu. Nhưng sau đó lại không giết chết! Chính mọi điều bí hiểm bắt đầu từ đó...

Prô-nin quay nhìn về phía cô gái. Cô ta vẫn đi đi lại lại trước cổng. Anh nói tiếp:

— Tất cả những sự việc éo le xảy ra với cậu chứng tỏ rằng An-cốp-xcai-a đã run tay, nếu nói theo nghĩa bóng. Tại sao vậy? Chưa chắc trong đó đã vương vấn một chút tình gì. Tuy nhiên có thể quả quyết rằng, trong mấy giây cuối cùng ả đã thay đổi ý định và bảo vệ tính mạng cho cậu, dùng cậu thay Blây, rồi trận ném bom Ri-ga đã giúp ả thực hiện trót lọt âm mưu xảo quyệt đó.

Tôi vẫn đinh ninh là sở dĩ Prô-nin biết được ít nhiều về Blây đều do tôi nói lại, nhưng sau đó mới biết mình nhầm. Anh giảng giải:

— Cơ quan tình báo ta đều thừa biết rằng tên phái viên gián điệp Anh đội lốt Béc-din. Nhưng nghĩ rằng trong cuộc chiến tranh chống phát xít, nước Anh sẽ là bạn đồng minh của ta nên chỉ dám sát hấn chứ không hề đụng chạm đến... - Anh cau mày - Và bây giờ tôi mới biết Blây đã xỏ

chúng mình. Tất cả đám tay chân của hắn, rải rác ở các rạp hát, cửa hiệu, làm nghề bồi bàn, bán vé, uốn tóc đều chỉ là cái mặt nạ lừa bịp. Bọn Đức hiểu rõ như vậy. Chúng cũng chả cần gì đến cá nhân Blây lắm. Nhưng chúng rất chú ý đến bọn tay chân của hắn. Do đó chúng muốn nắm Blây. Chả kẻ nào muốn nuôi ong tay áo, để bom nổ chậm của kẻ thù trong nhà cả. Bọn Đức hoặc muốn phá nổ quả bom ấy đi hoặc cướp lấy để dùng.

Tôi cãi:

— Nhưng Ê-din-ghe có đả động gì đến đám tay sai Blây đâu. Ngược lại hắn tỏ ra rất cần tôi.

Prô-nin xua tay:

— Đừng ngớ ngẩn nữa. Thoạt tiên chúng định mua chuộc Blây và khi Blây đã bị ràng buộc vào chúng rồi, chúng mới giở giọng đòi giao nộp đám thủ hạ kia.

— Nhưng tôi có biết gì về bọn này đâu? Và tôi thấy rằng chúng ta không thể nào đùa dai mãi với bọn Đức được.

Prô-nin nghiêm trang bảo:

— Vấn đề là ở chỗ phải nắm cho được lưới tay sai bí mật đó. Địa vị của cậu cho chúng ta rất nhiều khả năng để đi sâu vào những bí mật của Blây. Cậu phải cáng đáng lấy công việc đó trước Tổ quốc. Chúng ta không thể bỏ qua bọn tay chân của Intelligence service. Đó là một công tác nặng nề mà cấp trên đã giao phó cho cậu. Hầu hết nhân dân Liên Xô đang hi sinh cho cuộc chiến tranh hiện tại để bảo đảm thắng lợi. Nhưng riêng cậu lại có trách nhiệm phải hành động cho ngày mai, để dập tắt mối lửa của cuộc chiến tranh khác trong tương lai.

Prô-nin dặn dò tôi cụ thể phải xử sự và hành động ra sao, nhắc nhở phải nhẫn nại, bình tĩnh, can đảm, và thận trọng.

Anh trách tôi:

— Cậu rất thiếu điềm tĩnh. Hay để lộ tình cảm ra trên nét mặt, mà đối với một tình báo viên thì đó là một nhược điểm lớn. Hãy nhớ lại chuyện ở nhà thương xem...

— Nhưng dạo đó anh cũng đã lòi đuôi ra rồi!

Prô-nin ngạc nhiên:

— Về việc gì?

— Ý định của tôi toàn chỉ nhằm một mục đích. Thế mà anh lại buông tha tôi...

— Đáng lẽ sáng hôm sau phải nộp cậu cho Giét-ta-pô chứ gì?

— Không, anh đã nói tiếng Nga.

Prô-nin ranh mãnh nháy mắt:

— Gát-ca sinh trưởng ở nước Nga mà lại... Còn cậu, nếu hiểu được tiếng Nga tức là tỏ ra mình không phải là người mình đang đội lốt.

— Thế sao anh lại biết tôi là Ma-ca-rốp?

— Tất nhiên là chưa biết ngay được. Tớ chú ý đến các bệnh nhân được ưu đãi trong nhà thương, và cậu không lọt qua mắt tớ. Hơn nữa cậu rất hay để lộ tình cảm ra ngoài. Blây cũng có thể mưu giết Gát-ca, vì nhiều lý do cho nên hành động của cậu lúc đầu chưa làm tớ nghi lắm, nhưng sau khi thấy cậu hiểu tiếng Nga, lúc đó tớ mới nắm được cái đuôi của cậu và có thiện cảm với cậu ngay. Khi ra khỏi nhà thương, tớ liền giao cho vài người điều tra ông Béc-din!...

— Và biết rằng Béc-din chính là Ma-ca-rốp?

— Đúng. Như tớ đã nói, mấy năm sau này tớ phụ trách công tác liên quan đến vùng Ban-tích. Cái chết của cậu có vài điểm làm cho tớ sinh nghi và để ý nghiên cứu. Tất nhiên tớ không dám quả quyết cậu còn sống. Nhưng chiến tranh đã ngăn trở mọi việc. Đầu tháng 7 bọn Đức chiếm Ri-ga. Tất cả đều phải gác sang một bên. Tuy vậy tớ vẫn đến Ri-ga nhưng với mục đích khác. Khi đã ngờ rằng cậu không phải là Blây thì tớ lại tự hỏi: "thế thì cậu là ai?". Tớ đã trông thấy ảnh cậu mà tớ vốn có trí nhớ nhà nghề. Thoạt gặp cậu tớ có cảm giác ngờ ngợ là đã trông thấy người này ở đâu rồi.

Prô-nin nhìn tôi với một vẻ thân ái hơi khác thường rồi nói tiếp:

— Tớ không hiểu cảnh ngộ nào đã bắt cậu đội cái lốt Béc-din. Cũng có thể nghi cho cậu những điều xấu xa, nhưng ở Ri-ga và Mát-xcơ-va đã dò xét điều tra về cậu. Cậu tỏ ra vẫn trung thành. Tớ đã xin ý kiến các đồng chí trên rồi quyết định bắt liên lạc với cậu.

Lời nói của Prô-nin khiến tôi toát mồ hôi, biết rõ được hoàn cảnh nguy hiểm của mình. Chả thế mà An-cốp-xcai-a quả quyết rằng tôi không còn lối

thoát nữa. Ngẫm ra cũng có lý. Tôi bàng hoàng thú thực với Prô-nin:

— Quả thật bây giờ tôi mới biết rõ được cái địa vị tiến thoái lưỡng nan của mình. Thật cũng dễ lẫn tôi với bọn phản bội, đầu hàng...

— Tiếng rằng chính cậu cũng không tự mình thanh minh việc đó. Có thể bị nhầm lẫn, nhưng trước khi kết luận về một người nào thì phải thử thách lại năm lần bảy lượt và như cậu biết đấy, việc kiểm tra đã chứng minh rằng chúng tôi không nhầm...

Tôi quá cảm xúc nên ngồi lặng đi một lát. Cuối cùng không biết nói sao nữa tôi chỉ nói vắn tắt:

— Đồng chí Prô-nin, tôi xin sẵn sàng tuân lệnh đồng chí.

— Theo tớ thì việc chính đã nói hết rồi đấy. Nhiệm vụ của cậu là phát hiện ra lưới điệp viên bí mật của Blsay ở vùng Ban-tích. Chỉ có thể thôi. Nhưng việc này không phải dễ đâu, tuy nhiên dựa vào hoàn cảnh thuận lợi hiện nay cậu có nhiều khả năng nhất để hoàn thành nhiệm vụ này. Nên lợi dụng An-cốp-xcai-a. Hãy khai thác ở ả tất cả những cái gì có thể. Nhưng đối với con yêu quái ấy cũng cần hết sức thận trọng, vì nếu ả nhận thấy rằng công bồi dưỡng cậu chỉ là công dã tràng thì lần thứ hai tay súng ả sẽ không run nữa đâu. Đối với bọn Đức thì nên nhân cơ hội chúng đang say mê với chiến thắng, nhưng chớ coi thường chúng, vì bộ máy nhà nước của bọn Quốc xã không phải là tồi, mà cơ quan gián điệp của chúng lại được tổ chức theo một trình độ khá cao. Chúng dụ dỗ cậu vì chúng thừa hiểu một tên do thám khi đã bị bắt quả tang thì không có lối thoát nào khác ngoài con đường đầu hàng. Cần phải lợi dụng việc này. Chúng mình cần có gì giữ uy tín cho bọn Intelligence service, cứ nhận lời làm tay sai cho chúng đi. Dù sao thì bọn chúng cũng sẽ tha thứ cho cậu một vài lầm lỗi, vì thà rằng chúng có một tên gián điệp đã rơi mặt nạ ở Ri-ga còn hơn là một tên khác từ bên Anh tới mà chúng chưa hề quen biết. Có thể tin chắc rằng nếu bắt Blây thì bọn Anh sẽ cử sang đây một phái viên do thám khác.

Prô-nin nói với tôi điềm tĩnh như nói về một việc thông thường hàng ngày. Giọng nói nghiêm nghị và tin tưởng đó đã làm cho tôi nghĩ nhiều đến nhiệm vụ phải hoàn thành công tác hơn là nghĩ đến sự nguy hiểm.

Anh kết thúc câu chuyện:

— Bây giờ đến việc liên lạc. Tớ cũng tán thành để Giê-lê-nốp đóng vai lái xe cho cậu...

Tôi cố sức giữ cho khỏi lộ nỗi vui mừng ra ngoài, nhưng chắc là không giấu nổi con mắt tinh ranh của Prô-nin. Anh giải thích:

— Việc này tất nhiên là khá liều lĩnh và nguy hiểm cho cậu cũng như cho Giê-lê-nốp, nhưng nó mang lại rất nhiều triển vọng cho việc hoạt động của anh ta. Nguyên Giê-lê-nốp còn phải đảm nhiệm cả việc liên lạc với du kích Lét-tô-ni mà người lái xe của Blây thì tất nhiên có dịp để đi khắp mọi nơi cho nên ta phải tính nước liều vậy. Giê-lê-nốp sẽ giả mạo là con một tên chủ xưởng người Nga chạy sang Lét-tô-ni từ hồi Cách mạng tháng Mười. Giấy tờ của anh ta rất đầy đủ với tên là Vích-to Sa-ru-sin. Anh ta sẽ đến xin làm lái xe cho cậu. Nếu chúng ngờ Giê-lê-nốp là gián điệp Anh thì cũng chẳng sợ vì anh ta nói tiếng Anh không chê vào đâu được. Nhưng nếu anh ta bị lộ chân tướng thì cậu phải vờ làm bộ ngỡ ngác cho thật khéo. Trong trường hợp đó chớ nên bao che một chút nào cho Giê-lê-nốp cả mà cố tỏ ra cuống quýt, tức giận làm như là tình báo Liên Xô phái người đến theo dõi Blây. Trong khi Giê-lê-nốp ở nhà cậu thì anh ta sẽ giữ liên lạc giữa tớ và cậu. Nhưng nếu có việc gì bất trắc thì lại ra quán sách cũ và dùng mật khẩu cậu đã biết đấy. Không nên lộ việc gì với chủ quán cả. Cậu cứ nói là trước đây có gặp ông Gát-ca ở đó và ông ta hứa cho cậu mượn một cuốn truyện ly kỳ bằng tiếng Pháp...

Chúng tôi bắt tay nhau. Prô-nin mỉm cười:

— Thế là xong. Chúc cậu thành công. Về đi thôi.

Tôi chui vào xe. Máy vừa nổ ran thì cô gái đã vội vàng trở lại chỗ Prô-nin. Khi xe lướt sát qua mặt thiếu nữ tôi gật đầu chào nhưng cô ta không đáp lại.

Về tới nhà, tôi trông thấy Mác-ta đang đứng đợi ở cổng. Tôi chưa kịp xuống xe thì chị đã chạy đến hót hải:

— Ông Béc-din, ông trốn ngay đi cho! Ông vừa ra khỏi nhà một lát thì đã có hai ông lính SS đến đây tìm ông. Cháu thừa là ông cũng sắp về. Họ đang ngồi đợi ông trong phòng khách. Cháu lạy ông, ông trốn ngay đi cho, càng sớm càng tốt. Chắc là họ đến bắt ông đấy thôi.

IX

DUỚI CHIẾC CHAO ĐÈN MÀU NÂU NHẠT

Chạy trốn lúc đó là ngu ngốc, vì tôi chưa thuộc hết đường ngang lối tắt trong thành phố Ri-ga và hầu như không quen biết ai ở đây cả. Có một vài người biết tôi nhưng nếu dẫn xác đến lúc này thì chỉ mang đến cho họ sự kinh hoàng mà thôi. Hiện nay bọn Đức thường xuyên bắt bớ, sục sạo tận các hang cùng ngõ hẻm, có thể nói là một con ruồi cũng không lọt qua mắt chúng. Hơn nữa trong thâm tâm tôi cũng nghĩ chưa chắc là bọn SS đến đây để chộp tôi.

Tôi hỏi Mác-ta:

— Bọn Đức ngồi ở phòng khách thì làm sao chị ra ngoài được?

— Họ không vào bếp. Cho nên cháu lên qua sân và ra đây.

Hình như chị đầu bếp này đã mang máng hiểu rằng tôi không phải là Béc-din thực và có vẻ mến tôi...

— Chị cứ trở vào bếp đi và đừng lo gì cả. Bọn quý cũng không đến nỗi đáng sợ như người ta tưởng đâu.

Tôi thông thả bước vào thềm, trèo lên cầu thang dùng chìa khóa riêng mở cửa và đường hoàng đi vào phòng khách, lớn tiếng chào:

— Hai-lơ!

Hai thằng SS trẻ măng đang ngồi ngả người trên ghế bành, thi nhau rít thuốc lá. Thoạt trông thấy tôi chúng đứng phắt dậy:

— Hai-lơ! Hai-lơ hít!

"Hai-lơ hít" nghĩa là "Hai-lơ Hít-le", nhưng chúng hô nhanh quá thành ra nuốt mất một vần! Chúng chả lộ vẻ gì định đến tóm tôi vào tù hết. Tôi niềm nở hỏi:

— Tốt lắm. Các anh ghé vào chơi hay là có việc gì vậy?

Một tên cười híp mắt, còn tên kia vẫn giữ bộ mặt nghiêm nghị và nói:

— Thưa ông Béc-din. Chúng tôi được lệnh mời ông đến sở Giét-ta-pô.

— Chúng ta đi xe có được không?

— Còn gì bằng! - Hãn kiêu cách nghiêng mình, chìa tay ra mời tôi - Xin ông đi trước cho...

Khi đến sở Giét-ta-pô, tên này nhảy xuống trước giơ tay chào tôi và đứng lại bên cạnh xe, còn tên kia thì dẫn tôi vào phòng Ê-din-ghe.

Ê-din-ghe nhã nhặn bắt tay tôi:

— Xin mời ông ngồi - Rồi trầm ngâm một lát cho ra vẻ trịnh trọng - Đại úy Blây, mời ông ngồi xuống. Tôi có hai việc muốn bàn với ông...

Xem chừng tên Ê-din-ghe này định dùng chính sách vừa xoa, vừa đấm; nếu lần trước hãn đã mời tôi ăn bánh ngọt thì lần này tất hãn sẽ kê gươm vào cổ tôi. Hãn đồng dặc nói:

— Tôi muốn báo cho ông một tin quan trọng. Chúng tôi vừa nhận được mật lệnh của nguyên soái Him-le là phải mời tất cả các sĩ quan nước ngoài vào trại tập trung đặc biệt. Tuy vậy, lệnh này chỉ thi hành đối với các sĩ quan bị bắt với vũ khí và binh phục - Hãn đăm đăm nhìn tôi với đôi mắt đục lờ ngụ nhiều ý nghĩa và bắt đầu kể vanh vách - Nó không bao gồm những loại gián điệp lẫn lút trong dân gian lương thiện, những phần tử có nguy hại đáng sợ cho quốc gia, những cá nhân định chống lại quốc trưởng và dân tộc Đức, những kẻ ngoan cố rắp tâm tẩu thoát...

Hãn chỉ nói chừng ấy nhưng tôi đã hiểu cả. Tôi rất có thể thuộc vào loại gián điệp lẫn lút, vào loại phần tử nguy hiểm, vào loại cá nhân kinh địch và rớt cuộc người ta có quyền bắn tôi vì rắp tâm chạy trốn...

Tôi hiểu vậy nhưng cũng chưa biết chắc chắn là Ê-din-ghe đã mò ra được cái gì mà có vẻ như muốn bắt bí tôi.

Hãn tiếp:

— Ông không nên vong ơn bội nghĩa đối với kẻ đã cứu mạng mình. Hãn ông còn nhớ khi bọn tình báo Hồng quân bắn ông chết hụt ở nhà riêng thì chúng tôi đã phải chạy chữa ngày đêm, tìm đủ mọi cách để cứu ông ra khỏi lưỡi hái của thần chết.

Lập luận này chắc do An-cốp-xcai-a bịa đặt ra thật là khác xa sự thực nhưng tôi vẫn cứ phải làm ngơ. Với cái tính chất ăn sống nuốt tươi và chủ quan vốn có của bọn sĩ quan Đức, Ê-din-ghe sống sượng hỏi thẳng tôi:

— Ông không phải là người vong ân bội nghĩa chứ? Ông có bằng lòng làm cho chúng tôi hay không?

Bây giờ sau khi đã nhận được chỉ thị của Prô-nin, tôi có thể coi khinh cái danh dự hão của tên sĩ quan Anh. Cho nên tôi giở ngay giọng kiêu kỳ cốt làm cho hạng người mềm nắn rắn buông như Ê-din-ghe phải vị nể:

— Ngài đặt tôi vào nước cờ bí quá, thật là tiến thoái lưỡng nan. Quyền lợi của Tổ quốc Đại hồng Mao bắt buộc tôi phải nộp gươm cho ngài.

Ê-din-ghe liền gào lớn:

— Hai-lơ Hít-le!

Tôi cũng không hiểu hẳn có đợi chờ ở tôi lời hô hưởng ứng không, nhưng tôi chỉ ngồi yên vì cho rằng dù ở hoàn cảnh nào đi nữa thì một sĩ quan Anh cũng không thể khúm núm trước bọn mật thám Đức.

Ê-din-ghe đặc ý:

— Tôi rất hài lòng thấy ông đã tìm ra lối thoát. Bởi vì lão Soóc-sin nhà ông địch hiểu gì về chính trị cả.

Rồi hẳn trút vào đầu thủ tướng Anh toàn những lời nguyên rủa thô tục mà nếu kẻ kình địch với Soóc-sin nghe thấy cũng lấy làm chướng tai chứ đừng nói là một sĩ quan Anh; tuy vậy, tôi vẫn ngoan ngoãn ngồi yên khiến Ê-din-ghe hả hê lắm. Hẳn bô bô an ủi:

— Ông không nên luyện tiếc hiện tại nữa. Nước Đức sẽ lo cho tương lai của nước Anh.

Sau khi khua môi múa mép một hồi, hẳn quay sang công việc thiết thực:

— Tôi muốn báo cho ông một tin vui. Khi ông đã bàn giao xong xuôi mọi công việc cho chúng tôi rồi, thì chúng tôi sẽ lập tức phái ông trở về Luân Đôn. Chúng tôi có đủ khả năng để sắp xếp công việc này. Ông giả vờ làm bộ là suýt bị bắt giam và trốn thoát. Ở Anh, ông sẽ làm việc cho chúng tôi.

— Nhưng tôi không định trở về Luân Đôn. Tôi thấy ở đây được việc hơn.

Hắn hỏi cộc lốc:

— Ông không dám liều à? Ở đây với kẻ chiến thắng cho yên thân hơn chứ gì?

Tôi nói quanh:

— Tôi thấy mình ở lại đây thì tốt hơn. Nếu tôi đi thì lập tức Luân Đôn sẽ cử người khác sang thay, một kẻ chưa quen hơi bén tiếng và không biết hẳn có chịu cộng tác với các ông không?

Ê-din-ghe gật đầu ra điều độ lượng:

— Được. Chúng ta sẽ trở lại câu chuyện này bao giờ ông đã cho chúng tôi thấy rõ những dẫn chứng về lòng trung thành của mình.

Tôi dè dặt hỏi:

— Ngài muốn nói đến những dẫn chứng gì đấy? Tôi đã hứa là sẽ cộng tác với các ngài...

Hắn reo lên:

— Đấy. Chính chúng tôi muốn những dẫn chứng về sự cộng tác thành thực ấy. Cách liên lạc và bọn thủ hạ, bọn thủ hạ và cách liên lạc. Chỉ có hai việc như vậy thôi, chúng tôi không đòi hỏi gì hơn nữa. Có thể thì ông mới đền đáp được ơn cứu mạng và lòng tin cần của chúng tôi.

Đến đây tôi đã phạm một sai lầm lớn là coi Ê-din-ghe quá ngu ngốc. Tôi hứa sẽ chỉ cho hắn tất cả đám tay chân của mình tức là bọn thiếu nữ, mặc dầu tôi đã đoán rằng Ê-din-ghe hiểu biết họ khá tường tận. Hắn nghiêm nghị hỏi:

— Bao giờ? Bao giờ thì chúng tôi nhận được lưới do thám của ông?

Tôi có thể lập bản danh sách bọn thiếu nữ trong vòng nửa tiếng đồng hồ nhưng muốn làm cho ra vẻ khó khăn, quan trọng, tôi bèn đáp:

— Tôi sẽ trao danh sách bọn tay chân cho ngài... sau đây ba... không, xem nào, sau đây bốn ngày.

— Được, tôi sẽ đợi ông. Kể từ hôm nay, cửa phòng tôi luôn luôn mở rộng để đón ông. Hôm nay là ngày 12...Vậy đến ngày 16 tôi sẽ đợi ông ở nhà riêng.

Nói xong hắn ấn vào nút chuông điện:

— Mời ông Mu-le mang theo sổ sách lên đây - Hả ra lệnh cho một tên lính hầu vừa ló mặt vào. Tên này lại biến đi ngay. Ê-din-ghe nhìn tôi nói một cách úp mở và oai vệ - Tôi muốn cho ông biết thế nào là cộng tác với tình báo Đức. Không có ai rộng rãi bằng người Đức đâu.

Ngay sau đó tên Mu-le nặng nề lê cái xác béo phì vào phòng. Lão đeo kính gọng vàng, mái tóc hoa râm chải sáp bóng mượt, bộ quân phục SS màu đen bó chặt lấy tấm thân đầy đà của lão và muốn nứt ra trước cái bụng phệ. Ê-din-ghe giới thiệu:

— Ông Mu-le, chánh thủ quỹ của chúng tôi...

Còn một tên sĩ quan nữa đi theo Mu-le, nhưng chả thấy Ê-din-ghe đã động đến. Hả chỉ ôn tồn hỏi tên thủ quỹ:

— Ông mang đủ cả chứ?

— Bẩm quan chánh, tôi mang theo đúng như lệnh ngài ạ.

Ê-din-ghe vừa nhìn tôi vừa nhìn tên thủ quỹ:

— Ông Blây, chúng tôi muốn đãi ông một món tiền. Chúng tôi cũng biết người biết của lắm chứ không đâu!

Tôi hơi động đậy người khiến cho Ê-din-ghe lại hiểu lầm trịch sang một ý khác. Hả vội bảo:

— Ấy, đừng ngượng ông Blây ạ. Chúng tôi tin rằng ông đáng được thưởng công lắm. Và cũng đừng ngượng vì tôi đã gọi tên thật của ông ra trước mặt ông Mu-le. Ông ta cũng cần phải biết là mình giao tiền cho ai chứ?

Mu-le mở cặp ra trao tiền cho tôi, trong đó có cả đồng Mác lẫn đồng Xtéc-ling. Ê-din-ghe giải thích:

Chúng tôi đưa ông cả hai thứ tiền. Mác để tiêu, còn tiền Anh để bỏ vào két.

Mu-le khúm núm cười hì hì.

Trong tình thế ấy nhất định không nên từ chối. Tôi cầm lấy tập giấy bạc nhét ngay vào túi với thái độ "phớt tình Ăng-lê", nhưng Ê-din-ghe liền ngăn lại:

— Không, không nên thế. Mong ông đếm lại số tiền cho, nhất thiết phải đếm, và viết cho tờ biên lai. Trong chuyện tiền nong thì chớ nên quý phái

rờm như vậy.

Tên sĩ quan đi cùng Mu-le vội vàng trở cho tôi ngồi vào bàn rồi kéo cái bàn lại gần.

Tôi đành phải làm theo lời Ê-din-ghe, đếm lại số tiền, viết giấy biên nhận, rồi đưa cho Mu-le.

— Xong xuôi rồi chứ?

Không hiểu sao Ê-din-ghe không hỏi Mu-le mà lại hỏi tên sĩ quan đi theo kia. Tên này đáp:

— Thưa xong rồi ạ.

Ê-din-ghe liền hất hàm báo hiệu cho cả hai đi ra ngoài. Sau đó hẳn đứng dậy.

Tôi tưởng thế là đã xong xuôi rồi, có ngờ đâu cái tên chúa huênh hoang này vẫn không nhịn được cơn nghiện của hắn. Trước khi chia tay hắn còn phun ra hàng tràng diễn văn dài dòng văn tự, lặp lại cái điệp khúc muôn thuở của bọn phát xít "Giống nòi bá chủ, tinh thần Nhật nhĩ man^[3], thanh gươm trừng phạt... "

"Để quốc Đức mới cần phải vâng lệnh thượng đế làm bá chủ hoàn cầu. Lưỡi cày Đức sẽ khai phá đất Nga dưới bóng thanh gươm thần của dân tộc Đức. Một công nhân Đức mạt lưu, xét về phương diện sinh vật học và theo quan điểm chủng tộc cũng còn gấp trăm lần dân Nga, Ba Lan, Lét-tô-ni và các nòi giống mọi rợ khác. Chúng sẽ được dùng làm bia đỡ đạn cho lính Đức. Dân bản xứ phải làm, làm hùng hục, làm chết bỏ. Không cần phải nuôi chúng. Chúng chỉ đáng làm phân bón mà thôi. Trong cuộc chiến tranh diệt cộng này chả cần đến tinh thần cao thượng và danh dự nhà binh. Không sống mống chết, mạnh được yếu thua. Không có gì là nhân đạo hết. Lưỡi gươm thần trừng trị của chúng ta sẽ làm cỏ sạch dân tộc nào dám cả gan cản bánh xe tăng, cản vó ngựa của chúng ta. Có thể ngay hôm nay, có thể trong 10 năm, có thể trong 100 năm nữa... "

Đó chính là bản trường ca do Hít-le, Him-le và Rô-den-be sáng tác.

Hắn ưỡn ngực ra, hoa chân múa tay tưởng chừng như mình đang đứng trước cuộc mít tinh lớn.

Ngày hôm sau Giê-lê-nốp đến nhà tôi. Lần này anh đi thẳng qua cửa chính. Mác-ta vào báo:

— Có người hỏi ông, cái người mà hôm nọ đã cùng ông đi đâu đấy.

Giê-lê-nốp mang theo giấy tờ đã được đổi tên là Vích-to Sa-ru-sin. Những giấy tờ ấy được làm chính xác và ăn khớp y như thật.

Tôi gọi Mác-ta lên bảo là tôi đã thuê lái xe. Để dò xét thái độ phản ứng của chị, tôi nói:

— Anh ta sẽ ngủ ở đây. Kê cho anh ta một chiếc giường ngoài hành lang, nghe chưa?

Sở dĩ chúng tôi chọn nơi này làm chỗ nghỉ cho Giê-lê-nốp vì ở đó có hai lối để đi ra khỏi nhà.

Mác-ta vốn bản tính trầm ngâm, ít ăn ít nói, nhưng nay thấy có người mới đến ở chị cũng lộ vẻ vui mừng. Chị thưa:

— Thưa ông, cháu xin vâng lời ông. Nếu ông cho phép, cháu sẽ mang chiếc đi-văng nhỏ ở phòng khách ra cho ông Vích-to nằm.

Tôi tò mò hỏi:

— Anh ta không làm gì phiền cho chị chứ?

— Thưa ông, trái lại thế đấy ạ. Cháu rất sung sướng được chăm nom cho một người đáng mến như vậy.

Mác-ta đi rồi, tôi quay sang Giê-lê-nốp:

— Cậu làm thế nào mà khéo thu phục lòng người đến thế?

Giê-lê-nốp cười tủm:

— Có lẽ chị ta đã đoán ra được ít nhiều. Chị ấy là một phụ nữ bình thường đã nếm biết bao điều cay đắng khổ nhục do quân phát xít gây nên. Nhiều người thân thích của chị bị dồn sang Đức, một người em trai bị treo cổ. Các đồng chí bạn của em chị biết rõ chị lắm và họ đã khuyên nên hỏi ý kiến chị về cử chỉ hành động của anh. Chị ta cho biết anh là một người tốt, mực thước. Chị ta quý trọng anh ở chỗ là không hề dan díu với An-cốp-xcai-a và bọn thiếu nữ thường lui tới nhà này. Hôm chúng ta bố trí chuyển đi đến căn cứ du kích thì chị nhận nhiệm vụ báo trước cho tôi biết mọi tình hình để tránh sự phục kích bất ngờ của bọn mật thám.

Giê-lê-nốp đã làm cho tôi mở mắt. Tôi đã nhìn thấy sự thật về Mác-ta. Thế mà trước kia đã có lúc tôi dám nghi ngờ chị làm tay sai cho bọn Đức.

Bây giờ lại phải dò xét thái độ ban đầu của An-cốp-xcai-a đối với Giê-lê-nốp.

À mò đến lúc trời gần tối, đi vào phòng ăn ngồi xuống bên bàn châm thuốc hút.

— Có thể mừng anh đấy. Ê-din-ghe rất bằng lòng anh.

— Cô cũng đã biết rồi sao?

— Cái gì mà tôi chả biết, nhất là những việc có ít nhiều liên quan đến tôi.

— Tôi cũng có tin mới muốn báo cho cô biết. Tôi đã thuê một người lái xe.

À sảng giọng:

— Để làm gì? Thực là thừa tiền!

Tôi phân trần:

— Tôi không thể lạm dụng lòng tốt của cô mãi được. Hơn nữa, anh ta đã ở đây rồi.

— Hẳn là người thế nào?

— Kiều dân Nga ở Ta-lin, tên là Vích-to Sa-ru-sin.

— Này Béc-din ạ, anh còn nhẹ dạ tin người quá.

Tôi nổi nóng:

— Cô định cường điệu sự non nớt của tôi hay sao?

— Nhưng anh đã xem kỹ giấy tờ của hẳn chưa? Có thể cho tôi xem được chứ?

— Tất nhiên.

Tôi chạy vào văn phòng lấy giấy tờ đưa cho ả. ả chăm chú xem xét hồi lâu và lắc đầu ra vẻ phật ý:

— Đáng tiếc là không có chỗ nào thiếu sót cả.

Tôi ngạc nhiên:

— Sao lại "đáng tiếc"?

— Bởi vì giấy tờ thật thường vẫn có chỗ sai lệch một tí. Những kẻ đội lốt, giả mạo thì giấy tờ của họ bao giờ cũng rất khuỷp, không bẻ vào đâu

được nữa.

Trong mấy phút cả hai đều ngồi yên lặng, chột ả thốt lên:

— Hay là bọn Đức sai hẳn đến đây. Mà bọn du kích đỏ cũng rất có thể làm nổi việc này. Và biết đâu chính anh đã chỉ cho chúng nơi ẩn náu của mình - Ắ nhấp nháy đôi mắt tinh quái - Này, anh Béc-din, chớ có bắt cá hai tay nhé. Lần thứ hai thì tay súng tôi không run đâu đấy.

Tôi vẫn ung dung đáp:

— Cô quá giàu đức tính đa nghi nhà nghề. Tôi bao giờ cũng sẵn sàng nghe lời cô khuyên, nhưng về việc này tôi xin cam đoan rằng hẳn chỉ là một lái xe, không hơn không kém.

— Hẳn đã đến đây rồi à?

Tôi bấm chuông gọi Mác-ta:

— Nếu ông Víc-to còn ngoài kia thì mời ông vào.

Liền sau đó Giê-lê-nốp đã lật đật đi vào phòng ăn, thái độ lễ phép, điềm đạm, đường hoàng.

An-cốp-xcai-a chòng chọc ngắm anh từ đầu đến chân hồi lâu, nhưng anh không hề tỏ vẻ khó chịu, sốt ruột. Thành linh ả hỏi:

— Tên thật anh là gì?

— Thưa, Víc-to Sa-ru-sin - Giê-lê-nốp điềm nhiên đáp.

— Anh từ đâu đến?

— Thưa, từ Ta-lin.

Giê-lê-nốp nói tiếng Nga nhưng giọng lơ lơ tiếng nước ngoài vì anh vốn có biệt tài đóng kịch.

An-cốp-xcai-a hặc:

— Tôi không vừa lòng với giấy tờ của anh.

Giê-lê-nốp chỉ khẽ nhún vai. Ắ liền cho anh lui ra, rồi bảo tôi:

— Chính hẳn cũng chả làm cho tôi vừa ý. Những kẻ giả mạo bề ngoài vẫn có thể gây thiện cảm với mọi người.

— Tôi lại nghĩ khác. Cô không nghe thấy hẳn nói tiếng Nga thế nào ư? Hẳn nói tiếng Anh thạo hơn nhiều, chẳng hề vấp vấp.

An-cốp-xcai-a lắc đầu nguây nguây:

— Không, không. Nếu bọn Intelligence service cần hẳn giả dạng là người Nga thì hẳn uốn cái giọng ấy cho mà xem không thao thao bất tuyệt hơn anh ấy à? Suy như anh đây này, anh nói tiếng Anh chả thạo là gì?

À bỏ ra về và luôn hai ngày liền không bén mảng đến như muốn tỏ cho tôi biết rằng ả giận tôi vì hành vi tự tiện vừa qua.

Trưa ngày 16, một tên Giét-ta-pô đến nhà tôi lễ phép báo tin:

— Quan chánh nhắc là tối nay quan lớn đợi ngài tại nhà riêng.

Tôi liền lục cuốn sách ghi số dây nói và dựa vào đó sao ra một bản danh sách các nữ do thám của Blây. Chỉ mất độ nửa giờ tất cả.

Tối đến, Giê-lê-nốp lái xe đưa tôi đến Ê-din-ghe.

Lão chánh mật thám sống trong một tòa lầu rộng thênh thang.

Đứng gác bên ngoài là một tên hiến binh, tên ra mở cổng cho tôi cũng là hiến binh. Ê-din-ghe ra tận cửa đón tôi và mời vào phòng khách.

Đồ đạc bày đầy một căn phòng rộng. Nào bàn lớn, bàn con, ghế bành, ghế đẩu, ghế tựa, đôn, đi-văng, thảm, đệm, khăn trải bàn thêu thùa sắc sỡ, lọ cổ, ấm chén bằng pha lê, thủy tinh, sứ... chắc toàn là của ăn cướp.

Trên đi-văng ngồi chễm chệ một mụ to béo mà tôi đã có dịp trông thấy tại nhà giáo sư Grê-nhe. Ê-din-ghe dẫn tôi đến cạnh mụ:

— Lốt-ta, tôi xin giới thiệu với mình - Hẳn ngừng lại khoảng một giây - hăng tạm gọi là ông Béc-din. Chắc mình còn nhớ ông Béc-din, vì ông ta đã đến chơi bác sĩ Grê-nhe một lần.

Mụ đon đả chào hỏi và đôi mắt lơ lơ cứ trôn trôn nhìn xuống chiếc bàn con đặt trước lò sưởi. Trên bàn đã sắp sẵn những chiếc tách xinh xắn, cốc, ly, bánh bích quy, bánh nướng, rượu mùi... Quanh bàn là mấy cái đôn phủ lụa mỡ gà. Ngọn đèn tỏa ánh sáng dịu dưới chiếc chao màu nâu nhạt có vẽ những hình gì lằng nhằng không rõ. Ê-din-ghe bảo vợ:

— Mình mời ông Béc-din dùng cà phê đi chứ?

Mụ ta ngượng nghịu cười:

— Ông Béc-din...

Chúng tôi ngồi vào bàn. Tên lính SS mở cổng cho tôi khi nãy bây giờ giữ chân bồi bàn, mang vào một phích cà phê bốc khói nghi ngút. Vợ Ê-din-

ghe nhanh nhẩu rót cà phê vào các tách, còn hẵn thì rót rượu mùi cho tôi và hẵn.

— Xin nâng cốc.

Ê-din-ghe nhìn vợ bằng một cái nhìn kẻ cả:

— Lốt-ta! Sao mình không mời ông Béc-din xem vật quý của chúng ta đi?

Lốt-ta liền đưa mắt về phía chiếc chao đèn và ngoan ngoãn nói:

— Theo cho đúng một cũng thật là vất vả. Tôi phải chạy vạy mãi mới xoay được chiếc chao đèn này đây.

Tôi liếc qua chiếc chao đèn một cái để chiều ý chủ nhân chứ cũng chả thấy nó có gì là đặc biệt cả, nhưng Ê-din-ghe phu nhân thì có vẻ tưởng rằng tôi tỏ ý thán phục lắm. Mụ cười khì khịt:

— Giá mà ông biết nó đáng giá đến thế nào! Ai cũng ước ao có được những chiếc chao đèn lịch sự như vậy. Tôi đã phải đánh đổi cả một bộ đồ trà quý nhất mang từ bên Pháp về...

Vợ tên chánh mật thám nói rất những chuyện xã giao kiểu cách, còn tôi thì chỉ ngồi nghe theo phép lịch sự.

Tôi từ chối tách cà phê thứ hai của chủ nhân:

— Thưa quan chánh, tôi không quen uống nhiều cà phê ban đêm.

— Thế thì chúng ta bắt đầu vào công việc vậy - Ê-din-ghe gạt đầu ra hiệu cho vợ - Lốt-ta, mình có thể vào phòng ngủ được rồi.

Tôi nghiêng mình chào mụ.

Khi vợ đã ra đi, Ê-din-ghe bảo tôi:

— Ông Blây, trao cho tôi bọn tay chân của ông đi. Tôi sốt ruột lắm rồi.

Tôi giờ ngay bản danh sách ra. Hẵn vồ lấy tờ giấy, liếc nhìn qua và tôi thấy sắc mặt hẵn đỏ gay như mào gà, hai hàng ria mép khẽ động đậy. Hẵn nghiêng rặng ném mảnh giấy xuống bàn hỏi tôi:

— Cái gì đây? Thế này là cái quái gì?

Tôi đáp lại bằng giọng tự hào:

— Bọn thủ hạ của tôi chứ còn cái gì nữa. Tôi có tai mắt ở khắp các tiệm cà phê, cửa hiệu, phòng cắt tóc... Bản danh sách này ghi rõ những ai ở đâu, làm gì...

Nhưng hắn không thèm nghe nữa. Hắn rít lên:

— Ông chế điều tôi đây phỏng? Tôi cần bọn nhãi ranh này làm cái quái gì? Chúng tôi đã bỏ chúng vào túi từ lâu rồi. Chúng làm việc cho ông, cho chúng tôi, cho tất cả những ai muốn. Ông cho tôi là thằng ngốc hay sao? Tôi muốn lưới do thám thực thụ của ông kia!

Đúng là hắn muốn moi lưới gián điệp mà Prô-nin đã nói với tôi, nhưng ngoài bọn thiếu nữ này thì tôi còn biết ai nữa đâu. Tôi buồn rầu đáp:

— Thưa quan chánh...

Ê-din-ghe gầm lên:

— Đừng giở trò nỡm ra đây nữa. Ông cố giấu bọn tay chân, giấu điện đài, định xỏ chúng tôi và tưởng là mưu gian sẽ trót lọt. Nay đại úy Blây! Một là ông hạ khí giới, hai là để chúng tôi lột da ông ra để làm chao đèn.

Con thú dữ đã giận sùi bọt mép nhưng tôi vẫn cứng cỏi đáp:

— Thưa quan chánh, ngài chả cần phải dọa tôi làm gì. Dù sao tôi vẫn là một sĩ quan Anh quốc, vốn chỉ biết sợ thượng đế và đức nữ hoàng thôi...

Ê-din-ghe yên lặng giây lát, hau háu nhìn tôi bằng đôi mắt cú vọ rồi chột phá lên cười:

— Ha ha! Đức nữ hoàng của ông chắc cũng thú vị lắm nếu được trông thấy cái này - Hắn thọc tay vào túi áo và quăng ra bàn một mớ ảnh rồi dẫn từng tiếng - Ông ngắm xem! Đức nữ hoàng cũng phải giương mắt ếch ra mà ngắm!

Tôi nhặt mấy tấm ảnh lên xem. Nói đúng ra đó chỉ là một kiểu ảnh, trong đó có hình tôi đang ngồi bên bàn giấy của Ê-din-ghe đếm bạc, Ê-din-ghe đứng sau lưng. Tôi choáng váng người, hiểu ngay ý nghĩa thâm độc của mấy chiếc ảnh đó. Một sợi dây hết sức chắc chắn để trói buộc, hãm hại những ai không chịu vâng lời. Thì ra tên sĩ quan đi theo Mu-le hôm nọ cốt để thi hành quỷ kế này đây. Nếu cơ quan Intelligence service mà nắm được bức ảnh đó thì ôi thôi: đại úy Blây đã đến ngày tận số! Ê-din-ghe cười mát:

— Còn cần phải làm gì nữa để thu ngài vào chiếc hồ lô của chúng tôi?

Tôi cúi đầu đứng lặng hồi lâu, sau mới ngược mắt lên cất cái giọng rõ nã nùng như giọng hoàng tử Hăm-lét:

— Vâng thưa ngài, tôi đã thua ván cờ này, tôi đã mắc bẫy. Nhưng tôi cũng biết rằng mình nên làm gì bây giờ. Một viên đạn vào trán, đó là con đường duy nhất của người sĩ quan sa cơ thất thế như tôi. Mong ngài sẽ rộng lượng cho tôi sống nốt đêm nay nữa để kịp viết vài dòng tuyệt mệnh cho bạn bè thân thích...

Thế mà cái giọng bi ai, phờng chèo ấy lại xúc động đến can tràng của tên Giét-ta-pô lang sói...

Ê-din-ghe hốt hoảng, sợ tới tính nước liều, vội vàng đổi giọng làm lành:

— Thôi được, ông Blây ạ. Lần này tôi tha cho ông về cái tội đùa cợt. Nhưng nhớ là đừng đùa dai lần nữa nhé. Nếu muốn ngắm trăng thì phải chỉ cho tôi những ngôi sao của mình.

Tôi ủ rũ đáp:

— Thưa quan chánh, rồi ngài sẽ thấy. Nhưng ngài cần hiểu rằng không phải chỉ có việc đi đếm đầu từng đứa rồi trao từ tay chủ này sang chủ khác một cách đơn giản đâu. Phải kiểm tra, xem xét, chuẩn bị, báo tin cho chúng. Có thể chúng mới mang lại lợi ích cho ngài. Mỗi một đứa đều có cá tính riêng của chúng chứ. Người khác không thể bán chúng được, mà nên để chúng tự bán mình thì hơn.

— Được, được lắm ông Blây ạ. Chúng tôi tin và chờ ông, nhưng chỉ nhắc ông nên vứt bỏ cái lối nhạo đời kiểu Ăng-lê đó đi và chớ coi chúng tôi là trẻ con.

Lợi dụng cuộc rút lui của Ê-din-ghe tôi liền vùi vãnh:

— Thưa quan chánh, ngược lại, tôi sẽ xin hết sức thành thực với ngài và còn mong ngài giúp đỡ một tay nữa là khác. Tôi cũng chưa quen biết hết bọn thủ hạ của mình, có một số do viên sĩ quan Anh trước đây giao lại cho tôi. Do đó mà tôi cần phải thân hành đi kiểm tra, thử thách chúng... và cần phải có một lái xe làm được việc.

Ê-din-ghe tươi cười:

— Chúng tôi sẽ thuê...

— Không dám, xin cảm ơn ngài. Tôi đã thuê được rồi. Bây giờ chỉ xin ngài vui lòng cấp cho hẳn các giấy tờ cần thiết.

— Hẳn là người thế nào đã?

— Kiêu dân ở Lét-tô-ni tên là Vích-to Sa-ru-sin...

— Người Nga à? - Ê-din-ghe hỏi có vẻ ngờ vực.

Tôi giả vờ làm bộ như bất đắc dĩ phải khai sự thực:

— Vâng, tôi xin thưa thật với ngài. Hãn chính là một trong những tên do thám của tôi mà ngài đang cần. Hãn giữ chân liên lạc và nếu được ở gần tôi thì sẽ làm được nhiều việc lắm.

Ê-din-ghe hấp tấp hỏi dồn:

— Giòng dõi Ăng-lê hay sao?

— Vâng, đúng như vậy. Nhưng tôi không muốn rằng...

Ê-din-ghe vui vẻ gật đầu:

— Tôi hiểu ý ông. Trong trường hợp này thì tôi rất sẵn lòng.

Hãn hứa ngay ngày mai sẽ ra lệnh cấp giấy tờ cho người lái xe của tôi rồi hai bên chia tay nhau, rất hài lòng.

Ngày hôm sau tôi kể lại cuộc hội kiến cho An-cốp-xcai-a nghe. Ắ chăm chú theo dõi từ những chi tiết hết sức vụn vặt. Trong khi kể chuyện tôi không quên mĩa mai bình phẩm thói khoe của, đài các rờm của hai vợ chồng tên chánh mật thám, nhất là cái mụ béo phì ấy.

— Thật là một điển hình kiểu tư sản thối nát, xa hoa đài các rờm...

An-cốp-xcai-a liền phản đối:

— Chớ nói thế! Một chiếc chao đèn bao nhiêu tiền của!

Tôi khó chịu hỏi vặn:

— Cái chao đèn ấy có gì là lạ? Cũng như trăm ngàn cái khác, mặc dầu bà Ê-din-ghe cứ dài môi ra mà khoe khoang.

— Anh ngốc lắm! Nó làm bằng da người kia đấy! Thứ đó người ta sản xuất trong các trại tập trung. Vì vậy mà hiện nay ở Đức những nữ chuyên viên nổi tiếng của các công ty mỹ nghệ đang đua nhau nghĩ ra các kiểu chao đèn lịch sự nhất.

Tôi ngây người ra chưa tin hẳn. An-cốp-xcai-a nhắc lại:

— Phải rồi, đúng đấy. Nếu giấy thấm và chao đèn làm bằng da người có hình xăm trên đó, thì sẽ đắt vô giá.

Lúc ấy tôi mới rợn cả người..., và cảm thấy lợm giọng khi nghĩ đến tách cà phê đêm qua trong phòng khách hào nhoáng lộng lẫy nhà Ê-din-ghe.

Nhưng An-cốp-xcai-a thì đã quên ngay câu chuyện chiếc chao đèn và hỏi sang công việc thường ngày. Ắ tỏ vẻ không vừa lòng với việc Ê-din-ghe nhận lời cấp giấy thông hành cho Vích-to. Hình như ả nghi chính Ê-din-ghe đã bí mật cài Vích-to đến để rình mò tôi. Việc Ê-din-ghe đòi nắm lưới gián điệp của Intelligence service khiến cho ả nghi ngờ nhiều. Ắ dăm chiêu gạt gù:

— Hẳn lại định theo gót Blây trước kia đây. Hẳn muốn chiếm đoạt những cái mà thượng đế không dành riêng cho hẳn. Được, rồi hẳn sẽ chui vào chiếc thòng lọng như Blây...

X

NUỚC ANH PHẢI BÁ CHỦ HOÀN CẦU!

Mới nhìn qua tưởng Ri-ga không có gì khác trước: phố xá vẫn tấp nập xe cộ và khách qua đường, các hiệu buôn vẫn tít tít kẻ mua người bán...

Nhưng Ri-ga ngày nay là của bọn Đức. Chỗ nào cũng nhan nhản bọn lính mang chữ thập ngoặc. Chúng nghênh ngang ngoài phố, cười đùa âm ỉ trong các tiệm ăn, các quán giải khát.

Ri-ga đang sống trong không khí ngột ngạt khủng khiếp. Hầu hết nam nữ thanh niên Lét-tô-ni đều bị dồn sang trại tập trung ở Đức. Tất cả những ai bị tình nghi có cảm tình với cộng sản đều bị khủng bố tàn sát. Hàng vạn người Do thái đã bị thiêu sống, bắn, chém và bây giờ bọn Giét-ta-pô đang tiếp tục vây lùng những người sống sót. Các đảng viên cộng sản thì bị treo cổ. Nhưng lớp này gục xuống, lớp khác lại hiện ra, hình như họ là những người bất tử. Nhà máy vẫn bị phá hủy. Từng đoàn xe lửa chở lính Đức vẫn bị đổ. Báo chí bí mật vẫn được chuyển tay nhau trong dân chúng. Máy bay của Đức ở phi trường vẫn bị bốc cháy. Bọn sĩ quan không dám thò mặt ra phố đêm khuya.

Nhìn bề ngoài, đời sống của Ri-ga tưởng chừng như êm đềm lắm, nhưng thực ra trong lòng nó đang sôi sục một cuộc đấu tranh sống mái, đẫm máu, đẫm nước mắt, đầy đau khổ và hi vọng.

Thế mà riêng tôi vẫn kéo dài chuỗi ngày tháng lê thê, an nhàn, vô vị. Lần đầu tiên từ thuở lọt lòng mẹ đến nay tôi mới phải sống cảnh này là một.

Trong lúc đó ngay cạnh tôi, Giê-lê-nốp bận túi bụi: vừa vùi đầu vào công tác bí mật vừa phải làm tròn nhiệm vụ lái xe cho tôi. Không đêm nào anh có mặt ở nhà cả và có khi lại đi vắng luôn mấy ngày liền. Tuy bản thân tôi và gian nhà này đều bị sở cảnh sát và cơ quan Giét-ta-pô kiểm soát gắt

gao, vậy mà Giê-lê-nốp vẫn ngang nhiên đi sớm về khuya, lọt qua mọi cặp mắt điều hâu của chúng.

Không tiện kể ra đây những hoạt động của Prô-nin nhưng chắc rằng anh còn phải làm nhiều hơn Giê-lê-nốp nữa.

Còn tôi thì sáng nào cũng dậy rõ muộn, uống cà phê điểm tâm rồi trò chuyện cùng với An-cốp-xcai-a và bát phố... Nếu không có các "nàng thiên nga" thỉnh thoảng ghé qua thăm thì có lẽ tôi chẳng còn việc gì khác ngoài ăn, ngủ và chờ đợi... chờ đợi hoài.

Trong những ngày khắc khoải ấy, tình bạn thăm thiết với Giê-lê-nốp là tia nắng sưởi ấm lòng tôi. Hai đứa thường tâm tình về đời tư. Anh vốn quen biết với Prô-nin từ thuở nhỏ. Qua lời kể lại của anh tôi mới biết rõ việc Prô-nin chui vào hàng ngũ quân Đức.

Prô-nin tự tay thảo ra "kế hoạch phản bội" này. Anh ta đến một đơn vị ở tuyến lửa đợi cơ hội và đổi tên là Gát-ca. Việc này hết sức bí mật. Ngoài anh ra chỉ có trung đoàn trưởng và đại đội trưởng biết mà thôi. Thế rồi thời cơ đã đến...

Hôm ấy một quả đại bác rơi trúng hầm ban tham mưu đã giết chết tham mưu trưởng trung đoàn. Liên đó Prô-nin nhận được lệnh lên đường, đồng thời tin Prô-nin ám sát tham mưu trưởng và lấy cắp tài liệu mật sang hàng địch cũng lan đi nhanh khắp các đơn vị Hồng quân.

Đồng chí cục trưởng quân báo quân đoàn ra tận nơi tiễn đưa "kẻ đầu hàng".

Lợi dụng khi tiếng súng tạm ngừng trong chốc lát, cục trưởng quân báo cùng Prô-nin vượt ra khỏi vị trí của đại đội. Cả hai nấp sau rặng đống tùng. Lần cuối cùng, Prô-nin đưa mắt ước lượng cự ly rồi quay lại bắt tay thủ trưởng. Anh nhô ra khỏi bụi cây vừa đúng lúc lưới lửa của quân Đức lại quét sang. Một viên đạn hất anh ngã ngửa xuống.

- Đồng chí bị thương? - Cục trưởng quân báo lo lắng hỏi.
- Vâng, hình như dưới xương khóa.
- Thôi, để tôi dìu đồng chí về bệnh xá. Tạm hoãn việc này lại vậy.
- Không được, dù sao vẫn cứ phải tiến hành.
- Còn vết thương?

— Có thể vì nó mà công tác của tôi thêm phần thuận lợi.

— Nhưng sợ vết thương sâu quá...

— Không hề gì. Đã là quân báo viên thì phải biết lợi dụng thời cơ chứ.

Nhấn mặt vì đau đớn, Prô-nin thu toàn lực gượng đứng lên và lao sang phía địch.

Quân ta liền nã súng vào "tên phản gôi" kia. Cố nhiên là đạn đầu giấy. Bọn Đức đã đoán ra sự tình và ngừng bắn tức khắc. Sức vừa kiệt thì Prô-nin vừa ngã gục trước tiền duyên trận địa địch, ngực bê bết máu...

Tấn kịch khéo léo của anh khiến tôi cũng phải nhăm và suýt nữa thì người diễn viên có tài đã bỏ mạng vì tay tôi.

Suốt mùa đông tôi và Prô-nin gặp nhau chỉ có một lần.

Càng ngày Ê-din-ghe càng thúc giục tôi giao nộp bọn thủ hạ cấp bách hơn. Hẳn đặt rất nhiều hi vọng vào tôi nên đối với tôi hẳn hết sức rộng lượng.

Một buổi tối hẳn mời tôi đến nhà riêng và nghiêm nét mặt bảo rằng:

— Ông Blây yêu quý, ông đã lợi dụng lòng khoan dung của chúng tôi nhiều quá. Chúng tôi không thể chờ đợi được nữa. Tôi biết rằng ông cần phải chuẩn bị, xem xét, kiểm tra lại bọn tay chân của mình, và lại điệp viên không phải là những quả bóng để chúng ta chuyển tay nhau một cách dễ dàng. Nhưng chúng tôi cần phải trực tiếp kiểm soát việc liên lạc của ông với Luân Đôn ngay từ bây giờ. Vì vậy ông phải chỉ điện đài cho chúng tôi. Đến thứ tư... à thứ năm này, một là ông giao nộp điện đài, hai là mời ông dời gót ngọc về trại tập trung ở Béc-lin, không lôi thôi gì nữa.

Tôi về thuật lại với Giê-lê-nốp. Anh tức tốc ra đi, hôm sau anh báo rằng Prô-nin hẹn gặp tôi ở rạp chiếu bóng Xplăng-đi-dơ.

Đúng hẹn, tôi đến rạp lấy vé xem buổi thứ hai, số ghế 20 bên phải. Vào lúc ấy bao giờ cũng vắng người vì theo điều lệnh của bọn Đức thì quá 10 giờ muốn đi lại trong thành phố phải có giấy phép đặc biệt.

Đèn tắt. Cuốn phim bắt đầu. Khoảng 20 phút sau, một bóng đen đến ngồi cạnh tôi thì thầm:

— Chào cậu.

Prô-nin nắm chặt lấy tay tôi.

— Tên Ê-din-ghe lại giờ quẻ đòi điện đài phỏng?

Tôi thuật lại rõ đầu đuôi câu chuyện hôm qua. Prô-nin kéo dài giọng:

— Ừ... ừ thì mình cũng đoán trước được tình hình như thế... Giờ thì cậu tìm cách trì hoãn càng lâu càng tốt và cứ yên tâm mà đợi, chứ đừng vội bỏ cuộc đấy nhé.

— Sao? Anh định giam chân tôi trong vòng tù hãm này đến bao giờ? Anh không nghe tiếng súng ngày đêm đang dồn dập quanh đây hay sao?

— Hãy bình tĩnh. Vỡ kịch của cậu cũng sắp hạ màn đến nơi rồi... Cậu hỏi vì sao phải chờ đợi? Cậu chớ quên rằng kiên nhẫn là một trong những đức tính không thể thiếu được của người tình báo, dù có khi phải sống trong những nghịch cảnh éo le. Chỉ có trên màn ảnh và tiểu thuyết mới có những hạng tình báo xốc nổi, khuấy nước chọc trời, sống cuộc đời nay đây mai đó. Nhưng trong thực tế, người tình báo phải kiên nhẫn, khắc khổ, có khi năm không mà chờ đợi hàng bao nhiêu năm trời để khám phá ra chỉ một điều bí mật thôi.

— Chờ, nhưng liệu xem có được cơm cháo gì không?

— Có thể không được việc gì, nhưng cậu cứ phải chờ. Đó là mệnh lệnh của trên và là nhiệm vụ của cậu. Cậu cứ tiếp tục đóng vai Blây đi cho thật khéo vào. Nhớ lục lọi từng kẽ ván, từng góc nhà, nghiên cứu từng quyển, từng trang sách của Blây để lại, vì những thứ ấy có thể giúp ta rất nhiều. Hôm nay tớ chỉ muốn nói với cậu vậy thôi. Rồi đây có ngày chiếc chìa khóa để mở mọi bí mật này sẽ về tay ta. Biết đâu 364 ngày qua đất trời vẫn mù mịt âm u, mà ngày cuối cùng nắng lại bừng lên.

Prô-nin bắt tay tôi lần nữa:

— Cớ mà kiên nhẫn hơn nữa vì chắc cậu cũng biết rằng cậu đang ngồi trên đồng lửa đấy. Nhưng dù sao vẫn phải tìm mọi cách để nấn ná. Địa vị của cậu có thể mang lại nhiều thuận lợi cho cuộc chiến đấu của quân ta. Thôi, cậu về đi. Ngày mai Giê-lê-nốp sẽ truyền lệnh mới cho. Chúc cậu ngon giấc!

Prô-nin đứng lên biến ngay vào bóng tối.

Đây là cuộc gặp gỡ lần thứ hai giữa tôi và anh trong mùa đông ấy. Tuy rất ít khi gặp mặt anh mà tôi có cảm tưởng là lúc nào anh cũng bên cạnh

tôi. Trong mọi trường hợp cần thiết, mọi hoàn cảnh đặc biệt tôi đều có thể gặp anh xin ý kiến để giữ vững lòng tin.

Hôm sau Giê-lê-nốp cho tôi biết là sẽ có điện đài nộp cho bọn Đức, nhưng phải thoái thác thêm một tuần lễ nữa. Tôi báo ngay tin ấy cho Ê-din-ghe bằng điện thoại:

— Thưa quan chánh, sắp có điện đài nộp cho ngài rồi đấy ạ. Nhưng ngay bây giờ tôi không thể rời Ri-ga được, xin ngài thư thả cho một tuần nữa.

— Cũng được, xin tùy ý ông! - Hẳn sẵn giọng - Nhưng nên nhớ cho đây là lần cuối cùng và tôi không thể chờ đợi thêm, dù chỉ một ngày thôi.

Tôi truyền tin đó cho Giê-lê-nốp. Anh thở dài khoan khoái:

— Đừng lo, Prô-nin không chơi khăm anh đâu.

Quả thật bốn hôm sau, kể từ ngày tôi gặp Prô-nin. Giê-lê-nốp đi về xoa tay thú vị báo tin:

— Ổn lắm, có điện đài rồi. Chủ nhật tôi với anh thân chinh đến xem qua một tí và thứ tư thì anh đưa Ê-din-ghe đi giao cho hẳn.

Chủ nhật...

Hôm ấy trời u ám, sương mù trắng xóa phủ lên mọi cảnh vật, gió lạnh từ biển khơi hiu hắt thổi vào.

Chúng tôi đánh xe theo con đường vắng vẻ dọc bờ biển. Những ngôi nhà nghỉ mát vô chủ đứng co ro hai bên đường. Tôi nói:

— Hình như chúng nó vẫn theo dõi mình đấy, Giê-lê-nốp ạ. Thằng cáo già lúc nào cũng muốn quấy rối.

— Hẳn rồi. Hẳn rất quý quýệt, luôn luôn vờ không để ý gì nhưng anh nên nhớ rằng hẳn chỉ sợ hôm nay chúng mình không xóa sạch được vết chân dẫn tới điện đài thôi.

— Nghĩa là chúng nó đang rình mò chúng ta.

— Còn phải hỏi gì nữa. Nhưng cứ mặc xác chúng nó. Để cho bọn giặc mũi khoằm mừng thầm với nhau là đã tóm được râu một phái viên gián điệp Ăng-lê.

Ô tô đỗ lại trước một biệt thự nhỏ, hiu quạnh. Vừa bước ra khỏi xe, tôi thấy một bóng gì thấp thoáng trong sương cách đấy khá xa. Giê-lê-nốp

điềm nhiên đẩy công.

— Vào đi, và phải nhớ kỹ mọi đường ngang lối tắt, làm thế nào cho Ê-din-ghe tưởng là anh thông thuộc chỗ này từ lâu.

Đến hành lang, Giê-lê-nốp móc trong túi ra một chùm chìa khóa lần lượt mở cửa ngoài, cửa trong và bước vào phòng. Bàn ghế, đồ đạc ở đây hãy còn ngăn nắp nguyên vẹn. Có lẽ chủ nhà mới tản cư được ít lâu.

Chúng tôi đi thẳng xuống bếp và chui vào một cái hầm tối om. Giê-lê-nốp bật đèn lên, đoạn rán sức đẩy ngã thùng rượu vang to tướng cạnh tường. Một cửa ngách lộ ra. Chúng tôi nghiêng mình lách sang phòng bên. Điện đài đặt trên chiếc hòm gỗ ghép xù xì. Tôi hỏi:

— Thế ăng-ten ở đâu cậu?

— Anh không nhìn thấy con gà bằng sắt trên mái nhà à?

— Vậy mà bọn Đức lâu nay vẫn không mò ra ư?

— Mò thế quái nào được. Con gà mới nhảy lên đó hôm qua thôi. Nghe đây này. Anh có thể nói chuyện với "thủ trưởng" của anh mỗi tháng 2 lần vào ngày 14 và ngày 28, từ 14 đến 15 giờ, làn sóng 11 và 06. Mật khẩu gọi là "Nước Anh", và mật khẩu đáp là "Phải làm bá chủ hoàn cầu". Anh biết quốc ca Anh chứ? "Nước Anh phải làm bá chủ hoàn cầu!" nhưng nhớ đừng bê cả câu vào nhé. Prô-nin dặn rằng càng gọn chúng nó càng tin. Đài này không liên lạc với Luân Đôn mà phải qua trạm Xtốc-khôm.

— Nếu chúng nó hỏi mật mã?

— Sẽ có, trong ba ngày liền anh phải học thật thuộc tất cả mật mã.

Chúng tôi quay ra. Giê-lê-nốp móc trong túi ra một chiếc máy phun nhỏ xíu, cứ qua mỗi cửa anh bơm xuống mặt đất một lớp bột mỏng. Tôi ngạc nhiên:

— Cậu làm gì thế?

— Bơm bột xi măng để lần sau đến anh có thể biết ngay được có kẻ nào bén mảng vào đây sau chúng mình không.

Bốn bề vẫn lặng ngắt. Về mùa đông, ở các khu nghỉ mát vẫn có cái quang cảnh buồn tẻ như thế này.

Chúng tôi ngồi lên xe. Cái bóng lớn vờn đàng xa lúc nãy, giờ đã tiến gần tới chỗ chúng tôi. Giê-lê-nốp thản nhiên cho xe đâm sầm vào bóng đó

khiến hần hốt hoảng nhảy vọt sang bên vệ đường. Xe chạy nhanh, sương mù lại dày đặc nên tôi không nom rõ mặt hần.

Sáng thứ hai, tôi gọi điện đến sở mật thám:

— Có phải quan chánh đây không ạ? Béc-din đây. Thứ tư ngài có thể dạo chơi ra ngoại ô với tôi không?

— Thứ tư hay thứ năm? - Không hiểu tại sao hần hỏi vặn lại như vậy.

— Theo tôi thì thứ tư tiện hơn.

— Tốt lắm, thứ tư cũng được.

Sáng thứ tư tôi đưa Ê-din-ghe đi xem điện đài. Thật là một chuyến du lịch "Tiền hô hậu hét". Dẫn đầu là hai tên "mặt sắt đen sì" ngồi trên hai chiếc mô tô chiến đấu, kế đến chiếc xe hòm bóng lộn của Ê-din-ghe trong ấy có hần, tôi, một kỹ sư vô tuyến điện và một điệp báo viên người Đức, sau cùng là chiếc cam nhông đẩy ắp lính hộ vệ, súng lấp lờ lê sáng loáng.

Hôm nay, Ê-din-ghe ra vẻ dương dương tự đắc lắm. Suốt dọc đường hần ngồi bệ vệ ngả người về phía sau, mắt lim dim. Khi đến gần biệt thự hần mới quay sang bảo tôi:

— Ông Blây, ông miễn phải chỉ cho tôi chỗ đặt điện đài nhé.

Con chó già này muốn trộ tôi đây. Hần chỉ vào ngôi nhà có con gà bằng sắt trên mái:

— Ở đây chứ gì?

Hần đắc ý cười hô hố rồi không quên huênh hoang:

— Thấy chưa ông Blây? Trên đời này có cái gì qua mắt chúng tôi được. Đây là tôi muốn thử xem lòng thành thật của ông đến mức nào đó thôi - Hần tiến lại gần cổng, bảo tôi vào trước - Giờ thì mời ông hướng dẫn cho.

Tôi mở cửa và liếc nhìn xuống nền nhà: không có một vết chân mà lớp bột xi măng cũng chẳng còn. Nhất định là sau khi tôi và Giê-lê-nốp đến đây đã có kẻ nào mò vào và trước khi ra về nó đã lau sạch các dấu vết.

Tôi đưa chúng xuống hầm, xô đổ thùng rượu, rồi dẫn cả bọn chui sang căn buồng nhỏ. Đến trước hòm gỗ, tôi khẽ nghiêng đầu về phía Ê-din-ghe:

— Xin mời ngài.

Hần đồng dục truyền lệnh:

— Ông Xtra-út, kiểm tra xem.

Tên kỹ sư với lấy cái vặn vít trên tay người hiệu thính viên, cúi xuống tháo tung ra vài bộ phận, xem xét rất tỉ mỉ. Tên này tỏ ra thạo nghề lắm.

— Thừa quan chánh, đúng "mác" Ăng-lê đấy ạ.

— Được lắm - Hẳn quay sang hỏi tôi - Lịch liên lạc của các ông như thế nào?

— Một tháng hai lần vào ngày 14 và 28, từ 14 đến 15 giờ, làn sóng 11 và 06.

—Ồ, ông Blây, ông rõ tinh ranh! Bây giờ tôi mới hiểu vì sao thứ tư lại tiện hơn thứ năm. Hôm nay đúng ngày 14 - Ê-din-ghe nhìn đồng hồ rồi gọi tên hiệu thính viên - Pôn! À, còn mật khẩu gọi là gì ông Béc-din nhỉ?

— "Nước Anh".

— Mật khẩu đáp?

— "Phải làm bá chủ hoàn cầu".

— Tốt lắm. Cảm ơn ông.

Giây phút chờ đợi nặng nề trôi qua. Tên hiệu thính viên bắt đầu làm việc.

Mặc dù tôi biết chắc hôm đó là ngày liên lạc đã quy định của hai đài nhưng trống ngực cứ nện thình thịch. Chỉ khi nghe thấy tiếng trả lời của đài bên kia tôi mới thở phào nhẹ nhõm...

Ê-din-ghe hách dịch chỉ tay vào máy và bảo:

— Mời ông nói chuyện cho!

Tôi bắt đầu báo cáo công tác đã làm, tình hình Ri-ga, những vấn đề linh tinh và trách móc bọn Đức...

Tên chánh mật thám và bè lũ tay chân nhìn tôi chăm chú và dỏng tai lên không bỏ sót lời nào. Tôi vừa nói xong, Ê-din-ghe hỏi:

— Luân Đôn trả lời đấy à?

— Không. Thiếu tá Ha-véc-gam phái viên Intelligence service đóng tại Xtốc-khôm. Muốn liên lạc với Luân Đôn cần phải qua ông ta.

Ê-din-ghe không ngớt lời khen ngợi tôi. Về đến Ri-ga hẳn đòi tôi phải cho mật mã. Tôi chép ngay cho hẳn hầu hết bản mật mã đã thuộc lòng.

— Ông Blây khá lắm. Từ nay tôi sẽ liên lạc trực tiếp với thiếu tá Ha-véc-gam. Giờ nói đến lưới điệp viên. Nếu việc này được tốt như việc vừa

rồi thì trên ngực ông chắc chắn sẽ lấp lánh chiếc huân chương chữ thập sắt.

Tôi nhủ thầm: "Chữ thập sắt hay là một viên đạn đồng vào sau gáy?!! "

— Giao lại cho ngài cả một lưới điệp viên như thế rất là khó khăn, nhưng tôi xin cố gắng.

"Món quà" trên đã làm cho Ê-din-ghe rất hài lòng nên nhiệm vụ này dù có kéo dài thêm một thời gian nữa cũng lờ đi.

Sau ngày nhận điện đài, Ê-din-ghe không kêu ca nữa và tôi cũng chẳng biết hẳn nói những gì với tên Ha-véc-gam. Tôi chỉ để hết tâm trí lo khám phá màng lưới tay sai bí mật kia, nhưng mỗi bước đi của tôi đều bị bọn Giét-ta-pô bám sát. Còn An-cốp-xcai-a vẫn như trước. Quan hệ phức tạp giữa ả và tôi không làm sao hiểu được.

Có thể là ả rất tốt đối với tôi: săn sóc về mọi mặt, dạy cho từ cách đối xử với bọn Đức, tạo mọi điều kiện cho tôi được gần gũi với Ê-din-ghe và Grê-nhe, nhất là lúc nào cũng cố che đậy cái tung tích Blây giả của tôi.

Qua bao nhiêu ngày điều tra, tôi vẫn chưa rõ được những hoạt động và bí mật về cái chết của Blây. Do đó càng không hiểu sự liên quan giữa ả với Blây. Cả đến sự giao thiệp quá thân mật của ả với Grê-nhe cũng làm tôi thắc mắc. Vì tên này không phải là một nhà bác học đơn thuần. Ngoài nghề y học, hình như hẳn còn hoạt động cho một mục đích chính trị to lớn... Hẳn rất thân cận với Hít-le, Him-le, Rô-den-be và xem ra có uy thế lắm. Grê-nhe rời Béc-lin sang Ri-ga không phải là việc ngẫu nhiên. Ở đây hẳn chiếm một tòa nhà lớn, lại còn được dành riêng một biệt thự lộng lẫy ở gần biển. Trong biệt thự đó hẳn nuôi các em bé Lét-tô-ni mồ côi mà hẳn xin ở các trại tập trung trước khi bố mẹ các em bị bọn phát xít đưa sang lò sát sinh. Vì vậy hẳn được tiếng là nhân đạo (!)...

An-cốp-xcai-a trọ ở khách sạn. Gian phòng của ả rất ít đồ đạc, bày biện cầu thả, tạm bợ. Mới nhìn qua có thể tưởng ả chỉ là một nghệ sĩ nghèo. Thường mỗi lần đến đây tôi đều thấy một người lạ mặt nước da ngăm ngăm đứng thập thò ngoài cửa phòng. Hỏi thì ả chỉ nói mập mờ:

— Hẳn che chở cho tôi.

Bố An-cốp-xcai-a là người Ba Lan. Lão đã tốt nghiệp ban triết học trường đại học Cra-cốp-xki. Sau đó lão dạy học ở Vác-sa-va, rồi chuyển

sang viết văn, làm chính trị và trở thành nhà ngoại giao. Mẹ An-cốp-xcai-a chết sớm. Cô bé mồ côi mẹ từ thuở lên năm đó đã theo bố đi hầu khắp các nước châu Âu. Về sau lão này đã bán bí mật quốc gia cho một cơ quan ngoại quốc nào đó, hình như cho Anh thì phải, vì lúc bấy giờ đế quốc Anh đang lăm le nhòm ngó Ba Lan. Về sau lão ta chết một cách kỳ lạ... Năm ấy An-cốp-xcai-a vừa đầy 18 tuổi. Cuộc sống trở nên bơ vơ, thiếu thốn.

Theo lời các ông bạn ngoại quốc, ả liền trở về nước. Họ giúp đỡ ả về vật chất, còn ả thì cung cấp cho họ những tin tức cần thiết. ả sống một đời phóng đảng, luôn luôn tìm cách gần gũi với những ai có thể khai thác được những điều có lợi cho các ông bạn ngoại quốc. Năm 1939, khi quân Đức chiếm Ba Lan, ả chạy sang Luân Đôn. Năm 1940 được bọn Intelligence service phái đến Ri-ga giúp Blây...

Không bao giờ ả muốn kể lại cuộc đời bí hiểm của mình, nhưng tôi đã lợi dụng cơ hội thuận tiện để moi dần từng mẩu và chắp nối lại, thành ra hiểu thêm về con nữ gián điệp đó.

Một buổi tối đẹp trời, An-cốp-xcai-a rủ tôi đến chơi nhà Grê-nhe. Nơi đây thường tụ họp đám người Đức thượng lưu ở Ri-ga. Đêm nay ít khách. Ở giữa bàn, mấy con bạc đang cơn máu me, trong góc cuối phòng, dăm ba cây rượu vừa chè chén vừa lè nhè. Lúc mọi người đang vui chơi thì thành lính có một tên sĩ quan SS vào thì thầm với chủ nhân. Grê-nhe tái mặt đi. Hăn lôi An-cốp-xcai-a ra một chỗ rỉ tai cái gì rồi đến nói nhỏ với tên tướng không quân đang ngồi đánh bài. Tên này lật đật đi ra, không chào ai cả. Grê-nhe quay lại gượng cười với khách:

— Thưa quý vị, vì trường hợp cấp cứu nên tôi xin lỗi các vị...

Khách khứa kéo nhau ra về. Grê-nhe mời An-cốp-xcai-a đi với hăn. Tôi đến bên An-cốp-xcai-a hỏi nhỏ, ả nghiêm trang trả lời rằng quan trên đã đáp máy bay đến.

XI

TIẾNG NGƯỜI TRONG BÓNG TỐI

Tôi trở về nhà một mình, An-cốp-xcai-a đi đâu với lão giáo sư mãi đến chập tối hôm sau mới đến nhà tôi. Khác với thường lệ, hôm ấy ả ngồi yên lặng vừa hút thuốc vừa nhấp từng ngụm cà phê, đôi mắt đăm chiêu, nét mặt trầm ngâm. Mãi về sau ả mới quay lại phía tôi:

— Hôm nay Grê-nhe không đi làm việc, cũng không có ở nhà, mà... - ả không nói hết câu, đứng lên và gọi tôi cùng sang phòng khách. ả gieo mình xuống đi-văng, rít từng hơi thuốc dài ra dáng mệt mỏi khác thường.

— Anh Béc-din, tối nay tôi sẽ ngủ ở đây.

— Nếu không có gì trở ngại tôi xin đưa cô về tận nhà.

— Không được, sáng mai tôi phải dậy sớm để đưa anh đến gặp vị quan trên vừa đáp máy bay đến Ri-ga tối hôm qua.

— Ai thế hả?

— Quan trên của chúng mình.

Qua những câu trả lời mập mờ ấy tôi chưa đoán được vị khách mới đến là ai. Một trong những tên đầu sỏ Giét-ta-pô? Him-le hay là Căn-ten Bru-nhe? Tôi bèn gắng hỏi thêm:

— Chị không thể cho tôi biết ông ta là ai ư?

— Đó là một trong những vị chỉ huy cơ quan do thám của cường quốc bên kia đại dương. Ông ta là một nhân vật có thần thế. Ở đây chỉ có tôi, Grê-nhe và cả anh nữa mới được gọi riêng ông ta là Tay-lo. Ngoài ra, không còn ai có thể biết được tên thật của ông ta, mà mọi người đều gọi là Xê-da Ba-rét. Ông Tay-lo đội tên một đại kỹ nghệ gia Nam Mỹ sang đây để bàn về việc thương mại. Nhưng kỳ thực ông ta đi kinh lý các lưới gián điệp ở châu Âu: Na Uy, Anh, Tây Ban Nha... Vì vậy anh phải hết sức cẩn thận

và tỏ ra khôn ngoan kéo rầy rà to đấy - Ắ ngừng lại giây lát, nhìn vào mặt tôi - Anh ngạc nhiên ư? Có lẽ anh không hiểu vì sao một kỹ nghệ gia lại vừa kiêm một tướng gián điệp chứ gì? - Như được gãi đúng chỗ ngứa, tôi mỉm cười gật đầu. Ắ chậm rãi giải thích - Tiền tài và chính trị lúc nào cũng gắn liền với nhau. Ngay từ bây giờ Tay-lo đã chú ý đến việc chiếm các thị trường châu Âu sau khi chiến tranh chấm dứt. Ri-ga là một trong những nơi ông ta thích nhất... - An-cốp-xcai-a kéo dài giọng, nhòai về phía trước dụi dụi thuốc lá hút dở vào đĩa gạt tàn bằng pha lê. Đoạn ả hát hàm về phía tôi - Thôi, vào ngủ đi. Ngày mai tôi sẽ đánh thức anh sớm để đúng 6 giờ chúng ta sẽ đến yết kiến quan trên.

Tôi vội lên đi tìm Giê-lê-nốp để báo tin này, nhưng không thấy tăm hơi anh ta đâu cả.

Sáng hôm sau An-cốp-xcai-a lái xe đưa tôi đến tòa nhà bằng đá màu xám ở đường K. Ba-rô-na. Lên đến tầng ba, ả bấm chuông gian buồng số 5. Tên sĩ quan hầu cận ra dẫn chúng tôi vào một căn phòng tối om. Ngọn đèn con che kín mít chỉ để hờ cho ánh sáng lọt xuống mặt bàn. Tôi nghe giọng nói the thé từ trong bóng tối:

— Ngồi xuống cạnh bàn này!

Tôi lần đến bên bàn, ngồi lọt thỏm vào chiếc ghế bành lót đệm lò xo mềm nhũn, cố giương mắt nhìn thẳng về phía phát ra mệnh lệnh ấy. Bốn bề lặng chìm trong một màu đen rùng rợn.

Lát sau khi đã quen mắt, tôi nhận ra trong bóng tối mờ mờ một người tầm thước, phì nộn, bệ vệ trong bộ y phục đen tuyền. Ngoài ra không thể thấy rõ gì hơn nữa. Tên này ồm ồm hỏi tôi:

— Có phải tên ông là...

Tôi vội xưng tên:

— Béc-din.

Hắn gắt:

— Đừng đùa ở đây.

Tôi mỉm cười:

— Hay là Blây cũng thế.

Hắn phát cáu, quay sang phía An-cốp-xcai-a:

— Bà biết ông này chứ, bà An-cốp-xcai-a?

— Vâng, ông Béc-din, đại úy Blây và thiếu tá Ma-ca-rốp chỉ là một mà thôi.

Hắn cười gằn:

— Thế nào, ông Béc-din? Có lẽ ông tưởng tôi cũng ngốc như tên chó săn Ê-din-ghe kia hay sao?

Tôi liền chữa:

— Xin lỗi ngài, sở dĩ tôi không dám xưng tên thật với ngài là vì tôi chấp hành lệnh của bà An-cốp-xcai-a. Tôi đã bị bắt buộc phải quên tên thật của mình đi mà chỉ được quyền xưng với tất cả mọi người là Béc-din hay Blây mà thôi.

Hắn cười khẩy ngắt lời tôi:

— Cái đó rất tốt. Nhưng đối với tôi ông phải tỏ ra biết điều và khôn ngoan hơn một chút chứ. Nếu tôi không nhầm thì tên tuổi tướng Tay-lo này ông đã biết từ đêm hôm qua.

Bỗng An-cốp-xcai-a nói chen vào:

— Bẩm đại tướng, tôi có thể ra ngoài được chưa ạ?

— Được, cho cô lui.

Cánh cửa hé mở rồi đóng lại ngay. Tay-lo bắt đầu dụ giọng:

— Ông Ma-ca-rốp, từ nay tôi muốn ông mang lại tên thật và chức vụ cũ của ông.

— Nghĩa là tôi sẽ trở lại hàng ngũ Hồng quân...

— Chính thế. Nhưng không phải làm việc cho bọn đỏ mà để phục vụ cho nước Mỹ. Rõ chưa?

Tôi ngồi im, Tay-lo bắt đầu rao hàng:

— Chắc ông thừa biết hiện nay đồng Mỹ kim đang ngự trị trên thế giới và nó có một sức mạnh không gì cưỡng nổi. Phải, ánh sáng đồng tiền vàng đang gieo mầm hạnh phúc của mọi người. Ông còn trẻ lắm, đường đời còn dài. Vả lại ông có đủ khả năng và hoàn cảnh để trở thành một thám tử lợi hại, vì ông vừa là sĩ quan tham mưu, vừa là thiếu tá, vừa là đảng viên cộng sản. Nếu ông thuận lời thì ngay bây giờ ông có thể lĩnh được năm vạn đô-la và từ nay về sau, cứ mỗi ngày chúng tôi sẽ trả lương cho ông hai trăm đô-

la. Đó là không kể những món tiền thưởng khác sau mỗi lần làm tròn nhiệm vụ. Tương lai của ông sáng sủa lắm. Chỉ cần ông nghĩ kỹ một tí thôi.

Tôi vờ lắc đầu ra vẻ phản đối để dò ý. Hắn xòe bàn tay đặt lên bàn và lớn tiếng:

— Ông chớ quên rằng: "thân cá đang nằm trên thớt! ". Nếu tôi ra lệnh một tiếng thì chỉ trong nháy mắt thôi tim ông sẽ ngừng đập.

— Việc này quả là khó khăn, xin đại tướng cho tôi vài ngày để suy nghĩ.

— Không được, 4 giờ chiều ngày mai tôi phải đáp máy bay rời khỏi Ri-ga rồi. Hẹn cuối cùng là đến trưa mai ông phải trở lại trả lời cho tôi biết ý kiến quyết định của mình.

Ra khỏi phòng tối, tôi ba chân bốn cẳng chạy một mạch về nhà. Nhưng vẫn chưa thấy mặt Giê-lê-nốp. Tôi bèn đi thẳng tới sở mật thám để tìm Prô-nin. Thoạt trông thấy tôi, tên sĩ quan trực ban kính cẩn hỏi:

— Chào ông Béc-din. Có phải ông đến yết kiến quan chánh?

— Không, tôi muốn gặp ông Gát-ca cơ.

— Về việc gì?

Tôi chìa ra mấy tấm ảnh khóa thân kiểu Pa-ri, chưa kịp nói lời nào, hắn đã hai tay giăng lấy tập ảnh, đôi mắt dán chặt vào những đường cong khêu gợi, miệng tán huyên thuyên:

—Ồ, ông tìm đâu ra của quý này đây? Đúng một Pa-ri lắm! Ông Gát-ca thích mê đi rồi.

Được tin tôi đến, Gát-ca xuống ngay.

— Ông tìm tôi có việc gì?

— Xin lỗi, đã làm phiền ông. Nghe nói ông có một số tiểu thuyết Pháp rất hay. Tôi muốn đổi lấy vài quyển.

— Nhưng sách để ở nhà cơ.

— Được, tôi sẽ lái xe đưa ông về tận nhà và trở lại đây.

Xe vừa đi được một quãng, Prô-nin hỏi ngay:

— Có việc khẩn cấp à?

— Phải, tướng Tay-lo vừa đến đây tối hôm qua.

— Nghe nói có một đại kỹ nghệ gia nào cơ mà?

— Chính hẳn đấy. Việc này rất bí mật, chỉ có An-cốp-xcai-a, Grê-nhe, tôi và một vài sĩ quan cao cấp thân cận được biết thôi. Tôi vừa gặp hẳn xong.

— Hẳn muốn gì thế? Bảo cậu làm gián điệp cho Mỹ phải không?

— Tất nhiên, nhưng ác một cái là hẳn buộc tôi phải trở về đơn vị cũ ngay lập tức.

— Ấy chết! Không được. Công việc của cậu đã xong đâu. Cậu còn phải ở lại Ri-ga lâu - Prô-nin im lặng trong giây lát, đôi mắt hơi nheo lại nhìn thẳng về phía trước - Ừ, khó đấy! Nhưng dù sao cậu cũng cứ nhận lời, có điều là nên tìm cách ở nán lại Ri-ga càng lâu càng tốt. Ngay bây giờ cậu phải gặp An-cốp-xcai-a để dò ý kiến ả xem. Cứ yên tâm, trong cuộc gặp gỡ ngày mai với Tay-lo chắc chắn cậu sẽ biết được nhiều điều cụ thể hơn.

Đúng hẹn trưa hôm sau tôi lại đến đường K. Ba-rô-na, lên tầng thứ ba và bấm chuông gian số 5. Cửa hé mở, cũng cái tên sĩ quan hầu cận hôm qua lộ mặt ra. Vừa trông thấy tôi hẳn giấu cột hỏi:

— Thế nào, đã quyết định xong chưa? Muốn sống hay chết?

— Nếu chọn con đường chết thì tôi còn dẫn xác đến đây làm gì nữa!

— Ồ, tốt lắm! Ngồi đợi một tí nhé, đại tướng đang bận.

Mấy phút sau cửa lại mở, tôi bước vào, Tay-lo niềm nở:

— Chào thiếu tá - Hẳn hỏi luôn - Bây giờ thì tình hình có thay đổi. Ông không được rời Ri-ga ngay mà cần ở lại ít lâu nữa để hoàn thành một nhiệm vụ khẩn cấp. Hẳn ông đã biết bản danh sách thủ hạ của Blây mà bà An-cốp-xcai-a đang giữ chứ? Chúng tôi cần tìm ra toàn bộ lưới điệp viên bí mật đó. Tôi và bà An-cốp-xcai-a sẽ giúp ông làm việc này. Hiện nay chúng tôi đã nắm được một tên trong số tay sai thân tín nhất của Blây. Ông sẽ dựa vào hẳn để tìm cho ra chìa khóa đọc bản danh sách hiểm hóc kia. Xong nhiệm vụ này, ông sẽ trở về hàng ngũ Hồng quân. Thế có ổn không? - Nói đến đây hẳn vụt ngừng lại, hình như còn giấu cái gì chưa nói ra. Tôi mừng như mở cờ trong bụng, nhưng để giấu kín, tôi giả vờ cau mày suy nghĩ ra chiều đắn đo. - Vâng, cũng được. Nhưng... để hoàn thành công việc vừa khó khăn vừa nguy hiểm này, tôi cần có những đặc quyền cần thiết và sự bảo đảm an toàn chứ?

Tôi vừa nói xong hẳn cười hô hố, tỏ vẻ đắc chí lắm:

— Ông rất thông minh. Đáng đống lon thiếu tá lắm. Ông đã thấy trước được mọi việc. - Hẳn móc trong túi lấy ra một chiếc khuy đồng trên có khắc hình tam diệp đặt lên bàn - Bùa hộ mệnh của ông đây, cầm lấy. Chiếc khuy đồng này là một bảo vật tượng trưng cho quyền bất khả xâm phạm của ông, vì vậy chớ nên khinh thường nó. Nếu gặp trường hợp khó khăn, ông chỉ việc giơ nó ra. Khi ấy tất cả bọn thủ hạ của tôi không một đứa nào có quyền chạm đến người ông, ngược lại họ còn phải làm theo ý ông.

Hẳn đứng lên đi vòng ra sau ghế rồi vỗ vỗ vào vai tôi:

— Thôi, ông về được rồi. Có thể không bao giờ chúng ta gặp lại nhau nữa, nhưng chúng tôi luôn luôn quan tâm chăm sóc đến ông và cầu Chúa ban lộc cho ông.

Tôi toan bắt tay từ biệt Tay-lo thì đột nhiên hẳn hỏi to:

— À mà ông muốn nhận tiền ở ngân hàng nào vậy?

— Thưa, tiện nhất chỉ có ngân hàng Thụy Điển.

— Ồ, được lắm. Tôi sẽ đóng cổ phần cho ông ở đấy.

Hẳn nắm chặt lấy tay tôi. Tôi hồi hả ra về. Dọc đường, chốc chốc tôi lại lấy lá bùa hộ mệnh ra ngắm nghía, cười thầm...

XII

BÔNG HOA LƯU LY

Chẳng biết trong buổi tiễn đưa tên Tay-lo rời khỏi Ri-ga có mặt An-cốp-xcai-a không, nhưng chắc chắn là sau khi tiếp tôi thế nào Tay-lo cũng gặp riêng An-cốp-xcai-a.

Chiều tối ả lại đến nhà tôi, nét mặt tươi vui lạ thường. Ả đến gần, mở ví ra, dùng hai ngón tay kẹp lấy chiếc phong bì dán kín đưa cho tôi:

— Tướng Tay-lo nhờ tôi chuyển cho anh cái này.

— Phiếu lĩnh tiền ở ngân hàng Thụy Điển chứ gì?

— Xem đó thì biết.

Tôi nhét phong bì vào túi và lấy ra chiếc khuy đồng để ngửa trong lòng bàn tay.

— Cô biết vật này chứ?

— Hẳn rồi - Ả chăm chăm nhìn chiếc khuy đồng, liếc nhìn tôi không chớp mắt y như ả mới gặp tôi lần đầu tiên - Anh vớ bở rồi đấy. Từ nay bọn gián điệp Mỹ không đứa nào dám chạm tới lông chân anh nếu không có lệnh của Tay-lo. Anh nên giữ kín. Của quý đấy. Theo tôi biết thì chỉ vài ba người có vật ấy thôi. Sau này nếu anh sa vào một tai nạn khủng khiếp thì chiếc khuy đồng đó sẽ là lá bùa hộ mệnh thần hiệu nhất.

— Cô cũng có chứ?

— Không... không cần chiếc khuy đồng tôi vẫn làm được việc, vì hoàn cảnh của tôi không giống anh - Ả mỉm cười ngập ngừng hồi lâu - Anh muốn... có tiền không?

Tôi ngơ ngác. Ả đứng lên nghiêng mình như một vũ nữ ra mời khách nhảy. Tôi đứng lên theo ả sang phòng bên cạnh. Ả đến bên tường tháo bức

tranh bột màu xuống, xong thò tay vào cái khe nhỏ xíu kéo ra một cuộn giấy.

Tôi liền mở ra xem. Đó là bản danh sách bọn thủ hạ bí mật của Blây. Trong ấy có ghi 26 họ và các chữ cái đầu của tên và tên lót.

— Rõ ràng thế này còn phải tìm gì nữa?

— Anh tưởng thế chứ? Nhờ anh tìm ra tên của bọn này.

Tôi đọc qua một lượt tất cả những họ viết bằng tiếng Anh và ngẫm nghĩ lời nói của An-cốp-xcai-a. Bây giờ tôi mới hiểu hết sự bí hiểm tai quái của bản danh sách quan trọng này. Tôi hỏi ả:

— Có phải vì nó mà Blây chết không?

— Chẳng những là Blây mà cả anh nữa, cũng suýt mất mạng đấy.

— Quý đến thế cơ à?

— Tất nhiên. Ngay cả Cục an ninh quốc gia Liên Xô cũng đã bỏ ra một số tiền khá lớn, nhưng vẫn chưa ăn thua. Hiện nay bao nhiêu nước cờ đang xoay quanh quân tướng bí hiểm ấy. Na-pô-lê-ông đã nói: "Một điệp viên giỏi đáng giá bằng một đạo quân", mà 26 tên này là 26 lâu la lợi hại. Blây đã tốn mất năm sáu năm ròng mới lựa chọn được bọn tay sai đáng giá đó, anh hiểu chưa?

— Trời ơi, cô giết Blây chỉ vì tiền ư?

— Ồ, còn phải hỏi. Lúc nào tiền cũng trên hết. Anh nhớ rằng chưa một ai có thể từ chối sự cộng tác với cơ quan do thám Mỹ chỉ vì sức mạnh của đồng đô-la mà thôi.

— Nếu bọn Intelligence service biết được việc này thì sao? Cô không sợ à?

— Hừ, sợ! Anh nghe đây. Điều thứ nhất là kẻ nào chống lại Tay-lo, kẻ ấy sẽ mất mạng. Điều thứ hai là có trời mà biết được việc tôi làm. Bản thân anh ở trong cuộc mà đến ngày nay anh chưa mò ra được tí gì nữa là. Bây giờ tôi không cần giấu anh làm gì...

Một buổi chiều Blây định đến tiệm ăn ở khách sạn Rim để đưa bản danh sách này cho một đại phú thương Anh cùng với vợ sang "du lịch" ở Liên Xô sắp đáp máy bay về Luân Đôn vào nửa đêm hôm ấy. Tôi thấy hẳn có một bản chính và một bản sao. Hẳn định nộp cho lão đại phú thương một

bản chính, còn bản sao hẳn sẽ giữ lại. Trước khi Blây ra đi, tôi gạ hẳn bán cho tôi một bản. Hẳn nhún vai, cười khẩy... Tôi dọa hẳn hãy coi chừng. Blây liền đánh tôi. Tôi rút súng bắn hẳn ngay tức khắc. Xong tôi chiếm luôn một bản và mang bản kia đến gặp lão thương gia người Anh nói dối là tình báo Liên Xô bắn Blây bị thương nặng nên hẳn nhờ tôi đi thay...

— Thế bây giờ làm sao tìm ra được chìa khóa để đọc bản danh sách?

— Đấy mới là việc khó. Nhưng không sao. Nay mai Tay-lo sẽ bảo một tên tay sai cũ của Blây đến đây và chúng ta có hy vọng tìm ra manh mối. Bản danh sách này rất quan trọng, nhưng nếu thiếu chìa khóa thì sẽ vô dụng. Anh cứ cố gắng đi, rồi sẽ có phần - Nói đến đây An-cốp-xcai-a ngửa người trên ghế bành, hai tay vòng ra sau gáy chìa bộ ngực hở trắng nõn nà, phập phồng, cặp đùi khép hờ hênh, đôi mắt lim dim, nong nàn. Nghĩ một lúc ả quay lại gọi một tên mà lần đầu tiên ả gọi - Ma-ca-rốp! Nếu anh biết điều, anh sẽ được sung sướng, bằng không thì chính tay tôi... phải, bàn tay này sẽ không tha anh đâu - Bỗng ả đứng phắt lên ra lệnh - Anh bảo Vích-to lái xe đưa tôi về.

Tôi gọi Giê-lê-nốp lên:

— Anh đánh xe đưa bà An-cốp-xcai-a về khách sạn. Hôm nay bà ấy hơi khó ở, anh liệu mà lái từ từ đấy nhé.

Lát sau Giê-lê-nốp trở về cho tôi biết là An-cốp-xcai-a không về nhà mà đi đến lão Grê-nhe. Tôi thuật lại cho anh nghe buổi tiếp kiến Tay-lo, cho anh xem phiếu lĩnh tiền, bản danh sách và chiếc khuy đồng. Anh thở dài đặt bản danh sách điệp viên xuống và nói chậm rãi:

— Phải, một tên gián điệp lợi hại bằng một đạo quân thật, 26 tên này quả là một lực lượng không nhỏ... Quân ta chưa tiến đến Béc-lin, chiến tranh thế giới thứ hai chưa chấm dứt, thế mà bọn chúng đã nghĩ đến một cuộc chiến tranh mới rồi. Quân khát máu!

— À, mà Giê-lê-nốp này, ở đây hình như... toàn là ký hiệu hay bí danh gì ấy...

— Thì tôi có bảo với anh là tên thật đâu. Cái khó là ở chỗ đó, chứ nếu tên thật thì còn nói gì nữa. Tuy thế nhưng chúng mình phải giải ngay bài toán đi thôi.

Đêm đó là một đêm hè ngán ngủi. Trên bầu trời đen thăm thẳm thao thức xao xuyến muôn vàn ngôi sao. Tôi và Giê-lê-nốp ngồi bên ngọn đèn con mãi mê tìm tòi, trao đổi ý kiến, trời sáng lúc nào không biết. Bỗng nhiên Giê-lê-nốp chạy lại cửa sổ, tôi đứng lên theo sau. Dưới đường cái một đám đông nghịt, toàn là ông già, bà lão, đàn bà và trẻ em đang lê bước giữa hai hàng lính SS. Mặt họ cúi gằm xuống buồn thảm. Bọn lính khát máu thì đứa nào cũng súng ngắn cầm tay.

Chúng nó đang diễn tấn thảm kịch gì đây?

Tôi và Giê-lê-nốp lặng lẽ nhìn nhau...

— Tôi đi đặng này có tí việc - Nói xong, anh vội vã xuống cầu thang.

Hôm sau Giê-lê-nốp trở về bảo tôi sao lại bản danh sách điệp viên gửi cho Prô-nin.

Hôm sau nữa, tôi đang nằm trong phòng riêng, Mác-ta chạy vào báo có một người lạ mặt muốn gặp tôi. Tôi hồi hộp bước ra hành lang. Người khách lễ phép hỏi:

— Xin lỗi, có phải ngài là Béc-din?

Tôi cúi chào lại:

— Vâng, chính tôi.

Đôi mắt đục lờ của người ấy nhìn tôi chòng chọc.

— Xin tự giới thiệu: tôi là Ô-dôn, đến đây giúp việc ngài.

— Mời ông vào nhà.

Ô-dôn từ tốn ngồi xuống ghế, móc trong túi ra một tấm bưu ảnh vẽ một chùm hoa lưu ly, hết nhìn tôi lại nhìn vào ảnh, xong đặt lên bàn và dùng bàn tay che kín lại. Tôi hỏi một câu xã giao thường lệ:

— Ông cần gì tôi?

Ô-dôn đột nhiên hỏi lại:

— Ngài có nuôi ngựa không? Ngựa kéo xe ấy mà.

— Không.

— Thế còn ngựa cưỡi?

— Cũng không, tôi chỉ có ô tô thôi.

— Có lẽ ngài cũng nuôi bò sữa đấy nhỉ?

— Cũng không nốt.

— Thế ngài không nuôi một thứ gia súc nào ư: chó, mèo, lợn, thỏ?...

— Vâng, đúng như vậy.

Tôi ngỡ ngác nhìn người khách kỳ khôi ấy và thực tình không hiểu tí gì cả. Thấy thế hẳn buồn bã thở dài:

— Tiếc nhỉ?

Xong, người khách lại rút bàn tay ra để lộ rõ ràng tấm bưu ảnh hoa lưu ly, nhìn trừng trừng vào đó hồi lâu hình như ngờ ngợ điều gì:

— Thưa ông Béc-din, tôi là bác sĩ thú y. Người ta mách rằng nhà ngài có nhiều gia súc đang bị ốm vì vậy tôi đến đây để giúp ngài...

Chắc là có điều gì đây? Tôi thầm nghĩ thế và cố moi óc chấp nối lại những chuyện đã xảy ra trước đây. Bỗng tôi sực nhớ ra trong phòng khách của Blây cũng có rất nhiều bưu ảnh mà tôi vẫn cho là "trò rờm tiểu tư sản" và trước kia người chủ kho củi đến đây cũng cứ mân mê một chiếc bưu ảnh trên tay điệu bộ chẳng khác gì người này. Ô-dôn đứng lên định ra về, tôi ngăn lại và tất tả sang phòng khách lục tìm tấm bưu ảnh hoa lưu ly trong mớ tranh ảnh.

Sau khi so hai tấm bưu ảnh thấy hoàn toàn giống nhau, nét mặt Ô-dôn thay đổi hẳn:

— Thế mà chúng mình cứ đóng kịch với nhau mãi.

— Phải cẩn thận chứ, vì dạo này thường xảy ra lắm sự bất ngờ...

— Trong nội bộ chúng mình có gì là bất ngờ hả ông Béc-din?

— Vậy mà có đấy.

— Lạ nhỉ!

— À, mà ai bảo là tôi đang cần sự giúp đỡ của ông?

— Một người quen cũ của tôi ở bên kia đại dương...

— Ông gặp người ấy đã lâu chưa?

— Mới cách đây ba ngày.

Tôi bàng hoàng cả người. Thôi đúng rồi. Tay-lo rời Ri-ga về Mỹ cũng mới được ba ngày...

— Bây giờ ông định làm gì trước tiên nào?

Hiểu nhầm câu hỏi của tôi, hẳn hấp tấp trả lời:

— Làm gì à? Tôi chẳng biết bắn súng, không quen bắt cóc giết người, chưa từng tra tấn đánh đập ai. Thực thế, vì tôi là bác sĩ thú y mà. Nếu cần tôi chỉ có thể gây một luồng dịch thán thư để giết hàng loạt người trong một vùng rộng lớn.

À, ra thế đấy. Giờ đây tôi mới hiểu hết giá trị của một tên gián điệp lợi hại.

— Thôi thế cũng được. Nhưng chỗ ở của ông vẫn như trước chứ?

— Vâng.

Hỏi thế chứ tôi có biết chỗ ở của hắn bao giờ. Ô-dôn về rồi, tôi ngồi nghiên cứu tỉ mỉ tất cả bưu ảnh mong nắm được tông tích bọn tay sai của Blây. Rất nhiều bưu ảnh, mà mỗi bưu ảnh là một loại hoa. Mỗi loại hoa lại ứng với một người. Nhất định phải tìm ngay địa chỉ của Ô-dôn mới có thể lần ra được các đầu mối kia.

XIII

MÚA TRÊN LƯNG NGỰA

An-cốp-xcai-a vẫn theo dõi tôi chẳng phút nào rời mắt. Thường thường mỗi ngày ả đến nhà tôi một lần, có khi hai lần. Chiều nay giữa lúc tôi và Giê-lê-nốp đang loay hoay lần mò chỗ ở của Ô-dôn thì ả lại đến và vô tình gỡ mối tơ vò hộ chúng tôi.

Ngồi xuống đi-văng, An-cốp-xcai-a đánh diêm hút thuốc rồi đưa đôi mắt nhà nghề nhìn tôi chờ đợi, nhưng tôi cứ phớt tỉnh, ả đành lên tiếng trước:

— Gặp rồi chứ?

— Ai cơ?

— Người được lệnh đến đây chứ còn ai nữa.

Tôi thấy cần phải nói thật những việc vừa qua với An-cốp-xcai-a, có lẽ ả sẽ giúp được tôi nhiều trong việc này.

— À, gặp rồi.

— Hẳn là ai thế?

— Bác sĩ thú y Ô-dôn. Biệt hiệu là lưu ly.

— Hiện hẳn ở đâu?

— Chính tôi còn đang lúng túng về điểm đó...

— Khó quái gì cái ấy, ta suýt con chó già Ê-din-ghe đi đánh hơi hộ ta vậy.

Tôi liền gọi điện thoại cho Ê-din-ghe. Hẳn bảo tôi ngày mai đến để thảo luận rõ ràng hơn.

Hôm sau, Giê-lê-nốp lái xe đưa tôi đến sở mật thám. Vừa trông thấy tôi, Ê-din-ghe niềm nở:

— Rất hân hạnh được gặp ông.

— Chào quan chánh.

— Mời ông tự nhiên cho.

Tôi ngồi xuống ghế, bực dọc nói:

— Ông Ê-din-ghe, trước sau rồi tôi cũng giao cả lưỡi điệp viên của tôi cho ông. Để việc bàn giao được tốt đẹp tôi cần hai tuần lễ để kiểm tra lại bọn thủ hạ của mình. Nhưng hiện nay tôi đang gặp một khó khăn...

— Gì thế, ông cứ nói. Tôi sẽ tìm mọi cách làm vừa lòng ông.

— Tôi cần tìm một vị bác sĩ thú y tên là Ô-dôn.

— Tại Lét-tô-ni?

— Phải. Ông ta là một trong những điệp viên tin cẩn nhất. Chúng tôi mất liên lạc với nhau đã lâu, mà bây giờ đánh điện hỏi Luân Đôn không tiện lắm.

— Ồ, tưởng việc gì... - Ê-din-ghe với lấy ống nói - A lô... a lô... Gọi ngay cho tôi ông Ga-út lên đây.

Có tiếng chân bước gấp ngoài hành lang, cửa hé mở, một sĩ quan Đức cao lớn đi vào.

— Bẩm quan lớn gọi gì ạ?

— Ga-út, ông tìm ngay cho tôi địa chỉ của ông bác sĩ thú y tên là Ô-dôn. Nhiệm vụ rất là quan trọng, rõ chưa?

— Thưa đã.

— Được, cho lui.

Tên sĩ quan cúi đầu chào rồi bước vội ra. Đột nhiên nét mặt Ê-din-ghe trở nên nghiêm nghị, hai hàng ria mép khẽ rung rung như ria con gián. Hắn nói giọng gay gắt:

— Ông Blây, ông quá lạm dụng lòng khoan dung của tôi. Đã bao nhiêu lần tôi yêu cầu ông cộng tác với chúng tôi, nhưng ông vẫn chần chừ. Tại sao ông lại quá trung thành với nước Anh đến thế? Và bây giờ ông còn đi che chở bọn cộng sản và du kích...

Tôi lạnh toát cả người nhưng vẫn cố ngồi yên giữ vẻ thản nhiên, bụng bảo dạ: "Phen này có lẽ hồng bét mất". Ê-din-ghe tiếp:

— Ông có dám tin chắc vào tên lái xe của mình không? Chúng tôi đã nhận được những tin tức không hay về tên đó. Không hiểu vì sao mà hắn có

thể lừa bịp được một nhà thám tử già dặn như ông. Ông Blây ạ, tôi nói việc này với ông vì tôi còn tin ông lắm.

Tôi đã hoàn hồn, lòng nhẹ hẳn đi. Qua lời nói của tên chánh mật thám, tôi biết rằng dù sao chúng cũng chưa mấy may nghi ngờ tôi là người Nga mà chỉ đinh ninh là Blây, đại úy gián điệp của Anh có ý định liên lạc với bạn đồng minh chiến tranh là du kích Liên Xô, cho nên hẳn đe dọa để tôi sợ mà cắt đứt sự liên hệ ấy nếu có.

Đôi mắt Ê-din-ghe long lên sòng sọc, hàm hăn bạnh ra:

— Hồ sơ về tên Vích-to đã nằm trong ngăn kéo đây rồi. Ngày mai hoặc ngày kia tôi sẽ ra lệnh tóm cổ hăn. Còn riêng ông thì chỉ bận tâm trong một thời gian rất ngắn mà thôi...

Tôi vẫn ngồi yên tính nước cờ. Hăn nói xong, tôi giả vờ ngạc nhiên:

— Lạ thật! Vích-to là một lái xe tốt và giỏi, luôn luôn tỏ ra hết lòng vì nước Anh. Tôi rất hài lòng về hăn. Mà ngay cả bà An-cốp-xcai-a vốn đa nghi cũng không hề ngờ vực hăn cơ mà!

Ê-din-ghe cười mát:

— Ai bảo với ông thế? Xin thưa rằng chính bà An-cốp-xcai-a giúp chúng tôi khám phá ra việc này.

Trời! Té ra ả là con dao hai lưỡi! Tôi cứng họng nhưng vẫn làm ra bộ chưa tin hăn lời nói của Ê-din-ghe và yêu cầu hăn hoãn lệnh bắt Giê-lê-nốp lại để tôi tự kiểm tra tên lái xe của mình...

Vừa lúc ấy tên sĩ quan Ga-út vào đưa cho Ê-din-ghe một mẫu giấy con. Xem xong hăn trao cho tôi. Trên đó có ghi ba chữ: "Ma-dô-na, Xơ-ren-nhi-ê-cu, 14".

Tôi cảm ơn và vội đứng lên cáo biệt để tránh câu chuyện Vích-to. Khi tiễn tôi ra cửa hăn dặn thêm:

— Ông Blây, vấn đề vừa rồi chỉ mới có tôi và ông biết thôi. Mong ông giữ kín cho.

— Quan chánh có thể tin ở tôi.

Nói xong tôi chào kiểu Hít-le rồi ra về. Giê-lê-nốp mở máy và sừng sốt nhìn tôi:

— Anh làm sao thế?

— Ngụy đến nơi rồi, chúng sắp bắt cậu. Chính Ê-din-ghe đã biết việc liên lạc của cậu với tổ chức bí mật ở Ri-xki.

— Còn bao nhiêu nhiệm vụ...

Giê-lê-nốp nói chưa dứt lời, tôi chèn vào ngay:

— Nhiệm vụ gì bây giờ. Cậu phải trốn đi ngay, không được trì hoãn nữa.

— Trốn? - Giê-lê-nốp lắc đầu - Anh chưa thấy hết tầm quan trọng của công việc mà chúng ta đang làm. Dù có hi sinh bao nhiêu người cũng phải tìm cho bằng được lưới điệp viên của Blây. Chưa xong nhiệm vụ này không một ai có quyền rời khỏi Ri-ga, vì sau khi chiến thắng phát xít, bọn ấy sẽ là mối đe dọa nguy hiểm cho Tổ quốc chúng ta. Chúng chẳng khác gì đám rò rỉ bọt đối với một vết thương. Nếu biết giữ gìn sạch sẽ thì vết thương có thể lên da non trong vòng một tháng, nhưng nếu để cho bọn rò rỉ bọt này rúc vào đó thì sẽ phải chạy chữa hàng năm, hàng chục năm chưa chắc đã khỏi.

— Nhưng dù sao cũng cần báo cáo với Prô-nin.

— Tất nhiên - Giê-lê-nốp cho xe rẽ sang phố khác và hỏi: Còn địa chỉ của Ô-dôn, anh đã tìm ra chưa?

— Trong túi đây rồi.

— Tốt lắm! Nhưng nếu chúng nó khừ ngay mình thì bực thật nhỉ!

Giê-lê-nốp nói thế nhưng với tài khôn khéo của anh tôi tưởng bọn Giét-ta-pô không thể hành động theo ý của chúng được, và nhiệm vụ của chúng tôi có triển vọng sẽ hoàn thành tốt mà Giê-lê-nốp không phải hi sinh. Chúng tôi đang lâm vào thế cờ bí đây.

Vụt nhớ tới An-cốp-xcai-a tôi bèn bảo Giê-lê-nốp lái tới khách sạn. Bỏ mặc anh ta ngồi trong xe, tôi chạy như bay lên phòng An-cốp-xcai-a gõ cửa. Chẳng nghe ai thưa, tôi tưởng ả đi vắng. Nhưng thấy cửa không khóa, tôi liền đẩy vào. ả đang thiêm thiếp giấc nồng trên đi-văng. Khi tôi vừa ngồi xuống bên cạnh, ả lập tức mở mắt ra ngay:

— Có việc gì thế?

— Ê-din-ghe sắp hạ lệnh bắt tôi.

Ả chồm dậy, tỉnh như sáo, rít lên:

— Quân ngu như lợn! Bảo một đấng quàng sang một nẻo.

Ả giận dữ nhảy tót xuống đất, châm lửa hút thuốc và đi lại khắp phòng.
Tôi vờ hỏi:

— Nhưng chúng bắt tôi thì chúng chỉ giết tôi, việc gì đến cô mà lo cuống lên thế?

— Việc gì à? Anh mà bị bắt thì ông Tay-lo cũng không để tôi yên đâu. Hiểu chưa?

A... a... a, thế đấy! Lâu nay tôi đã trở thành đứa "con cưng", một quân chủ bài của bọn con buôn chiến tranh. Té ra không phải con quý cái này lo cho sinh mạng của tôi mà chính bản thân nó sợ chết.

— Phải nhờ đến tay lão Grê-nhe mới được - Ả nói thế rồi lôi tôi chạy xuống cầu thang.

Ra đến xe thấy mặt Giê-lê-nốp, ả hẳn học nhìn anh với cặp mắt xanh lè.

— A, ông bạn đấy à? Xéo ngay! Chúng tôi không cần anh nữa.

Giê-lê-nốp liếc tôi dò xét. Anh chui ra khỏi xe, nhún vai và vẫn với cái giọng rần rỏi thường ngày:

— Tôi về nhà vậy.

Rồi lại thọc tay vào túi quần thong thả nện gót giày giòn giã trên vỉa hè.
An-cốp-xcai-a cầm lấy tay lái, ả quát luôn cả tôi:

— Vào đi!

Ả điên cuồng mở hết ga, chiếc xe lao vun vút. Nhưng đến nơi thì Grê-nhe vắng nhà. Chúng tôi liền gọi dây nói đến bệnh viện rồi đến biệt thự, cũng chả thấy hẳn đâu. Sau cùng mới biết hẳn đang họp tại hành dinh nguyên soái Rô-den-be.

Ba giờ sau lão giáo sư mới mò về. Hẳn vờ lấy tay An-cốp-xcai-a hôn lấy hôn để và lo lắng hỏi:

— Có việc gì thế hả mình? Mong mình tha lỗi cho, chỉ vì bá tước mà tôi về hơi muộn.

— Chúng tôi tìm ông đã bốn tiếng đồng hồ rồi - An-cốp-xcai-a nổi nóng - Bây giờ phải làm sao để giải quyết tên Ê-din-ghe đây!

Grê-nhe trợn mắt ếch nhìn tôi rồi quay lại An-cốp-xcai-a:

— Để tôi bảo nó pha cà phê cho mình dùng nhé.

— Cà phê cà pháo gì, đang rối óc vì công việc đây này.

Grê-nhe liếc mắt về phía tôi có vẻ nghi ngại:

— Không biết có phải... ông Béc-din...

—Ồ, ông nên nhớ rằng tướng Tay-lo quý Béc-din chẳng kém gì ông đâu. Béc-din là người của chúng ta.

Grê-nhe không nhìn tôi nữa, nhưng tôi thừa hiểu sự có mặt của tôi đang làm hấn bực mình.

— Thế bây giờ mình cần gì nào?

— Tôi muốn ông gọi ngay Pôn-man sang Ri-ga làm chánh mật thám thay Ê-din-ghe.

— Gọi Pôn-man thì được, nhưng triệt Ê-din-ghe thì xin chịu, vì hấn là "con cưng" của Him-le đấy!

— Nhưng nếu Ê-din-ghe không còn ở Ri-ga nữa thì ông có chắc là Pôn-man sẽ lên thay chân ấy không?

Grê-nhe rất ngạc nhiên vì câu hỏi gần như vô lý đó, hấn cả quyết:

— Tôi tưởng rằng không một kẻ nào có thể bẻ gãy được Ê-din-ghe.

An-cốp-xcai-a mỉm cười lạnh lùng, thâm độc...

— Được, rồi sẽ thấy! - Ặ quay lại thét tôi - Hãy cho lão biết những việc của tướng Tay-lo giao cho anh.

Tôi chưa kịp nói, lão già đã kêu lên:

— Tôi đã bảo là đừng hòng, mặc xác ông Blây của cô. Tướng Tay-lo chẳng có uy thế gì đối với Him-le và Hít-le đâu.

An-cốp-xcai-a liền thả quân bài cuối cùng ra:

— Thôi, việc Ê-din-ghe để tôi giải quyết. Nhưng nếu ông không gọi Pôn-man sang Ri-ga thì chẳng bao giờ tôi sang Mỹ với ông, và ngay hôm nay tôi sẽ lập tức cùng Béc-din rời khỏi Ri-ga...

Con sếu già háo sắc tái cả mặt, cuống cuồng:

— Vâng, vâng... tôi sẽ làm vừa ý mình.

— Ông hãy lấy tư cách bác sĩ cấp tốc điện cho Pôn-man bảo là Ê-din-ghe yếu, nghe chưa?

— Vâng, tôi sẽ điện ngay đêm nay.

— Bây giờ chúng tôi còn phải về nhà có tí việc đây.

Grê-nhe thở dài:

— Lại đi với nhau!

An-cốp-xcai-a thản nhiên đáp:

— Phải, tôi đi với anh ấy và nếu ông không bỏ cái tính ghen thối đó đi thì chúng tôi sẽ còn đi với nhau hàng nghìn lần nữa.

Grê-nhe đưa An-cốp-xcai-a và tôi ra ô tô.

Tối đó ả rủ tôi đi xem xiếc. Chúng tôi đến nơi thì đã sắp biểu diễn tiết mục thứ ba của tài tử Gôn-da-lét.

Một người mặc quần áo kim tuyến lóng lánh đứng trên mình ngựa từ trong phi ra. Tôi không ngờ nhà nghệ sĩ ấy là tên vẫn gác cửa phòng cho An-cốp-xcai-a. Ngựa phi vòng tròn. Tay trái hấn liên tiếp tung những đĩa giấy có vành sắt lên không, tay phải cầm súng ngắn bắn liên hồi... Tất cả các đĩa giấy đều vỡ toang, tới tấp rơi xuống và lọt vào cổ hấn hết. Quả là một thằng bắn súng kiếm cơm. Tự nhiên tôi sực nhớ lại đêm gặp gỡ đầu tiên với An-cốp-xcai-a bên bờ sông Ê-din-ghe... Phải rồi, đêm đó tôi đã chạm trán một lần với tên này. An-cốp-xcai-a cho tôi biết tên thật của hấn là Xmít. Đứng trên mình ngựa hấn nhìn xuống chúng tôi. An-cốp-xcai-a đưa mắt cười tình với hấn và đặt mấy ngón tay lên môi...

Màn vừa hạ, An-cốp-xcai-a kéo tôi ra cửa đợi Gôn-da-lét. Khi ả giới thiệu đôi bên, tên cao bồi này ra vẻ khó chịu. Chúng tôi lên xe về phòng riêng của An-cốp-xcai-a. Gôn-da-lét hỏi cộc lốc:

— Cô cần gì tôi nào?

— Anh khử hộ con chó già cho em.

Gôn-da-lét rụt cổ lè lưỡi:

— Trời, cô muốn đầu tôi lìa khỏi cổ hay sao?

— Anh không biết nghĩ, chính Ê-din-ghe còn sống, số phận anh mới mong manh.

— Nhưng chính hấn đã làm gì tôi đâu - Gôn-da-lét nhìn tôi khinh khỉnh - Hay là hấn định thọt anh chàng này?

Tôi nói giọng thân mật:

— Dù sao tớ cũng nhờ cậu giúp cho...

— Mặc xác ông! - Tên cao bồi gắt tôi rồi men lại cạnh An-cốp-xcai-a - Em! Anh chỉ muốn bắn vỡ sọ những thằng nào cứ sán quanh vấy em.

— Anh, khử ngay Ê-din-ghe đi thôi. Đó là ý muốn của đại tướng đấy.

— Tôi chả biết đại tướng nào cả, chỉ biết bọn Giét-ta-pô định "xơi tái" ông bạn trẻ của cô và cô định che chở hẳn.

An-cốp-xcai-a ôm chặt lấy cánh tay Gôn-da-lét:

— Anh Gôn-da-lét... Nếu anh không làm xong việc ấy thì em không bao giờ yêu anh, mà cũng chẳng có ô tô nhà lầu gì nữa cả. Và anh chịu khó đi tìm "đào" khác vậy.

— Cô chỉ lừa dối tôi thôi! - Hẳn buồn bã than thở rồi gào to - Không, không. Chẳng bao giờ cô yêu tôi cả. Cô muốn tôi giết Ê-din-ghe để cô dễ bề che chở tên sĩ quan Liên Xô này chứ gì? Tôi sẽ đến sở mật thám nói rõ hết mọi sự thực.

An-cốp-xcai-a vùng dậy đứng dạng chân trước mặt hẳn, hai tay chống nạnh quát lớn:

— Anh Blây, đưa chiếc khay đồng ra!

Nhìn thấy lá bùa hộ mệnh trong lòng bàn tay tôi, Gôn-da-lét đành nén cơn ghen, tuân lệnh...

XIV

KHÚC NHẠC ĐÊM THU

An-cốp-xcai-a và Gôn-da-lét bàn nhau kế hoạch hạ thủ Ê-din-ghe. Làm thế nào để vừa êm, vừa nhanh, vừa gọn? Khó lắm!

Ai còn lạ gì tên chánh mật thám cáo già ấy. Những sĩ quan thân cận nhất muốn vào phòng làm việc của hắn cũng phải qua năm bảy cửa. Khi ngồi trong ô tô thì chung quanh hắn đã có một hàng rào súng đạn, lưới lê vây kín mít. Còn nhà riêng của hắn thì được canh gác cẩn thận hơn nhà khám lớn ở Ri-ga.

Cuối cùng Gôn-da-lét bàn chỉ có cách chắc ăn hơn cả là chộp con rắn độc này khi hắn bỏ hang đi "ăn đêm" tại nhà mù nhân ngài Lơ-ben.

Trở về nhà tôi báo ngay cho Giê-lê-nốp biết tin ấy. Xong chúng tôi ngồi hì hục suốt đêm để nghiên cứu lưới gián điệp của Blây. Trên bàn bày la liệt các loại sách vở, giấy tờ, tài liệu, bưu ảnh... Sắp mò ra thì trời vừa sáng. Ăn lót dạ xong, Giê-lê-nốp lại đi. Được một chốc thì An-cốp-xcai-a đến. Tôi hỏi ả về Gôn-da-lét. ả trề môi, nhún vai:

— Gã chỉ là một tên chần chừ ở miền Tếch-dát thuộc Nam Mỹ. Lão chủ rạp xiếc mê tí cái tài cưỡi ngựa bắn súng của gã. Gôn-da-lét giết người rất nhanh và gọn. Một tên găng-xơ chính "mác". Vì thế mà cơ quan do thám Mỹ còn say mê gã hơn lão chủ rạp xiếc. Mơ ước lớn nhất của tên này là làm sao có thật nhiều tiền để tậu ô tô, nhà lầu ở Tếch-dát và "tậu" bà An-cốp-xcai-a về làm phu nhân...

— Thế cô đối với gã thế nào?

— Mặc cho gã ước mơ, càng dễ sai khiến hơn.

— Bao giờ cô sẽ đá gã?

— Bao giờ gã không thể giết được tôi nữa! Nếu cần thì... - Ắ quặp ngón tay lại theo động tác bóp cò súng, nhếch mép cười nham hiểm rồi đi đến tủ rượu lấy chai "rum" rót một cốc đầy tràn - Anh ở nhà, tối nay tôi đưa anh đi "xem hát" nhé.

Chiều hôm đó, khi thành phố đã lên đèn, Giê-lê-nốp mới quay trở về. Anh báo cho tôi biết ý kiến của Prô-nin đồng ý giết Ê-din-ghe.

Tối đến, tôi với An-cốp-xcai-a đóng vai một cặp tình nhân khoác tay nhau lững thững đi đến công viên trước nhà mẹ Lơ-ben.

Trời không trăng, đường phố vắng tanh. Sao lấp lánh như muôn vàn con mắt soi mói. Thịnh thoảng một luồng gió nhẹ lướt qua. Lá rụng xào xạc. Cảnh vật thật là thơ mộng!

Trên ghế đá, An-cốp-xcai-a ngả đầu vào vai tôi thủ thỉ...

Từ trong cửa kính buồng ngủ của mẹ Lơ-ben cao chót vót, trên tầng thứ năm hắt ra một ít ánh sáng mờ đục. Một lát sau An-cốp-xcai-a bỏ đi.

Khoảng nửa đêm, chiếc ô tô bóng loáng đến đỗ sát cửa tòa lầu năm tầng. Lão chánh mật thám chạy tọt vào nhà, theo sau là một tên SS. Xe lại lao đi. Ngoài đường chỉ còn một tên lính gác đứng co ro trong bóng tối. Hẳn dạo trước nhà một lượt rồi sục vào công viên. Thấy tôi, hắn tiến đến gần trở tay vào ngực quát khê:

— Mà y là thằng nào?

— Thì mà y là ai đã? Tao bảo vệ quan chánh.

Nghe giọng cứng cỏi, tên này tưởng tôi là mật thám bèn gật gù vỗ vai tôi.

— Người ta thì hú hí, còn mà y phải châu rìa. Buồn nhỉ, thôi chịu khó ngồi đây vậy, tao đi kiểm tí cay nhé... - Nói xong, hắn rút thẳng.

Gần một giờ đêm, một bóng đen hiện ra trên đường phố. Tài tử Gôn-da-lét đã lên sân khấu. Hắn mặc kiểu "dạ hành": quần, áo, mũ, giày đều đen kịt. Gôn-da-lét lượn dọc tòa nhà, ngược nhìn lên cửa sổ và kể vạt gì dài dài vào miệng. Âm thanh trầm bổng của chiếc kèn thoảng bay theo gió. Thôi hết một câu hắn liền biến vào rặng cây. Cùng lúc ấy từ xa vọng lại một giọng hát véo von, buồn ảo não...

Cánh cửa sổ trên tầng thứ năm mở toang. Bóng Ê-din-ghe thò đầu ra ngó quanh, tò mò, nghi hoặc, rồi thụt vào ngay. Tiếng kèn của pháp sư Ấn Độ đã nhử con rắn độc thò ra khỏi hang.

Gôn-da-lét lại từ trong bóng tối hiện ra y như trong phim trinh thám Mỹ. Tiếng hát mỗi lúc một gần. Gôn-da-lét đưa kèn lên môi, đầu lắc lư. Điệu nhạc réo rắt, quyến rũ...

Chắc Ê-din-ghe nổi giận vì có kẻ dám cả gan phá giấc mộng đêm thu của mình nên hấn vờn người qua khung cửa quát tháo ầm ĩ...

Goin-da-lét nhanh nhẹn núp vào gốc cây, vẫy tay một cái. Không nghe tiếng nổ, chỉ có tiếng rú rợn tóc gáy vang lên. Tiếp theo là tiếng đàn bà kêu thất thanh.

Tài tử lập tức chuồn khỏi sân khấu. Vị khán giả độc nhất là tôi cũng lui ngay.

Sáng hôm sau, Giê-lê-nốp ra phố mang về một tờ báo Đức có đăng tin quan chánh mật thám Ê-din-ghe đã anh dũng hi sinh trong khi thừa hành nhiệm vụ. Cả thành phố Ri-ga đồn ầm lên rằng mụ Lơ-ben là nữ đảng viên cộng sản Đức đã ám sát Ê-din-ghe.

Hôm ấy An-cốp-xcai-a hớn hờ lạ thường, ả hỏi tôi:

— Anh vừa lòng chứ?

— Vâng, vì tôi đã thoát nạn. Nhưng không biết tương lai số phận của tôi sẽ ra sao?

— Đừng lo, rồi ổn cả. Pôn-man sắp sang.

— Hấn thế nào?

— Là người của chúng ta. Hấn sắc sảo, biết người biết cửa, có lòng giúp đỡ bạn bè.

XV

HOA XƯƠNG RỒNG

Từ bên ngoài đến bên trong, Pôn-man khác hẳn với Ê-din-ghe. Hãn có vẻ kín đáo, lịch thiệp. Năm ngày sau khi nhận chức, hãn gửi giấy gọi tôi đến. Tuy hãn làm việc ở buồng giấy của Ê-din-ghe ngày trước, nhưng bây giờ tôi vào đó không còn tự do như xưa mà phải chầu chực năm lần bảy lượt mới được vào tiếp kiến. Hãn nhìn tôi chòng chọc và cười gượng gạo.

— Nếu chúng ta gặp nhau trong thời bình thì tôi chả phải bắt ông đợi lâu như vậy, ông hiểu cho điều đó - Hãn dẫn giọng - Ông Blây, ông chớ quên rằng nếu ông chỉ là sĩ quan Anh thì ông đã vào trại tập trung lâu rồi chứ không được tự do như bây giờ. Tôi mời ông đến đây vì ông còn là cộng tác viên của chúng tôi. Nhưng tôi rất không bằng lòng về ông. Khi còn ở Béc-lin tôi đã đọc nhiều báo cáo của ông Ê-din-ghe nói về công tác của ông. Tôi rất bức mình về thái độ lãn lãn của ông trong việc giao nộp lưới điệp viên của Anh cho chúng tôi. Việc này đáng lẽ phải xong từ năm ngoái nhưng ông đã kéo dài đến hôm nay. Tôi cho ông thêm một tháng nữa, nếu không nộp đúng hạn thì ông đừng hòng trở về quê hương. Tôi không phải như Ê-din-ghe đâu. Tôi bảo sao là sẽ làm đúng như vậy.

Thật là một mệnh lệnh sét đánh. Trong vòng ba mươi hôm làm thế nào có thể hoàn thành được nhiệm vụ đó...

Chủ nhật, Grê-nhe mời tôi đến biệt thự chơi. An-cốp-xcai-a tự tay đánh xe đón tôi vì ả đã nghi ngờ Giê-lê-nốp. Hôm ấy ả ăn mặc lộng lẫy, nói cười nhí nhảnh như một cô gái 17 và nũng nịu đòi tôi cũng phải diện thật lịch sự. ả bảo:

— Không bao lâu nữa chúng ta sẽ chia tay rồi...

Tôi ngạc nhiên:

— Thật ư?

À không trả lời, chỉ hỏi lại tôi:

— Khi xa nhau anh có nhớ em không?

— Có chứ.

À buồn bã nói:

— Có lẽ hôm nay là ngày vui cuối cùng của đời em, anh Ma-ca-rốp ạ!

Hình như linh tính đã báo trước cho ả điều đó...

Quang cảnh biệt thự Grê-nhe thật là kỳ dị. Một tòa lầu kiến trúc tối tân, một bên là nhà nuôi trẻ, kế đó là sân bay. Bốn bề rào kín, mấy tên SS cầm súng đứng sững ở cổng vào như những pho tượng.

Tại đây tôi gặp Pôn-man và hai sĩ quan cao cấp làm việc tại văn phòng nguyên soái Rô-den-be. Trước khi vào việc, Grê-nhe nói lý do:

— Các bạn thân mến! Hôm nay tôi vui sướng báo cho các bạn một tin vui đột ngột: bà An-cốp-xcai-a đã đính hôn với tôi...

An-cốp-xcai-a mỉm cười đứng lên lần lượt đưa tay cho mọi người hôn.

Môn đăng hộ đối quá! Vì ngoài con sếu già lưng còm kia ra, An-cốp-xcai-a không còn bám vào đâu được để hòng có tiền tài, danh vọng. Và ngược lại Grê-nhe cũng không tìm đâu ra một cái xác thịt hấp dẫn hơn ả giang hồ này.

Tiệt tan, Grê-nhe mời khách đi xem hoa xương rồng tự tay hẩn trồng lấy. Đủ các loại, mỗi loại trồng trong một chậu riêng xinh xắn. Hẩn có vẻ tự hào với việc làm của mình. Tình cờ, khi chúng tôi qua phòng thí nghiệm, hai mục nhân viên đã lúng túng vô ý để lộ một em bé đang quấn băng trắng nằm trên bàn mổ. Bây giờ tôi mới rõ. Trời ơi, thằng quý già này lấy máu trẻ con để thử vi trùng... Người tôi nóng ran, mặt biến sắc. Grê-nhe nhận thấy điều đó, hẩn vội vàng lấp liếm:

— Ông Béc-din, ông thương người chẳng khác hoàng tử Hăm-lê. Nhưng có ai định giết chúng đâu? Với lại những giống nòi hèn kém như chúng nó rơi vào tay tôi còn hơn là bị đốt ra tro.

Pôn-man xen vào:

— Ông quá đa cảm, ông Béc-din ạ! Ông nhớ rằng có nhiều dân tộc chỉ đáng dùng làm phân bón thôi... Nếu tôi không nhầm thì người Anh các ông

đối xử với bọn Ấn Độ có tốt gì hơn chúng tôi đâu!

Grê-nhe lật đật mời mọi người trở ra vườn hoa. Ở đây các em bé vẻ mặt hớn hở đang nô đùa vui vẻ. Phần đông chân, tay đều quấn băng trắng xóa. Cổ tôi nghẹn lại và cảm thấy như những chậu hoa xương rồng kia đều được tưới bằng máu đỏ. Tội nghiệp, tuổi ngây thơ chưa biết lo cho số phận... Thế mà mẹ của các em trước khi bị chọc tiết trong lò sát sinh phát xít còn lầm rầm cầu nguyện Chúa ban phúc lành cho chúng như đối với một ân nhân! Dân gian vẫn đồn là giáo sư Grê-nhe rất thương người?!...

Chuyến xe về thật là nặng nề, khó thở. Tôi và An-cốp-xcai-a đều im lặng. Gần đến nhà, ả nói có ý phân trần:

— Ma-ca-rốp, anh đừng giận em! Em không còn con đường nào khác...

Đêm ấy Giê-lê-nốp đi ngủ sớm. Tôi vào đánh thức anh dậy và kể lại tất cả những điều mắt thấy tai nghe. Anh nắm tay đấm mạnh xuống giường:

— Quân khốn kiếp! Thế mà trước kia đồng chí Xta-lin gọi chúng là "bọn ăn thịt người" tôi cho là quá. Bây giờ tôi mới thấy rõ thú tính của chúng. - Hai hàm răng anh rít sát vào nhau - Không, không bao giờ quên được những món nợ máu này. Phải thanh toán với chúng.

XVI

MỘT CHUYẾN ĐI TRĂNG MẬT

Giê-lê-nốp không một chút nào được nghỉ, suốt ngày đêm anh cứ quần quật với công tác. Bao giờ tổng cổ hết bọn Đức ra khỏi Lét-tô-ni may ra mới có chút ít thì giờ rảnh rang.

Dần dần Giê-lê-nốp đã khám phá gần hết điều bí mật của những con số ghi trong bản danh sách điệp viên. Chúng tôi đã phải tốn rất nhiều thời gian để lùng khắp Lét-tô-ni mới tìm ra những "bông hoa" oái oăm của đại úy Blây để lại.

Một lần tôi đến thăm hoa "Uất kim cương". Đó là tên phó xếp ga Cvi-át-cốp-xki ở vùng Li-e-pa. Hẳn có quyền điều động tàu đi, đến và nếu có thể gây ra những vụ đổ tàu vô tội vạ. Tôi gặp hẳn tại sân ga. Sau khi đọ hoa, hẳn mừng cuống lên mời tôi về nhà báo cáo công tác vì đã lâu lắm hẳn bị mất liên lạc với Blây. Tôi liền hạ lệnh cho hẳn tiếp tục nhiệm vụ. Hẳn hứa sẽ hết sức ra tay.

Quả thật chỉ mấy hôm sau những đoàn tàu chở lính Đức, quân dụng, vũ khí, lương thực bắt đầu đổ liên tiếp. Cvi-át-cốp-xki hăng hái lắm, vì hẳn cứ đinh ninh là đã chấp hành mệnh lệnh của Bộ tổng tư lệnh Anh.

Chắc các bạn còn nhớ tên chủ hiệu bán củi lần trước đến nhà gạ tôi mua củi và suốt buổi nói chuyện hẳn cứ cầm trong tay tấm bưu ảnh in bông hoa tím? Tên thật của hẳn là Blum và biệt hiệu chính là "bông hoa tím". Blum ở phố Ma-rin-xcai-a, số nhà 39. Thoạt trông thấy tôi hẳn giở giọng "sát hạch" xem có phải là Blây không, vì lần trước hẳn đến tôi để xin ý kiến hoặc thủ tiêu hoặc phân tán số xăng và dầu hỏa còn lại trong kho, nhưng tôi cứ điềm nhiên, không nói một lời nào, từ đó hẳn sinh nghi ngờ. Tôi bèn nói dối là

hôm ấy có một người khả nghi ở phòng bên cạnh nên không dám bàn đến công việc. Tin tôi là Blây, hẳn yên trí phun ra hết những điều bí mật...

Tóm lại việc tìm ra bọng tay sai của Blây tốn rất nhiều công phu và việc bí mật lái chúng vào những hoạt động chống phát xít là cả một cuộc đấu trí gay go, nhưng chúng tôi xin miễn kể ra đây, tuy rằng nguyên đoạn này có thể chép lại thành một pho sách dày.

Trong số 26 "bông hoa" của Blây có ba tên đã mất tung tích. Căn cứ theo địa chỉ ghi trong bản danh sách tôi và Giê-lê-nốp đã mò đến chỗ ở cũ của chúng, nhưng những người láng giềng cũng không rõ chúng chạy đi đằng nào. Có thể chúng đi lánh nạn sang phương Đông hay phương Tây gì đó. Tuy nhiên chúng tôi không dám quyết đoán. Còn bốn tên khác chúng tôi chưa kịp đến gặp thì tình hình đã biến chuyển đột ngột. Sau chiến tranh, một tên trong số này đã "chạm trán" phải chúng tôi. Thế là chúng tôi tìm ra được 19 tên cả thảy.

Đạo ấy bọng Giét-ta-pô và An-cốp-xcai-a không ngăn trở gì đến việc làm của chúng tôi. Có lẽ sau khi trở thành bà "giáo sư", ả bận bịu nhiều việc riêng. Còn tên Pôn-man tuy vẫn theo dõi tôi rất ngặt, nhưng lại lầm tưởng là tôi đang kiểm tra lười điệp viên để nộp cho hắn nên hắn tỏ vẻ hài lòng và mặc kệ.

Một bữa An-cốp-xcai-a đến nhà tôi, ăn mặc như vũ nữ: áo chên màu xanh lá cây, mũ giắt lông chim, găng tay ni lông. Mặt ả thoáng nét buồn:

— Béc-din, xin từ biệt anh.

— Cô không đùa chứ?

— Không, nói thật đấy. Chỉ vài hôm nữa tôi và Grê-nhe sẽ sang Mỹ, chúng ta sẽ xa nhau, Béc-din ạ.

— Thế Grê-nhe bỏ dở công việc ở đây ư?

— Sẽ có người khác thay, còn Grê-nhe sẽ tiếp tục việc nghiên cứu khoa học to lớn của y. Tớ nữa y đến, anh hỏi thì rõ hơn.

Vừa bước vào cửa, con sếu già vui vẻ chào tôi rồi lượm khộm đến cầm tay An-cốp-xcai-a hôn hít.

— Bà An-cốp-xcai-a bảo là ông sẽ...

— Vâng, độ hai, ba tuần nữa chúng tôi sẽ đáp máy bay lên đường. Bên ấy đã sẵn cả rồi: biệt thự, phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu đang chờ đón chúng tôi.

— Còn lũ trẻ con mồ côi?

— Tôi đã giao lại cho nhà dưỡng cục Đức tại Ri-ga, và tôi không còn trách nhiệm gì với chúng cả.

Grê-nhe xem đồng hồ rồi đứng lên. An-cốp-xcai-a lạnh lùng bảo lão:

— Ông về trước đi, tôi sẽ về sau.

Grê-nhe ngoan ngoãn đi ra. Ắ đặt mấy ngón tay búp măng lên lòng bàn tay tôi. Tôi hỏi:

— Chúng ta còn gặp lại nhau nữa không?

— Tất nhiên! Đây có phải là buổi gặp gỡ cuối cùng đâu.

An-cốp-xcai-a đứng sát vào, đôi mắt dĩ thỏa nhìn tôi như van lơn:

— Anh hôn em đi!

Tôi lắc đầu. Ắ giận dữ rút tay lại, quay ngoắt trở ra, đóng cánh cửa đánh sầm một cái.

Tôi chưa kịp xuống nhà ăn thì Giê-lê-nốp đã từ phòng bên cạnh bước sang:

— Việc gì thế?

— Vẫn lại tấn tuồng cũ.

— Chúng nó sắp chuồn phải không?

— Đúng.

— Rắc rối to đấy!

— Cậu bảo sao?

— Anh không hiểu ư? An-cốp-xcai-a đi rồi thì chúng mình sẽ lâm vào tình thế khó khăn ngay. Nếu không có ả giang hồ đó bên cạnh thì tính mệnh của anh sẽ treo đầu sọt tóc.

— Không lo, cuối cùng tớ sẽ tính nước liều với chúng...

— Liều bản thân chúng mình thì có thể được, nhưng còn công việc? - Giê-lê-nốp ra chiều lo lắng - Nói chung nhiệm vụ của anh về căn bản đã hoàn thành rồi. Chúng tôi cần bảo vệ tính mạng cho anh và cứu lấy các em bé mồ côi. Nhất định phải như thế.

— Vậy thì cậu định làm gì bây giờ?

— Cần gặp ngay Prô-nin để xin ý kiến đã.

Mấy ngày sau trong giới thượng lưu ở Ri-ga người ta đồn ầm lên rằng giáo sư Grê-nhe sẽ cùng phu nhân đáp máy bay sang Tây Ban Nha để hưởng tuần trăng mật.

Chắc là chỉ có Béc-din và vài ba tên tai to mặt lớn ở Ri-ga mới hiểu rõ chuyến đi trăng mật này.

XVII

CÂY XÊN XANH BÊN VỮNG NƯỚC

Nhận được tin triệu tập, địa điểm và mật khẩu; đúng giờ đã dặn, tôi đến bấm chuông phòng 14, số nhà 7, phố Rúp-bi-ê-xi-bát. Cửa hé mở. Một người đàn bà đứng tuổi ăn mặc diêm dúa nhìn tôi từ đầu đến chân. Tôi nói nhỏ:

— "Cây xên xanh bên vững nước"...

— Mời anh vào.

Người đàn bà đóng vội cửa, dắt tôi đi dọc hành lang vào bếp và khẽ gọi:

— En-da, đưa người này...

Chị làm bếp không ngẩng đầu lên, lặng lẽ mở cửa sau. Chúng tôi lần xuống cầu thang tối om ra đường đi một quãng khá xa rồi lẩn vào góc phố, qua luôn mấy ngách ngoắt ngoéo và dừng lại trước hai cánh cửa đóng chặt. Chị làm bếp vẫn lặng thinh, đưa tay trở vào cửa và quay trở về. Tôi ấn ngón tay vào nút điện, một người đàn ông ra mở cửa. Sau khi trao đổi mật khẩu người ấy đưa tôi lên gác hai mở cửa nhà bếp đẩy tôi vào và bảo:

— Cứ gõ cửa đó.

Cô thiếu nữ ló đầu tóc quăn ra, giương to đôi mắt xanh nhìn thẳng vào mặt tôi:

— Anh cần gặp ai?

Tôi nói:

— "Đi về bên phải".

Cô thiếu nữ chưa kịp trả lời thì từ phía trong có tiếng nói quen thuộc:

— "Về bên trái cơ".

Người con gái bước tránh ra nhường lối vào cho tôi.

Prô-nin vẫn mặc y phục Giét-ta-pô ngồi sau bàn. Giê-lê-nốp đã đứng bên cạnh.

— Chào cậu.

— Tôi đến nhận lệnh.

— Thế nào, xong xuôi chứ?

— Vâng, Giê-lê-nốp chắc đã báo cáo với anh cả rồi?

— Thế nghĩa là cậu có thể trở về đơn vị?

Tôi mừng rơn tưởng như muốn nhảy cẫng lên bá lấy cổ Prô-nin mà hôn, nhưng cổ nén xúc động, tôi điềm nhiên đáp:

— Cái đó tùy anh.

— Các cậu cù lăm, đã hoàn thành một nhiệm vụ lớn lao. Bây giờ chúng mình tiếp tục bàn kế hoạch sắp đến - Prô-nin ngừng lại trong chốc lát, mấy đầu ngón tay khê gõ đều đều xuống mặt bàn - Phải, Ma-ca-rốp sẽ về đơn vị cũ và mang cả các em bé mồ côi ở biệt thự Grê-nhe sang căn cứ của ta. Công việc khó đấy, các cậu thử thảo luận xem.

Giê-lê-nốp suy nghĩ rồi quả quyết:

— Được, nhưng phải có máy bay. Tôi đề nghị chọn một phi công cứng vào khoảng nửa đêm sẽ hạ cánh xuống sân bay bí mật cạnh biệt thự Grê-nhe. Tất cả mọi việc phải giải quyết chớp nhoáng trong nửa tiếng đồng hồ...

Tôi và Giê-lê-nốp ngồi yên chờ ý kiến của Prô-nin. Anh nói chậm rãi:

— Hành động ấy mạo hiểm lắm, vì biệt thự và sân bay chúng nó canh phòng hết sức cẩn mật, máy bay hạ cánh xuống sẽ bị lộ ngay. Nhưng... không còn cách nào hơn - Anh im bật, thở dài một cái rồi tiếp - Thử liêu một phen. Phải, không có cách nào hơn. Bây giờ Ma-ca-rốp phải lập tức điều tra tình hình canh gác ở biệt thự, chuẩn bị nhặt hết bản đồ, bưu ảnh, danh sách mang theo. Còn Giê-lê-nốp ngay ngày hôm nay phải dùng điện đài liên lạc với Bộ tổng tư lệnh để thảo luận kế hoạch phối hợp hành động. Cậu sẽ chỉ huy cuộc đột kích đêm đó. Theo tôi thì nên như thế này: trước hết cả đoàn máy bay ta cần lượn quanh thành phố ném bom thật dữ, sau đó một chiếc tách ra và hạ ngay xuống sân bay. Còn những chiếc kia vẫn tiếp tục ném bom. Lúc ấy các cậu đã phải sẵn sàng ở đấy rồi. Tớ hoàn toàn không nhúng tay gì vào việc này cả. Các cậu liệu mà tiến hành cho gọn.

Thế là xong cuộc họp. Chúng tôi tuần tự chia tay mỗi người một ngã.

Về đến nhà, trời đã tối, tôi thu nhặt ngay những tài liệu cần thiết rồi gọi đây nói đến biệt thự cho An-cốp-xcai-a:

— Tôi muốn gặp cô một tí có được không?

— Mời anh cứ đến.

— Chồng cô không ghen chứ?

— Y đi vắng rồi, còn lâu mới về.

Tôi xuống nhà, vội vã đánh xe một mạch đến biệt thự gặp An-cốp-xcai-a.

— Báo cho cô là mọi bí mật của bản danh sách hiện đã nằm gọn trong túi tôi, chỉ vài hôm nữa tôi sẽ có một lưới điệp viên nguyên vẹn.

— Thật ư? Thế mà em cứ nơm nớp sợ việc không thành. Ôi, một tặng vật quý giá cho nước Mỹ!

Tôi liền đổi giọng:

— Khi rời khỏi nơi này, có lẽ cô sẽ quên hết tất cả...

— Ồ, sao anh nói thế. Em nhớ anh mãi mãi cơ mà...

— Cô đi bằng máy bay chứ?

— Phải, máy bay từ Mỹ sang đón chúng em. Chuyến đầu tiên sẽ đổ lại tại Tây Ban Nha.

— Khởi hành ở sân bay nào?

— Sân bay riêng để Grê-nhe còn mang theo tài liệu và sách vở của y.

— Không một kẻ nào ngăn cản chuyến đi của cô hay sao?

— Hừ, ai dám vào đây làm việc ấy? Liệu họ có chống nổi với 10 tên SS bảo vệ biệt thự này không?

— Cả biệt thự và sân bay mà có 10 tên bảo vệ?

— Thường xuyên chỉ thế thôi. Pôn-man trực tiếp bố trí và điều khiển việc canh phòng này đấy. Để giữ bí mật, 10 tên ấy không đổi đi một nơi nào khác mà phải ở đây mãi.

An-cốp-xcai-a vẫn đinh ninh tôi là cánh tay phải của ả và chắc mẫm rằng chuyến đi trắng mặt sắp tới sẽ bằng phẳng, tốt đẹp như cái ước mơ hão huyền ôm ấp bấy lâu... nên ả không một chút dè dặt đối với tôi lúc này.

Khám phá được điều bí mật, tôi đứng lên định ra về. Nét mặt An-cốp-xcai-a vụt thay đổi... Ắ úp mặt vào lòng bàn tay gục xuống bàn rồi từ từ ngẩng lên nhìn tôi đầy vẻ luyến tiếc:

— Anh Ma-ca-rốp! Nếu sau này có dịp sang Mỹ, anh hãy tìm em, em sẽ vì anh làm mọi việc mà anh muốn...

Đêm ấy bọn Giét-ta-pô sục đến nhà tôi tìm bắt Giê-lê-nốp. May mà anh đi vắng. Tôi vờ ngỡ ngác bảo rằng có lẽ Vích-to đã chuồn mất rồi. Chúng tin tôi bỏ ra về, không khám xét gì cả.

Hôm sau, lúc trời mới tờ mờ sáng An-cốp-xcai-a đã lái xe đến nhà tôi. Ắ xồng xộc bước vào:

— Tên lái xe của anh đâu rồi?

Chắc chắn ắ đã rõ ngọn ngành về việc bắt hụt Giê-lê-nốp đêm qua. Tôi buồn bã đáp:

— Hình như hẫ lẫ rồi.

Ắ cười khẩy:

— Đấy, anh thấy chưa? Đã bảo mà!

An-cốp-xcai-a đi rồi, tôi gọi Mác-ta lên.

— Nhờ chị đi ngay đến phố Men-nhít-na báo cho Giê-lê-nốp tình hình đã xảy ra và bảo đừng bèn mảng về ngôi nhà này nữa.

Mãi gần tối chị mới về tới nhà và vui vẻ bảo nhỏ tôi:

— Ông Vích-to đang đợi ông ở cổng nhà số 3, trong góc phố. Ông ấy bảo ông nhớ mang theo bản danh sách gì nữa đấy.

Tôi vội vàng xuống ga-ra đánh xe ra, để ở sân như là sắp sửa đi đâu xa. Đoạn tôi quay lại cửa ngách phía sau lên ra phố đến chỗ hẹn.

— Đây, chúng nó đang lùng cậu đấy. Đừng về nhà nữa. Công việc xong chưa?

— Tốt lắm! Tối ngày kia máy bay ta sẽ hạ cánh xuống biệt thự Grê-nhe. Độ 7 giờ anh phải chuẩn bị xong xuôi tất cả. Nếu sau đó không có lệnh thay đổi thì đúng 7 giờ 30 anh lái xe qua đường Đô-gáp đón tôi rồi cùng đến sân bay Li-ê-lúp.

Tôi trao bản danh sách bọn tay sai Blây cho anh rồi hai đứa chia tay.

Vừa đi được mấy bước thì anh khẽ gọi giật lại bảo:

— Nhớ là trước khi lên đường phải bảo chị Mác-ta trốn xa đi nhé. Dặn
chị ta cố lánh mặt bọn Giét-ta-pô...
Nói xong, anh lẩn mất vào đám đông...

XVIII

BÀ CHÁU GÁI TƯ LỆNH RÔ-DEN-BE

Đúng ngày quy định tôi bắt đầu chuẩn bị lên đường: kiểm soát, lau chùi ô tô, nạp đạn vào súng, khâu tài liệu mật vào lần lót quần và cạo râu. Xong đâu đó tôi đi dạo một lượt khắp tòa nhà mà tôi đã sống hơn một năm trời nay.

Gần 3 giờ chiều tôi xuống bếp báo cho Mác-ta tin tôi sắp đi và bảo chị trốn ngay tức khắc. Tôi lấy tất cả đồ nữ trang và số vàng còn lại trong tủ sắt đưa cho chị. Lúc đầu chị chối đây đấy, về sau tôi nói mãi chị mới chịu nhận. Buổi chia tay thật là quyến luyến, chị nắm chặt tay tôi như không muốn rời:

— Chúc ông mọi sự may mắn! Lạy Chúa phù hộ cho ông!

Đúng 5 giờ tôi gọi dây nói cho An-cốp-xcai-a:

— Tối nay cô có định đi đâu không?

— Chẳng đi đâu cả, vì có mấy người bạn đến chơi. Nếu anh đến được thì vui quá...

— Tôi sẽ đến, nhưng gần 10 giờ đấy nhé.

Có tiếng chuông reo. Tôi hồi hộp ra mở cửa và gặp ngay Prô-nin. Anh bước nhanh vào và đóng vội cửa lại.

— Chắc là...

— Đúng.

— Tin gì thế?

— Cậu định đến sân bay bằng xe nào?

— Xe riêng của tôi.

— Không được nữa đâu. Vừa có lệnh cấm tất cả xe cộ không được ra ngoài thành phố, trừ xe quân sự và xe mật thám. Tên Pôn-man ranh lắm.

Hắn ra lệnh bám xe cậu để tóm cho bằng được Giê-lê-nốp của chúng ta.

— Thế là hỏng bét ư?

— Không phải thế - Prô-nin cau mày - Lo cho cậu thoát là chuyện không khó, nhưng còn chiếc máy bay sắp hạ cánh? Kế hoạch bố trí đâu vào đấy rồi. Không nên để các đồng chí ta lỡ tàu. Phải liệu thêm bước nữa, quyết hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ này... - Anh ngừng lại trong khoảnh khắc rồi tiếp - Được, tớ sẽ lấy xe riêng của Rô-den-be cho cậu đi. Độ 7 giờ 30 hay muộn hơn một tí xe sẽ ghé lại đây. Sau đó cậu qua khách sạn Đô-gáp đón Giê-lê-nốp rồi đến thẳng sân bay Li-ê-lúp. Cùng đi trong xe có một người đàn bà. Dọc đường người ấy sẽ xuống. Lái xe là một người đáng tin cậy. - Bỗng anh yên lặng một lát rồi nắm lấy tay tôi - Còn một việc nữa, Ma-ca-rốp ạ! Tớ muốn nói thẳng với cậu, không phải qua Giê-lê-nốp. Nhiệm vụ này cực kỳ quan trọng. - Anh móc trong túi ra vật gì tròn tròn giống hệt như điếu xì gà lớn, chung quanh có bọc một lớp giấy dày màu xám - Tài liệu tối mật của quốc gia đây. Ngay cả tớ cũng không được biết nội dung. Cậu phải trao tận tay cho tham mưu trưởng quân đoàn càng sớm càng tốt để ông ta lập tức gửi về Mát-xcơ-va. Nhưng... - Anh xoay xoay cái cuộn tròn và giải thích cho tôi - Đây là quả lựu đạn nhỏ có một sức nổ khủng khiếp. Cậu giấu nó trong túi và không một phút nào được quên nó. Nếu gặp trường hợp bất trắc cậu chỉ việc ấn vào cái nút nhỏ và ném nó ra xa. Sau một tiếng nổ tập tài liệu sẽ thành tro bụi. Nhớ là tuyệt đối không để nó lọt vào tay kẻ địch. Rõ chưa?

— Rõ.

— Và cậu cũng cần giữ mình cẩn thận đấy.

Tôi đáp:

— Xin tuân lệnh.

Prô-nin mỉm cười:

— À, chiếc khuy đồng của cậu đâu?

— Trong túi đây.

— Đừng quá hy vọng vào nó, tuy nhiên cũng chớ nên khinh thường nó vì nó có thể giúp ích cho cậu.

Prô-nin nhìn ra cửa sổ rồi quay lại bảo:

— Chẳng có thằng chó nào cả. Tớ về nhé!

— Anh liều lắm. Nhớ ra...

— Không sao, tớ cẩn thận chán. Mà ngôi nhà này cũng đã được thả lỏng từ chiều hôm qua rồi. Tất cả bọn Đức hiện đang đổ xô đi săn Giê-lê-nốp - Anh xiết chặt tay tôi. - Thôi, tạm biệt. Cho mình gửi lời hỏi thăm tất cả các đồng chí.

Prô-nin đi rồi, tôi mới kịp nghĩ tới nhiệm vụ sắp tới mà lo ngay ngáy. Vì lấy được xe của tên tư lệnh thành phố Ri-ga có phải là chuyện chơi đâu. Không có lệnh đặc biệt thì lái xe không thể đánh xe đi ra khỏi nhà. Bá tước Rô-den-be hiện đang bận việc tại Béc-lin. Ở nhà chỉ còn phu nhân là có quyền dùng xe mà thôi.

Trong dinh thất, mẹ Rô-den-be đang tíu tít sửa soạn đón cháu gái là quận chúa Phôn từ Kê-nhi-xbe đến chơi.

Tàu vừa đỗ, một bà xinh đẹp, ăn mặc cực kỳ sang trọng đi thẳng vào phòng giấy tên xếp ga và ngồi xuống ghế bành hách dịch truyền:

— Ông xếp, báo với bá tước phu nhân cho xe ra đón tôi.

Tên xếp ga khúm núm đứng lên cầm lấy ống nói, nhưng người thiếu nữ lạ mặt vội giăng lấy và nói liến thoắng:

— Cô đấy à? Phôn đây... Cô bảo lái xe đánh xe ra đón cháu, cô nhé!... Thôi thôi, cô đừng ra đây cô ạ, nếu cô không nghe, cháu giận đấy. Cháu đi có mỗi một mình thôi, ngày mai đồ đạc sẽ tới sau... Cô nhớ dặn lái xe đến phòng của xếp ga tìm cháu nhé...

Khoảng 15 phút sau lái xe riêng của Rô-den-be là Xích-tam đánh xe ra đến sân ga.

Nhưng tình hình không như chúng tôi đoán trước.

Ngay sau đó Pôn-man và một sĩ quan ở hành dinh của Rô-den-be cũng đáp xe đến nhà ga. Quan chánh mật thám muốn thân chinh ra đón vị khách quý về tận dinh thự của bá tước.

Xe đang chạy, bà quận chúa chợt kêu lên:

— À, tôi cần rẽ qua đây một tí đã - Người thiếu nữ trẻ măng, đẹp lộng lẫy đưa đôi mắt duyên dáng liếc Pôn-man - Chắc ngài biết ông Béc-din?

Pôn-man tò mò hỏi lại:

— Thưa, quận chúa cũng quen biết người ấy sao?

— Một cô bạn gái của tôi nhờ chuyển...

Quận chúa không nói hết câu, vội mở ví hé ra ghé mắt nhìn vào như tìm vật gì rồi đọc lớn cho người lái xe nghe địa chỉ của ông Béc-din.

Xích-tam cho xe đỗ trước nhà tôi. Thiếu nữ toan bước xuống thì Pôn-man ngăn lại:

— Khoan đã, quận chúa. Dường như ông Béc-din đi vắng thì phải. Quận chúa cần gì tôi sẽ chuyển cho ông ấy sau.

— Không được, tôi cần gặp mặt ông ta. - Quận chúa hất hàm - Lái xe, anh lên mời ông Béc-din xuống cho tôi nói chút việc riêng ngay nhé!

Người lái xe cầm cổ chạy lên cầu thang bấm chuông phòng tôi.

— Có phải tôi cần đưa anh đến sân bay Li-ê-lúp?

— Đúng, đúng. Đi thôi!

— Hãy gượng! Anh biết có những ai ở dưới xe không?

— Một bà...

— Còn Pôn-man với một tên sĩ quan nữa.

— Sao?

Anh ta không trả lời và hỏi lại:

— Anh có vũ khí chứ?

Tôi vỗ vỗ vào túi gật đầu. Xích-tam tiếp:

— Được. Bây giờ tôi sẽ xuống dưới báo với Pôn-man và tên sĩ quan là anh mời chúng lên có việc cần rồi chúng ta làm thật chúng đi thôi.

Tôi bằng lòng. Xích-tam chạy xuống một lát rồi hấp tấp quay trở lên:

— Chúng nó nhất định không nghe, anh xuống thôi.

Xích-tam đi trước, tôi theo sau. Người thiếu nữ ngồi trong xe thò tay ra:

— Ông là Béc-din?

Tôi cúi xuống hôn bàn tay nhỏ bé rồi quay sang chào Pôn-man và tên sĩ quan lạ mặt.

— Xin đợi lệnh truyền của quận chúa.

Tôi bỗng ngờ ngợ như đã gặp người này ở đâu... Quận chúa tươi cười:

— Xin lỗi các ngài. Tôi cần bàn tí việc riêng với ông Béc-din...

Vì phép lịch sự hai tên này buộc lòng phải chui ra khỏi xe đứng một nơi gần đấy.

Cướp xe lái đi thì không thoát được, mà bản chúng tại đây cũng không ổn.

Quận chúa thì thầm:

— Làm sao bây giờ?

— Khó quá!

Sực nhớ tới chiếc bùa hộ mệnh, tôi liền xuống xe đi đến chỗ Pôn-man.

— Thưa quan chánh, ngài cho phép tôi hỏi một câu chuyện.

Hắn ngài ngại bước theo tôi đến gần cột đèn điện. Tôi chìa chiếc khay đồng ra:

— Ngài biết vật này chứ?

Tuy dưới ánh sáng lờ mờ tôi cũng thấy rõ nét mặt của hắn cau lại:

— Ông lấy đâu ra của ấy?

— Thưa ngài, tôi mua ở hàng đồng nát đấy ạ!

— Mong ông chớ đùa.

— Thế thì xin thưa, đó là bảo vật độc nhất của tướng Tay-lo tặng tôi.

— Su... ụy... t. Khẽ mồm chứ! Đừng gọi tên đại tướng ra đây.

Thấy Pôn-man có vẻ chờn, tôi liền xẵng giọng:

— Thưa ngài, ngay bây giờ tôi phải cùng quận chúa chấp hành một mệnh lệnh đặc biệt của vị tướng đó. Chúng tôi cần dùng chiếc xe này. Thiết tưởng ngài không nên ngăn trở công việc của chúng tôi vì chắc ngài đã thừa hiểu thế nào là chơi với lửa?

— Ông có thể cho tôi biết nội dung công việc đó?

— Tiếc rằng không quan hệ gì đến ngài cả.

— Bản danh sách chẳng?

— Cái đó xong đã lâu.

Pôn-man rất nghi ngờ, hắn học nhưng bất đắc dĩ hắn phải đồng ý. Tôi trở lại bên xe, nghiêng mình cung kính nói:

— Thưa quận chúa, ông Pôn-man hết lời xin quận chúa thứ lỗi cho đấy ạ.

Thiếu nữ bắt tay tên chánh mật thám.

Máy xe lập tức nổ ran. Tôi hỏi lái xe:

— Tên anh là gì?

— Xích-tam.

— Này, chúng mình rẽ qua đường Đô-gáp một tí nhé.

— Vâng.

Năm phút sau đã đến đầu đường Đô-gáp. Xích-tam cho xe chạy chậm lại. Một người vận y phục sĩ quan hiến binh từ trong bóng tối vụt hiện ra và nhảy phắt lên xe. Thật khó lòng mà nhận ra đó là Giê-lê-nốp.

Tôi biết chắc rằng sau đây thế nào Pôn-man cũng sinh nghi và lập tức mò đến hỏi Grê-nhe về nhiệm vụ của tên trùm gián điệp Mỹ Tay-lo giao cho ông Béc-din và tất nhiên sớm muộn cơ mưu tất bại lộ. Tôi thấy cần ghì tay kẻ địch lại một lúc để có đủ thời gian hoàn thành công việc, liền bảo Xích-tam đỗ xe lại cạnh rạp xiếc.

Gôn-da-lét đã nai nịt gọn gàng, sắp ra biểu diễn. Tôi lôi hẳn ra ngoài hành lang:

— Này, cậu chưa đá An-cốp-xcai-a chứ?

— Sao lại hỏi thế?

— Vậy thì phải nhanh lên mới được. Grê-nhe sắp bê "đĩa" của cậu sang Mỹ đấy. Đến ngay bây giờ may ra còn kịp. Cốt nhất là làm thế nào đừng cho Pôn-man ăn cánh với Grê-nhe.

Gôn-da-lét chẳng nói chẳng rằng, lao xuống đường...

Xích-tam vừa mở hết ga vừa quay lại nói:

— Các anh giở đệm ghế lên xem.

Dưới ấy tôi thấy mấy khẩu súng tự động, một số lựu đạn và một súng ngắn bắn pháo hiệu.

Quận chúa Phôn từ nãy giờ vẫn ngồi yên lặng, bỗng nhóm dậy nhìn ra ngoài. Bây giờ tôi mới nhận ra đó là Van-ki-ri-a, cô gái ngồi với Prô-nin ở vườn hoa Quốc tế dạo nọ.

— Các đồng chí cho tôi xuống đây.

Xích-tam hãm xe lại. Van-ki-ri-a mở cửa bước ra:

— Tạm biệt các đồng chí.

Giê-lê-nốp lo lắng hỏi:

— Trời tối như vậy làm sao chị mò ra đường đi?

— Không hề gì - Van-ki-ri-a thản nhiên đáp.

Tiếng giày xào xạo của thiếu nữ nhỏ dần rồi mất hẳn. Chung quanh là bóng tối dày đặc. Không một tiếng động. Xa xa, chập chờn một ánh lửa yếu ớt...

Xe lại chạy.

Ba người chúng tôi phân công nhau nhiệm vụ cụ thể. Hình tòa biệt thự đã hiện mờ mờ trên nền trời. Một bức tường đá kiên cố chắn ngang trước mặt, ngọn đèn con dưới vòm cổng ngoài le lói chiếu xuống mặt đất. Tôi ngạc nhiên:

— Quái! Sao cửa lại mở sẵn thế này?

Giê-lê-nốp giải thích:

— Prô-nin đã gọi đây nói báo cho bọn vệ binh ở đây rằng tư lệnh Rô-den-be sẽ đến trường bay.

Xe vừa qua khỏi cổng, hai cánh cổng nặng nề đóng sầm lại ngay. Tên sĩ quan Đức hốt hải chạy ra giơ tay chào.

XIX

BAY LÊN CUNG TRĂNG

Chuyến bay của chúng tôi đêm đó chặt vật chẳng kém gì bay lên cung trăng...

Xe dừng lại. Giê-lê-nốp bước xuống đồng dục truyền lệnh cho tên sĩ quan chỉ huy:

— Theo lệnh của nguyên soái, anh hãy tập hợp tất cả vệ binh lại cho nguyên soái huấn thị.

— Thưa, ở đâu và bao giờ ạ?

— Tại đây, ngay tức khắc. Ngài đang vội.

Độ 3 phút sau, 10 tên vệ binh cùng với sĩ quan chỉ huy đứng thành hàng thẳng trước ô tô. Giê-lê-nốp hỏi:

— Tất cả đây à?

— Vâng.

— Còn tên nào ở trên chòi kia?

— Nó đang phiên gác đấy ạ.

— Gác chỉ có mỗi một tên?

— Thưa vâng, vì trên bốn mặt tường bao quanh đã căng một lưới dây thép gai lên thật cao và có truyền điện khắp cả rồi, do đó chỉ cần một tên gác là đủ.

— Gọi hẳn xuống luôn, ngài muốn tất cả được nghe lời huấn thị hôm nay.

Tên sĩ quan sai một vệ binh gọi tên lính gác.

Thế là vừa đúng một tá. Giê-lê-nốp mở cửa ô tô, tôi và Xích-tam mang súng tiểu liên nhảy ra thuận tay lia luôn hai loạt. Chúng ngã rạp, không sót một mống.

Theo đúng giờ hẹn thì máy bay sắp đến. Chung quanh lặng ngắt, tĩnh không có bóng người. Giê-lê-nốp đứng gác cổng, còn tôi và Xích-tam lái xe qua sân bay đến cái chòi nhỏ xem xét lại các đèn hiệu.

Trong nhà nuôi trẻ, các em đang ngủ say. Ngoài ra còn có ba người đàn bà, có lẽ là vú em. Khi thấy động, bọn họ tỉnh dậy sợ sệt chào:

— Lạy các quan lớn!

Chúng tôi nhốt họ vào căn hầm tối om. Xích-tam nghiêm nghị nói:

— Ngồi yên! Nếu mở miệng thì chết ngay. Rõ chưa?

Chúng tôi sục vào biệt thự vợ được tên nấu bếp và tên hầu phòng, tổng luôn vào hầm rượu. Xong, trở lại nhà nuôi trẻ đánh thức các em dậy và bỏ lên ô tô chở ra chòi ở cuối sân bay rồi quay ra chỗ Giê-lê-nốp đứng gác. Anh lăm lăm khẩu súng tiểu liên trong tay, càu nhàu:

— Muộn thế, hay là có việc gì không hay xảy ra...

Câu nói vừa dứt, tiếng động cơ từ xa vang lại. Các em bé ngồi co ro quay sát vào nhau thành một cụm nhỏ như đàn gà con. Có em hãy còn ngủ gà ngủ gật, có em khóc ré lên, nhưng số lớn các em đều im thin thít.

Xích-tam vào chòi bật đèn hiệu. Chiếc máy bay to lớn hạ cánh chạy trên sân. Đồng chí phi công không tắt máy, nhảy xổ xuống đất nhìn tôi trong bóng tối:

— Có việc gì không, đồng chí Giê-lê-nốp?

— Không, tôi là Ma-ca-rốp. Giê-lê-nốp đứng gác ngoài cổng kia.

— Chào đồng chí. Tôi là đại úy phi công Lu-nha-kin. Thôi nhanh lên. Các em đâu cả rồi! Hờ, các em đâu?

Xích-tam nói một câu tiếng Đức với tôi rồi chạy vào chòi. Lu-nha-kin nhìn theo, hỏi:

— Này, thằng Đức nào thế?

— Một người bạn tin cẩn của ta đấy.

Cùng đi với Lu-nha-kin có hai người giúp việc: một hiệu thính viên và một hoa tiêu.

Tất cả chúng tôi cùng hợp lực mang các em bé lên máy bay. Vội quá chúng tôi cứ cặp nách hai, ba em một.

Lúc ấy có tiếng súng nổ ngoài cổng. Lu-nha-kin lo lắng hỏi tôi:

— Cái gì thế hở?

— Chẳng rõ nữa.

— Ra xem sao!

Trừ người hoa tiêu, còn bốn chúng tôi xô về phía đó. Giê-lê-nốp vẫn đứng oai nghiêm trên chòi gác.

— Việc gì thế, Giê-lê-nốp?

— Có "khách" đến thăm chúng mình đấy!

Một chiếc xe hòm toan lao vào biệt thự nhưng Giê-lê-nốp nổ súng chặn lại, nó hoảng hồn lùi ra nấp dưới một gốc cây to. Chiếc xe vẫn chưa chịu đi, hình như vị "thượng khách" đang chờ đợi, dự tính một việc gì... Bỗng nhiên tôi nghe rõ giọng An-cốp-xcai-a gào vang:

— Béc-din! Béc-din! Lên tiếng đi! Nghe không?

— Nghe rồi.

— Đừng sợ, chúng tôi không bắn các anh đâu.

Trong bóng tối thấp thoáng một vật gì trắng trắng. Té ra An-cốp-xcai-a vừa phát khăn tay làm "cờ trắng" vừa tiến vào cổng.

Tôi nghĩ bụng: "Con này to gan thật".

— Cô muốn gì?

À vẫn ngang nhiên bước tới.

— Các anh cho tôi vào.

— Để làm gì?

— Tôi cần nói chuyện riêng với anh. Lẽ nào các anh lại sợ một người đàn bà tay không?

— Cho nó vào. - Giê-lê-nốp bảo tôi.

— Nào, muốn nói gì?

— Tôi cần nói chuyện riêng với anh thôi. Mời anh lại đây.

— Cô đến với ai?

— Chẳng với ai cả.

À kéo tay tôi:

— Anh định giở trò gì đấy? Tính đa nghi của Pôn-man thế mà đúng thật. Tôi cho anh biết là Grê-nhe không nhận được bản danh sách của anh và cũng chẳng biết mệnh lệnh gì của tướng Tay-lo giao cho anh cả.

— Cô nói với tôi những điều ấy làm gì?

— Tôi muốn cứu anh đấy thôi. Anh nên nhớ rằng hiện nay Pôn-man đang điều động các đơn vị cận vệ đến bao vây sân bay này. Tôi muốn cứu anh, vì tôi biết chắc rằng anh không tài nào vượt ra khỏi tuyến lửa được. Anh hãy tước khí giới bọn phi công đi. Tôi sẽ can thiệp với cấp trên để anh được ở Ri-ga vĩnh viễn chứ không phải trở về hàng ngũ Hồng quân hoạt động như họ đã nói với anh trước đây. Anh sẽ giàu có, sống một cuộc đời tự do, lại có địa vị nữa...

Ả cứ nhai đi nhai lại mãi cái luận điệu tiền vàng, ô tô, nhà lầu, quyền cao, chức trọng. Tuy mồm thì lải nhải vậy, nhưng đầu óc ả đang tính một nước cờ quyết liệt cuối cùng, vì giờ phút này ả không còn tin rằng có thể làm lung lạc ý chí tôi được nữa.

Thình lình ả lùi lại và rút súng ngắn ra. Tôi tưởng phen này tất ả không tha Ma-ca-rốp đâu. Nhưng không, nòng súng lại chĩa vào ngực đại úy Lu-nha-kin.

A, con ranh này quý quyết thật. Chẳng những ả định giết một mình tôi mà còn định giết hết cả bọn, vì nếu đồng chí phi công Lu-nha-kin chết đi thì tất cả chúng tôi khác nào chim đã gãy cánh.

Tôi nhảy bổ tới ngáng ả ngã lăn ra và cùng Lu-nha-kin dùng thắt lưng của bọn lính Đức chết trói gô ả lại.

Giê-lê-nốp giục:

— Thôi, các đồng chí lên máy bay đi. Theo lệnh trên thì chỉ có tôi và Xích-tam ở lại để yểm hộ chuyến bay này, còn thì tất cả phải trở về căn cứ.

Tôi khuyên Giê-lê-nốp:

— Cậu cùng về với chúng mình đi.

— Đã bảo không được phép mà lại. Người này, máy bay này, ai bảo vệ nếu chúng nó kéo đến. Anh lo mà về nhanh lên để báo cáo với Bộ tư lệnh quân đoàn.

Giê-lê-nốp bắt tay từ biệt Lu-nha-kin rồi hất hàm về phía An-cốp-xcai-a.

— Ma-ca-rốp, anh mang của nợ này về cho phòng đặc biệt nhé.

Đồng chí phi công và hoa tiêu vất An-cốp-xcai-a lên ô tô như một bao hàng.

— Xích-tam, anh leo lên nằm phục trên nóc nhà kia, còn tôi sẽ ở trên chòi gác.

Giê-lê-nốp nói thế, rồi quay lại ôm chầm lấy tôi. Tôi nắm chặt tay Xích-tam. Phút chia tay vội vã mà quyến luyến...

Vừa lên xe thì tôi nghe tiếng súng nổ vang ở ngoài cổng rồi phía cánh đồng và cả ngoài đường cái. Lúc đầu còn thưa thớt, càng về sau càng dữ dội. Tôi quay lại chỗ Giê-lê-nốp.

— Súng gì dữ thế, Giê-lê-nốp?

— Du kích của ta đến phối hợp tác chiến để yểm hộ chuyển bay này đây.

— Thế nghĩa là cậu có thể cùng đi với chúng mình chứ?

Anh gật to:

— Đi nhanh lên! Đừng chần chừ nữa! Tôi hạ lệnh cho đồng chí xuất phát!

Tôi đành phải nhảy lên xe. Ô tô chồm qua bãi rộng đến bên máy bay. Súng vẫn nổ dồn. Cuộc tao ngộ chiến giữa anh em du kích và sư đoàn cận vệ Đức ở Ri-ga mỗi lúc một ác liệt.

Mấy phút sau máy bay cất cánh. Khi chúng tôi đã lên cao thì từ phía dưới vang lên một tiếng nổ lớn, rồi bốn bề im lặng. Tôi nhìn đồng hồ. Từ khi ra khỏi nhà đến lúc đó mới hơn một giờ mà tôi cứ ngỡ như là hàng năm trời. Động cơ gầm vang, vội vã. Máy bay vẫn lên cao. Chúng tôi chìm vào vòm trời đen kịt, bao la...

XX

THÚ TỘI

Tôi không rõ những việc gì xảy ra về sau ở Ri-ga nữa. Khi chiến tranh chấm dứt, nhờ Prô-nin kể lại tôi mới biết...

Hôm ấy, sau khi để cho tôi đi "công tác đặc biệt" với "quận chúa Phôn", Pôn-man quay về nhà đánh xe đến tìm Grê-nhe. Nhưng hăn đã chậm chân hơn Gôn-da-lét. Theo lời xúi giục của tôi, Gôn-da-lét lập tức mò đến gây sự với Grê-nhe. Tên cáo già liền hạ lệnh cho lính hầu đuổi cổ hăn ra. Thế là sinh chuyện ẩu đả. Gôn-da-lét rút dao găm định lao vào kẻ tình địch. Lúc ấy Pôn-man mới đến, liền nhảy vào can thiệp. Nhà "nghệ sĩ" điên cuồng này bèn tặng hăn một nhát khá sâu. Người ta nói là để bảo vệ thượng cấp, một tên SS đã bắn chết Gôn-da-lét. Nhưng theo lời Prô-nin thì chính con đĩ rạc An-cốp-xcai-a bắn chết thằng cao bồi này. Ả thằng tay trừ khử những ai biết rõ cuộc đời bí mật đầy tội lỗi của ả.

Nhưng Pôn-man cũng đã bị thương và cần phải băng bó. Trong lúc đó, An-cốp-xcai-a vụt nhớ lại việc tôi đến biệt thự hỏi dò về trường bay. Ả bắt đầu vỡ lẽ, liền nhảy lên ô tô của Pôn-man bảo lái xe lái đến sân bay.

Còn Pôn-man thì sau khi hỏi Grê-nhe mới biết rõ sự thật, cũng cuống cuống điều động các đơn vị cận vệ đặc biệt và bọn hiến binh đến bao vây chúng tôi. Nhưng đã muộn mất rồi.

Khi máy bay đã lên cao, hăn mới kịp hạ lệnh cho trạm phòng không bắn theo một loạt súng để "tiễn biệt".

Sau một hồi chiến đấu quyết liệt, Giê-lê-nốp và Xích-tam đều bị thương, đạn cũng hết. Cả hai phải rút vào một công viên cạnh đấy. Anh em du kích đã tìm thấy họ và mang đi...

Máy bay hạ cánh xuống phòng tuyến quân ta, chúng tôi chuyển các em bé sang xe cứu thương để đưa về viện quân y. Em nào mặt cũng nhón nhác xanh xao. Một bà bác sĩ già đến bên tôi sừng sộ:

— Có phải anh đưa các em bé đến đây không?

— Đúng, chính tôi.

— Hừ, rồi xem anh có phải ra tòa không nhé. Anh sẵn sóc trẻ con thế đấy à? - Nói xong bà giận dữ bỏ đi.

Tôi lôi An-cốp-xcai-a đến phòng đặc biệt, sang Bộ tư lệnh nộp tài liệu rồi xin về nghỉ.

Hôm sau tôi được gọi đến phòng đặc biệt suốt ba ngày liền để khai báo tội trạng của An-cốp-xcai-a. Cách một ngày nữa, tòa án quân sự mời tôi ra để đối chứng.

Trước vành móng ngựa, An-cốp-xcai-a tự thú nhận:

— Vâng, hoạt động gián điệp chống Liên Xô là nghề của tôi.

Viên chánh án đứng lên:

— Bà hãy thuật lại hoàn cảnh quen biết giữa bà và Ma-ca-rốp. Sự quen biết ấy đã giúp gì cho hoạt động của bà và bản thân bà.

À bắt đầu kể...

Lúc bấy giờ thành phố Ri-ga ở phương Tây cũng như Thượng Hải ở phương Đông là vũ đài của mọi thứ gián điệp: "gián điệp một mặt", "gián điệp hai mặt" và "gián điệp ba mặt". An-cốp-xcai-a thuộc loại gián điệp thứ ba, nghĩa là ả làm thuê cho ba cơ quan do thám của ba cường quốc cùng một lúc.

Blây không biết rõ điều đó. Là sĩ quan tình báo của nước Anh hẳn chỉ biết phục vụ cho nữ hoàng Anh. Không những hẳn chỉ chuẩn bị cho cuộc chiến tranh sắp bùng nổ mà còn nghĩ đến những hoạt động sau chiến tranh của bọn đại tư bản, ngày nay ta thường gọi là "chiến tranh lạnh". Trong tình hình căng thẳng hồi đó thì Hen-xen - một tên trùm gián điệp Anh cùng vợ đến Ri-ga dưới danh nghĩa là đại thương gia Anh sang "thăm" Liên Xô.

Đúng vào cái buổi chiều tôi đã kể ở đoạn đầu cuốn sách, hẳn hẹn gặp Blây ở tiệm ăn, An-cốp-xcai-a làm liên lạc. Cơ quan do thám Mỹ hạ lệnh

cho An-cốp-xcai-a đoạt bằng được bản danh sách quan trọng mà Blây sắp giao cho Hen-xen.

Thật là tiến thoái lưỡng nan. Một đảng không thể cưỡng lại thế lực của đồng tiền vàng, một đảng nếu giết Blây cũng lồi thoi to với Intelligence service. Nhưng cuối cùng An-cốp-xcai-a thấy không nên làm trái lời quan thầy Mỹ. Ắ bàn mưu với Gôn-da-lét để giết Blây. Vốn ngấm ngầm ghen tuông với tên đại úy Anh nên nghe tin ấy hấn tán thành ngay.

Đạo ấy kiều dân Đức ở vùng Ban-tích đang hồi cư. Trong bọn chuyên viên hồi cư có nhiều gián tiếp lợi hại. Bọn này cũng đang theo sát Blây.

Tối hôm đó An-cốp-xcai-a bảo Blây đến tiệm ăn trong khách sạn Rim để gặp Hen-xen theo lệnh của y. Trước khi Blây ra đi, hai người xô xát với nhau và ả đã bắn chết Blây. Ngay lúc ấy có chuông điện thoại réo và một giọng nói lạ tai báo tin đổi chỗ hẹn sang con đường bờ sông Đô-gáp. Ai? Hen-xen?... Hay là bọn Đức?...

An-cốp-xcai-a cứ đến chỗ hẹn. Ắ ra đầu phố gần tòa nhà của Bộ tham mưu chúng tôi đứng đợi...

An-cốp-xcai-a đã biết tôi từ những ngày đầu khi tôi mới đặt chân tới Ri-ga, vì trong cơ quan Bộ tham mưu, chúng đã cài một tên gián điệp giả dạng làm thợ điện. Ắ hăng suy tính nghĩ cách làm quen với tôi và nếu cần thì dùng cả xác thịt để chinh phục trái tim tôi, nhưng chưa gặp dịp. Con mắt nhà nghề của ả còn nhận thấy nét mặt và dáng điệu của tôi rất giống tên sĩ quan tình báo Anh, duy có màu tóc là khác. Vì thế nên tối hôm đó ả nảy ra ý định dùng tôi giả dạng Blây.

Gặp tôi từ Bộ tham mưu ra, An-cốp-xcai-a lừa tôi đi trên đường bờ sông với ả.

Theo dự định thì nếu gặp Hen-xen ở dọc đường, ả sẽ tiến lên trước để giao bản danh sách cho Hen-xen và nói dối là Giét-ta-pô đang bám sát đằng sau nên Blây phải nhờ ả trao hộ.

Khi thấy chiếc ô tô đi tới, An-cốp-xcai-a nhận ra đó là ô tô của một trong những tên cầm đầu việc hồi cư. Ắ run sợ. Nếu lúc ấy bọn Đức tưởng tôi là Blây, thì chúng sẽ bắt cóc hoặc giết đi.

Ô tô đến gần, An-cốp-xcai-a bèn ôm chầm lấy tôi hôn. Bọn Đức tưởng là một cặp tình nhân nên bỏ đi.

Sau đó Gôn-da-lét huýt sáo ra hiệu cho An-cốp-xcai-a để ám sát tôi vì hãn cứ định ninh là Blây. Nhưng An-cốp-xcai-a đã nhanh trí cứu tôi. Khi đi tới chỗ rẽ thì Gôn-da-lét mới biết là hãn nhầm, nhưng lúc thấy tôi và An-cốp-xcai-a giằng co chiếc xác thì hãn đã bắn đứt cái quai da để gỡ cho ả chạy thoát vào tiệm ăn. Gặp Hen-xen, ả đưa cho y bản danh sách và bịa chuyện rằng tình báo Liên Xô đã mưu sát Blây bị thương nặng nên ả được cử đi thay. Thấy tôi nhìn An-cốp-xcai-a, Hen-xen sinh nghi. An-cốp-xcai-a bảo tôi là kẻ đã bắn Blây và đang theo gót ả. Hen-xen liền hạ lệnh thủ tiêu tôi và hãn sẽ kiểm tra việc này trước khi sang Xtốc-khôm. An-cốp-xcai-a bèn rủ Gôn-da-lét lên vào nhà tôi chực ở cầu thang. Gôn-da-lét chiếu đèn pin cho An-cốp-xcai-a hạ thủ.

Vừa lúc ấy tiếng động cơ máy bay oanh tạc Đức gầm vang khắp trời Ri-ga khiến con nữ gián điệp này đoán ngay được tình hình sắp tới và đột ngột thay đổi ý định. ả rắp tâm dùng tôi để làm bình phong cho mọi hoạt động đen tối sau này. An-cốp-xcai-a liền ngấm chéch nòng súng ra ngoài. Sau đó tôi được thay quần áo Blây và được chở vào nhà thương. Sáng hôm sau, các đồng chí Hồng quân đã nhật được xác thiếu tá Ma-ca-rốp cạnh một tòa nhà bị bom Đức ném sập.

Cũng trong đêm đó bọn Đức đã chiếm thành phố Ri-ga.

Theo sự phân công của cơ quan gián điệp Mỹ thì giáo sư Grê-nhe là cấp trên trực tiếp của An-cốp-xcai-a.

Trước tòa, ả biết không thể chối cãi được nên không dám nói sai sự thật về câu chuyện giữa ả và tôi. Nhưng những tội ác tày trời khác thì ả cố tâm lờ đi. Khi tòa hỏi ý kiến, tôi đã vạch ra tất cả những việc làm của ả và Grê-nhe trong thời gian ở Ri-ga như dồn thanh niên vào trại tập trung, treo cổ người Lét-tô-ni và Do Thái, dùng trẻ em làm vật thí nghiệm. Nghe xong, An-cốp-xcai-a liền giở giọng trâng tráo đổ vấy cho tôi hòng bắt tôi phải chết theo ả. Thoạt tiên ả bảo tôi ghen tuông với Grê-nhe nên đặt điều cho ả. Rồi ả vu cáo cho tôi nào là gián điệp loại to đầu hơn ả, nào là Mỹ đã phái tôi trở về hàng ngũ Hồng quân để hoạt động phá hoại, nào là tôi đã lĩnh tiền

của tướng Tay-lo, cung cấp nhiều tin tức quan trọng cho Mỹ và đã nộp Giê-lê-nốp cho Giét-ta-pô.

Tuy An-cốp-xcai-a có trăm mưu nghìn chước, ả cũng không thể lừa gạt được tòa án. Ắ vừa dứt lời, đại tá chánh án, một sĩ quan già có cặp mắt sắc lạnh ôn tồn bảo tôi:

— Đồng chí thiếu tá, đồng chí có thể trở về đơn vị.

Tôi vừa quay ra thì nghe tiếng An-cốp-xcai-a kêu thất thanh:

— Anh Ma-ca-rốp! Em cốt bịa ra đấy thôi. Em làm thế để anh có thể chia sẻ số phận cùng em, bởi vì... anh ơi! Bởi vì... em đã yêu anh! Quay lại anh ơi! Em yêu anh!

Nhưng đời nào tôi quay lại. Tôi thừa hiểu con khốn nạn định che đậy sự lừa bịp vừa rồi bằng những lời lừa bịp khác cũng ghê tởm như cả cuộc đời chuyên lừa bịp của nó.

ĐOẠN KẾT HAY LÀ NHỮNG SỐ PHẬN KHÁC NHAU

Tất cả câu chuyện chỉ có thế.

Sau chiến tranh, tôi gặp lại người yêu cũ. Tuy nghe đồn tôi chết nhưng nàng chưa tin và vẫn một lòng chờ đợi. Nàng cảm động nghe tôi kể lại những ngày ở Ri-ga, mỗi lần nhắc đến tên An-cốp-xcai-a nàng lại cau mày.

Một hôm Prô-nin tìm đến tận nhà gặp tôi. Tôi rối rít hỏi thăm:

— Giê-lê-nốp dạo này làm gì và ở đâu?

— Đó là cả một câu chuyện khá dài.

Prô-nin chỉ nói thế, và tôi hiểu rằng quãng đời về sau của Giê-lê-nốp là cả một pho tiểu thuyết nhưng chưa phải lúc viết ra.

— Thế còn bọn "tay chân của mình" ra sao Prô-nin nhỉ?

— Phần lớn đã bị tóm cổ cả, chỉ còn 3 - 4 tên đang bị theo dõi.

Mấy năm sau trên đường đi công tác, tôi có ghé qua Ri-ga. Hỏi thăm mới biết đồng chí Xe-plít hiện làm bí thư huyện ủy ở một khu khác. Còn chị Mác-ta thì không thấy tăm hơi mặc dù tôi đã tốn công tìm kiếm khắp nơi.

HẾT

★★★

• Chú Thích

- [1] Cơ quan gián điệp Anh.
- [2] Cơ quan tình báo của nước Nhật.
- [3] Germanie, Deutsche: Là vùng nước Đức xưa.